



ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
MÃ TRƯỜNG: **DHA**

NGÀNH LUẬT KINH TẾ ■

NGÀNH LUẬT ■

U
UNIVERSITY
OF LAW



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

ĐỊA CHỈ: KQH ĐẠI HỌC HUẾ, ĐƯỜNG VÕ VĂN KIẾT, PHƯỜNG AN TÂY,
THÀNH PHỐ HUẾ, THỪA THIÊN HUẾ
ĐIỆN THOẠI: 0234.3946997 FAX: 0234.3935299
EMAIL: TUYENSINH@HUL.EDU.VN - WEBSITE: HUL.EDU.VN



*Quét mã QR để cập nhập
thông tin tuyển sinh mới nhất



ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

2024

CẨM NANG GIÁO DỤC CÔNG DÂN TÀI LIỆU THAM KHẢO

Mã trường:
DHA

THÂN TẶNG

TÀI LIỆU DÀNH TẶNG HỌC SINH THPT
KHÔNG BÁN

www.hul.edu.vn



KQH Đại học Huế,
Võ Văn Kiệt, An Tây, Tp. Huế



02343.3946997



tuyensinh@hul.edu.vn



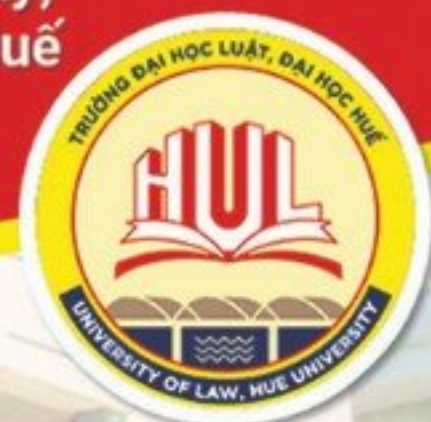
*Quét mã QR để cập nhập
thông tin tuyển sinh mới nhất

Trường Đại học Luật, Đại học Huế là cơ sở đào tạo đại học, sau đại học về lĩnh vực pháp luật, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về khoa học xã hội - nhân văn; tổ chức các dịch vụ pháp lý; cung cấp nguồn nhân lực, sản phẩm khoa học, dịch vụ pháp lý có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực miền Trung Tây Nguyên và cả nước.

ĐẠI HỌC HUẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

TƯ DUY • SÁNG TẠO • TRÁCH NHIỆM

Đường Võ Văn Kiệt, phường An Tây,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế



MÃ TRƯỜNG: DHA

- Đại học chính quy
- Sau đại học

TUYỂN SINH - 2024

CƠ SỞ ĐÀO TẠO LUẬT UY TÍN - CHẤT LƯỢNG KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

Với đội ngũ giảng viên cơ hữu trên 95% có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ cùng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các chuyên gia dày dặn kinh nghiệm thực tiễn, Trường Đại học Luật hiện là cơ sở đào tạo Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành luật và cung cấp các khóa học kỹ năng nghề luật chất lượng - uy tín của khu vực.



Môi trường phát triển tri thức và kỹ năng

- Tham gia học lớp **song ngữ Việt - Anh**
- Tham gia chương trình **trao đổi sinh viên** với các trường đại học trong và ngoài nước
- Được cung cấp các khóa **đào tạo** nghề Luật sư, nghề công chứng, thừa phát lại...và các khóa học pháp luật ngắn hạn
- Được đi **thực tế - thực tập** tại Tòa án, Viện kiểm sát, văn phòng công chứng, các công ty luật, doanh nghiệp,...
- Phòng thực hành xử án, phòng seminar, giảng đường, thư viện được trang bị **đầy đủ, hiện đại** trong khuôn viên xanh - sạch - đẹp
- Đa dạng** các loại hình CLB/Đội/Nhóm sinh viên và các hoạt động ngoại khóa
- Kỷ túc xá** hiện đại, sân chơi thể thao đa dạng

Những con số ấn tượng

- ✓ **90%** sinh viên có việc làm trong vòng 06 tháng sau khi tốt nghiệp
- ✓ **50%** cựu sinh viên của Trường hiện là cán bộ tại các cơ quan nhà nước các tỉnh Miền Trung- Tây Nguyên

Các kênh tư vấn tuyển sinh:

Hotline: 0234.3946997 – 0934757511



Đại học Luật Huế - <https://www.facebook.com/hul.edu.vn>
Trang thông tin tuyển sinh: tuyensinh.hul.edu.vn

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (1400 chỉ tiêu)

Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu tuyển sinh		
				Xét điểm thi TN THPT 2024	Xét học bạ	Xét tuyển thẳng
Luật	7380101	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Ngữ văn, Địa lý, GDCD 3. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý 4. Ngữ văn, GDCD, Tiếng Anh	A00 C20 C00 D66	420	245	35
Luật kinh tế	7380107	1. Toán, Vật lý, Hóa học 2. Ngữ văn, Địa lý, GDCD 3. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	A00 C20 C00 D01	420	245	35



Let's Start!
Trực tuyến

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN - TƯ VẤN, HỖ TRỢ

tuyensinh.hul.edu.vn

Trực tiếp

Tại Trường Đại học Luật Huế

- Đường dây nóng : 0234.3946997 – 0934 757511
- Facebook: Fanpage Đại học Luật Huế
<https://www.facebook.com/hul.edu.vn>
- Thông tin tổng quan Trường: www.hul.edu.vn

SAU ĐẠI HỌC

Ngành	Mã số
Thạc sĩ Luật Kinh tế	8380107
Thạc sĩ Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	8380106
Tiến sĩ Luật Kinh tế	9380107

CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH

PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

1 Dựa vào kết quả kỳ thi TN THPT 2024

2 Dựa vào kết quả học tập THPT (học bạ)

3 Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh hiện hành

4 Xét tuyển thẳng theo phương thức riêng của Trường Đại học Luật, Đại học Huế

HỌC PHÍ:
CHỈ TỪ 6 – 7 TRIỆU ĐỒNG/HỌC KỲ

Công an, cảnh sát, kiểm lâm, hải quan
Thư ký tòa án, Nhân viên thi hành án
Thanh tra viên, Công chứng viên, Chấp hành viên Thừa phát lại

Điều tra viên Thẩm phán Kiểm sát viên Luật sư



TRIỂN VỌNG NGHỀ NGHIỆP

MỘT SỐ NGHỀ KHÁC

Giảng viên đại học, Giáo viên môn GDCD

Trọng tài viên Hòa giải viên

Công chức, viên chức, nhân viên tại các cơ quan nhà nước

Nhân viên pháp chế, hành chính-nhân sự trong doanh nghiệp

- Thủ khoa Trường:** HB tương đương 30.000.000 VNĐ
- Á khoa Trường:** HB tương đương 20.000.000 VNĐ
- Điểm thi TN THPT ≥ 27 : HB tương đương 30.000.000 VNĐ
- Điểm thi TN THPT ≥ 25 : HB tương đương 15.000.000 VNĐ

HỌC BỔNG DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG XÉT TUYỂN THẮNG

- Mức 1 – HB toàn phần khóa học:** Thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia
- Mức 2 – HB tương đương 15 000 000 VNĐ:** Thí sinh trường THPT chuyên, THPT năng khiếu, THPT thực hành đạt học lực giỏi năm lớp 12
- Mức 3 – HB tương đương 7 000 000 VNĐ:** Thí sinh các trường THPT đạt học lực giỏi năm lớp 11 và 12; thí sinh đạt học lực khá 3 năm học THPT và đáp ứng điều kiện về ngoại ngữ; thí sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh; thí sinh tham dự Vòng thi tuần cuộc thi "Đường lên đỉnh Olympia" và có học lực loại khá trong 3 năm học THPT; thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương THPT và có trình độ tiếng Việt đạt từ Bậc 4 trở lên

Và các học bổng khuyến khích học tập căn cứ theo kết quả học tập mỗi học kỳ, các quỹ học bổng hỗ trợ gia đình chính sách, dân tộc thiểu số... dành cho tất cả các khóa sinh viên

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

PGS.TS. ĐOÀN ĐỨC LƯƠNG, TS. LÊ THỊ THẢO
ThS. TRẦN CAO THÀNH
(Đồng chủ biên)

CẨM NANG
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Huế, 2024

TẬP THỂ TÁC GIẢ

1. PGS.TS. Đoàn Đức Lương

2. TS. Lê Thị Thảo

3. ThS. Trần Cao Thành

4. ThS. Cao Thị Hoài Thu

5. CN. Châu Thị Quỳnh Thy

6. ThS. Nguyễn Thị Lan Anh

Mã số sách: TK/2024

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh lớp 12 thân mến!

Năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi cơ bản kỳ thi THPT, theo đó môn Giáo dục công dân lần đầu tiên chính thức được đưa vào những môn thi trong tổ hợp Khoa học xã hội, đặc biệt bài thi được ra theo hình thức trắc nghiệm. Do đó, để tự tin hoàn thành tốt các bài thi trắc nghiệm, các em học sinh không chỉ cần trang bị cho mình vốn kiến thức vững vàng mà cần hình thành được kỹ năng để xử lý các câu hỏi trong đề thi một cách chính xác, nhanh chóng. Hiểu được điều đó, Nhóm tác giả gồm các thầy, cô là giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã giành nhiều thời gian và tâm huyết để biên soạn một tài liệu tự học cho các em học sinh với tên gọi: **Cẩm nang môn Giáo dục công dân**.

Cẩm nang có cấu trúc gồm hai phần chính:

Phần thứ nhất: Hệ thống kiến thức cơ bản của chương trình Giáo dục công dân và câu hỏi trắc nghiệm.

Phần thứ hai: Một số đề thi tham khảo.

Nội dung kiến thức trong cuốn: **Cẩm nang môn Giáo dục công dân** được xây dựng một cách bao quát, hệ thống, bám sát chương trình học phổ thông hiện hành theo 4 mức độ đánh giá năng lực học sinh (nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao). Do đó, không chỉ các em học sinh khối 12 mà cả các em học sinh khối lớp 10, 11 đều có thể sử dụng cuốn sách như một tài liệu tự học thống nhất xuyên suốt và nâng cao.

Trong quá trình biên soạn mặc dù tập thể tác giả đã cố gắng song cuốn sách không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tập thể tác giả rất mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý thầy, cô cũng như các em học sinh để ấn phẩm hoàn thiện hơn trong những lần tái bản tiếp theo. Mọi ý kiến phản hồi về ấn phẩm hoặc các em học sinh cần tư vấn tuyển sinh Ngành Luật, Ngành Luật Kinh tế có thể liên hệ Trường Đại học Luật, Đại học Huế theo thông tin bên dưới.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, Phường An Tây, Thành phố Huế,
Tỉnh Thừa Thiên Huế.

SĐT: 0234.3946997 - 0934757511

Email: tuyensinh@hul.edu.vn

Website: <https://hul.edu.vn-tuyensinh.hul.edu.vn>

Fanpage: <http://www.facebook.com/hul.edu.vn>

MỤC LỤC

	Trang
Phần thứ nhất. HỆ THỐNG KIẾN THỨC CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN VÀ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	1
LỚP 11	1
Bài 1: Công dân với sự phát triển kinh tế	1
Bài 2: Hàng hóa - tiền tệ - thị trường	5
Bài 3: Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa	10
Bài 4: Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa	14
Bài 5: Quy luật cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa	18
LỚP 12	22
Bài 1: Pháp luật và đời sống	22
Bài 2: Thực hiện pháp luật	27
Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật	33
Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội	37
Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo	42
Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản	47
Bài 7: Công dân với các quyền dân chủ	58
Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân	65
Bài 9: Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước	70
PHẦN THỨ HAI. MỘT SỐ ĐỀ THI THAM KHẢO	73

Đề thi tham khảo số 1

Đề thi tham khảo số 2

Đề thi tham khảo số 3

Đề thi tham khảo số 4

Đề thi tham khảo số 5

Đề thi THPT môn GD&CD chính thức năm 2022

Đề thi THPT môn GD&CD chính thức năm 2023

Đề thi tham khảo môn GD&CD năm 2024

PHẦN THỨ NHẤT
HỆ THỐNG KIẾN THỨC CƠ BẢN
CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN
VÀ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM
LỚP 11

BÀI 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Vai trò của sản xuất của cải vật chất

a. Thế nào là sản xuất của cải vật chất?

Sản xuất của cải vật chất là sự tác động của con người vào tự nhiên, biến đổi các yếu tố của tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình.

b. Vai trò của sản xuất của cải vật chất

- Sản xuất của cải vật chất là cơ sở tồn tại của xã hội.
- Sản xuất của cải vật chất quyết định mọi hoạt động của xã hội.

2. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất

*** *Sức lao động:***

- Sức lao động là toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất.

- Lao động là hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ các nhu cầu cho đời sống con người.

*** *Đối tượng lao động:***

- Đối tượng lao động là những yếu tố của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của con người.

- Có 2 loại đối tượng lao động:
 - + Loại có sẵn trong tự nhiên: gỗ, quặng, tôm, cá...
 - + Loại đã trải qua tác động của lao động: sợi đê dệt vải, sắt thép để chế tạo máy...

*** Tư liệu lao động:**

- Tư liệu lao động là một vật hoặc hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của con người.

- Có 3 loại đối tượng lao động:
 - + Công cụ lao động: cày, cuốc, máy móc...
 - + Hệ thống bình chứa: ống, thùng, hộp...
 - + Kết cấu hạ tầng của sản xuất: đường sá, bến cảng, sân bay...
- Trong các yếu tố cấu thành tư liệu lao động thì công cụ lao động là yếu tố quan trọng nhất. Trong các yếu tố của quá trình sản xuất, sức lao động giữ vai trò quyết định nhất.
- Quá trình lao động sản xuất là sự kết hợp giữa sức lao động với tư liệu sản xuất.

3. Phát triển kinh tế

- Khái niệm: phát triển kinh tế là sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ và công bằng xã hội.
- Tăng trưởng kinh tế: là sự gia tăng về số lượng, chất lượng sản phẩm và các yếu tố của quá trình sản xuất ra nó. Tăng trưởng kinh tế có sự tác động của mức tăng dân số, vì vậy phải có chính sách dân số phù hợp.

- Tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, tạo điều kiện cho mọi người có quyền bình đẳng trong đóng góp và hưởng thụ kết quả của tăng trưởng kinh tế.

CÂU HỎI:

Câu 1: Toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất được gọi là

- A. sức lao động. B. đối tượng sản xuất.
C. ứng dụng công nghệ. D. kiến trúc thượng tầng.

Câu 2: Những yếu tố của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của mình được gọi là

- A. đối tượng lao động. B. sức lao động.
C. tư liệu lao động. D. kết cấu sản xuất.

Câu 3: Yếu tố nào sau đây thuộc loại đối tượng lao động có sẵn trong tự nhiên?

- A. Quặng. B. Sợi. C. Thép. D. Sắt.

Câu 4: Yếu tố nào sau đây **không** thuộc tư liệu lao động?

- A. Công cụ lao động. B. Quy trình phân phối.
C. Hệ thống bình chứa. D. Kết cấu hạ tầng.

Câu 5: Yếu tố nào quan trọng nhất trong các yếu tố cấu thành tư liệu lao động?

- A. Sức lao động. B. Đối tượng lao động.
C. Công cụ lao động. D. Phí lao động.

Câu 6: Sự tác động của con người vào tự nhiên, biến đổi các yếu tố của tự nhiên để tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình là

- A. xác lập cơ chế độc quyền. B. triển khai ý tưởng sáng tạo.
C. sản xuất của cải vật chất. D. thay đổi kiến trúc thượng tầng.

Câu 7: Hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi nó thành sản phẩm thỏa mãn nhu cầu của con người là

- A. đối tượng đặc thù. B. tư liệu lao động.
C. đối tượng sản xuất. D. tư liệu lưu thông.

Câu 8: Yếu tố nào sau đây của đối tượng lao động thuộc loại đã trải qua tác động của lao động?

- A. Đất đai. B. Quặng sắt. C. Thép. D. Tôm.

Câu 9: Yếu tố nào sau đây là tư liệu lao động của quá trình sản xuất?

- A. Kết cấu hạ tầng. B. Hình thức lưu thông.
C. Cơ sở thượng tầng. D. Quy trình phân phối.

Câu 10: Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ và công bằng xã hội là nội dung khái niệm nào sau đây?

- A. Quy mô tài chính. B. Tăng trưởng bền vững.
C. Phát triển kinh tế. D. Trình độ quản lý.

BÀI 2: HÀNG HÓA - TIỀN TỆ - THỊ TRƯỜNG

1. Hàng hóa

a. Hàng hóa là gì ?

- Điều kiện để sản phẩm trở thành hàng hóa:

- Sản phẩm do lao động tạo ra
- Có công dụng nhất định
- Thông qua trao đổi mua, bán

=> Sản phẩm chỉ trở thành hàng hóa khi có đủ 3 điều kiện trên.

- Hàng hóa có 2 dạng là: Hàng hóa vật thể và hàng hóa phi vật thể (hàng hóa dịch vụ).

b. Thuộc tính của hàng hóa

- Giá trị sử dụng:

+ Giá trị sử dụng của hàng hóa là công dụng của sản phẩm có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người.

+ Giá trị sử dụng của hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và lực lượng sản xuất.

- Giá trị của hàng hóa: Giá trị của hàng hóa là lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

- Thời gian lao động hao phí để sản xuất ra hàng hóa của từng người được gọi là *thời gian lao động cá biệt*.

- *Thời gian lao động xã hội cần thiết* để sản xuất hàng hóa là thời gian cần thiết cho bất cứ lao động nào tiến hành với một trình độ thành thạo trung bình và một cường độ trung bình, trong những điều kiện trung bình so với hoàn cảnh xã hội nhất định.

2. Tiền tệ

a. Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ

* Nguồn gốc: Tiền tệ xuất hiện là kết quả của quá trình phát triển lâu dài của sản xuất, trao đổi hàng hoá và các hình thái giá trị.

* Các hình thái giá trị: đọc thêm.

* Tại sao vàng có được vai trò tiền tệ?

- Vàng là một loại hàng hóa, vàng là 1 kim loại hiếm nên với 1 khối lượng nhỏ nhưng chứa đựng 1 giá trị lớn.

- Vàng có thuộc tính tự nhiên, đặc biệt thích hợp với vai trò làm tiền tệ như: thuần nhất, không hư hỏng, dễ chia nhỏ....

* Bản chất: Tiền tệ là hàng hoá đặc biệt được tách ra làm vật ngang giá chung cho tất cả hàng hoá, là sự biểu hiện chung của giá trị, đồng thời tiền tệ biểu hiện mối quan hệ sản xuất hàng hoá

b. Các chức năng của tiền tệ

- Thước đo giá trị: Tiền tệ dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hóa. Giá trị của hàng hóa được biểu hiện bằng 1 lượng tiền nhất định, được gọi là giá cả.

- Phương tiện lưu thông: Với chức năng này tiền có vai trò môi giới trong quá trình lưu thông hàng hóa.

- Phương tiện cất trữ: Tiền tệ rút khỏi lưu thông được cất trữ để khi cần đem ra mua hàng. Nhưng làm được chức năng này tiền phải đủ giá trị.

- Phương tiện thanh toán: Tiền được dùng để chi trả sau khi giao dịch, mua bán (trả nợ, nộp thuế...).

- Tiền tệ thế giới: Khi trao đổi hàng hóa vượt ra khỏi biên giới quốc gia.

3. Thị trường

a. Thị trường là gì?

- Thị trường là lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ.

- Các yếu tố cấu thành thị trường: hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán, từ đó hình thành các quan hệ: Hàng hóa - tiền tệ; mua - bán; cung - cầu - giá cả.

b. Các chức năng cơ bản của thị trường

- Chức năng thực hiện (hay thừa nhận) giá trị sử dụng và giá trị: thị trường là nơi kiểm tra cuối cùng về chủng loại, hình thức, mẫu mã, số lượng, chất lượng hàng hóa.

- Chức năng thông tin: Cung cấp cho các chủ thể tham gia thị trường về quy mô cung - cầu; giá cả, chất lượng; chủng loại, cơ cấu, đăng kí mua bán của hàng hóa, dịch vụ...

- Chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng: Sự biến động của cung - cầu, giá cả trên thị trường đều có sự tác động đến việc điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa trong xã hội.

+ Khi giá cả 1 hàng hóa tăng lên:

- Kích thích xã hội sản xuất nhiều hàng hóa.
- Nhu cầu tiêu dùng giảm (giá tăng).

+ Khi giá cả 1 hàng hóa giảm:

- Kích thích tiêu dùng.
- Giá cả giảm → nhà sản xuất thua lỗ → hạn chế sản xuất.

CÂU HỎI:

Câu 1: Chức năng nào sau đây của tiền tệ làm cho quá trình mua bán giữa những người sản xuất và trao đổi hàng hóa phụ thuộc vào nhau nhiều hơn?

- A.** Thước đo giá trị.
- B.** Tiền tệ thế giới.
- C.** Phương tiện lưu thông.
- D.** Phương tiện thanh toán.

Câu 2: Sau khi nhập khẩu nhân sâm để phân phối và thu được lợi nhuận cao, ông N dùng toàn bộ số tiền bán được mua máy móc hiện đại phục vụ quá trình sản xuất. Biết con trai có ý định đi du học nước ngoài, ông N để dành 100 nghìn đô la Mỹ giúp con sau này thực hiện ước mơ của mình. Tính đến thời điểm này, chức năng nào sau đây của tiền tệ đã được ông N thực hiện?

- A.** Phương tiện lưu thông.
- B.** Phương tiện cất trữ.
- C.** Điều tiết sản xuất.
- D.** Ổn định tỉ giá.

Câu 3: Sản phẩm của lao động có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi mua – bán là

- A.** cạnh tranh.
- B.** đầu cơ.
- C.** tích trữ.
- D.** hàng hóa.

Câu 4: Chức năng nào sau đây là chức năng của thị trường?

- A.** Điều tiết cạnh tranh.
- B.** Cung cấp thông tin.
- C.** Thừa nhận lạm phát.
- D.** Kiểm soát ngoại tệ.

Câu 5: Khi tiền làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa là tiền tệ đã thực hiện chức năng nào sau đây?

- A.** Thúc đẩy lạm phát.
- B.** Tăng cường đầu cơ.
- C.** Phương tiện lưu thông.
- D.** Kiểm định sản phẩm.

Câu 6: Công dụng của sản phẩm có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người là giá trị

A. bất biến. B. tích lũy. C. thặng dư. D. sử dụng.

Câu 7: Yếu tố nào sau đây là một trong những thuộc tính của hàng hóa?

A. Thông tin. B. Giá trị. C. Cạnh tranh. D. Cung – cầu.

Câu 8: Khi trao đổi hàng hóa vượt ra khỏi biên giới quốc gia có nghĩa là tiền tệ đã thực hiện chức năng nào sau đây?

A. Tiền tệ thế giới. B. Hình thức thanh toán.

C. Phương tiện cất trữ. D. Quy trình lưu thông.

Câu 9: Một trong những quan hệ được hình thành trên thị trường là

A. trao đổi – triệt tiêu. B. lao động – thặng dư.

C. độc quyền – kiểm soát. D. hàng hóa – tiền tệ.

Câu 10: Vườn nhà bà M trồng các loại rau lang, rau muống, khế ngọt và hoa hồng. Bà hái hoa hồng để cắm hoa, trang trí trong nhà, các sản phẩm còn lại bà bán ở chợ. Sản phẩm nào sau đây trong vườn nhà của bà M **không** phải là hàng hóa?

A. Khế ngọt. B. Hoa hồng. C. Rau muống. D. Rau lang.

BÀI 3: QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA

1. Nội dung của quy luật giá trị

Sản xuất và lưu thông hàng hóa **phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết** để sản xuất ra hàng hóa.

a. Trong sản xuất

Quy luật giá trị yêu cầu người sản xuất phải đảm bảo sao cho:

- Thời gian lao động cá biệt để sản xuất từng hàng hóa phải phù hợp với thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra từng hàng hóa đó.

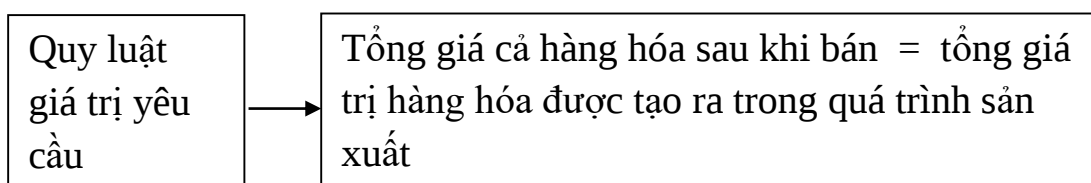
- Tổng thời gian lao động cá biệt để sản xuất tổng hàng hóa phải phù hợp với tổng thời gian lao động xã hội cần thiết của tổng hàng hóa đó.

b. Trong lưu thông

Trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết (dựa theo nguyên tắc ngang giá có nghĩa là TGLĐXHCT để sản xuất ra hàng hóa A và B bằng nhau thì trao đổi với nhau).

* **Đối với 1 hàng hóa:** Giá cả của hàng hóa khi bán có thể cao hoặc thấp (do ảnh hưởng của cạnh tranh, cung – cầu) nhưng bao giờ cũng xoay quanh trục giá trị hàng hóa.

* **Đối với tổng hàng hóa và trên toàn xã hội:**



→ Yêu cầu này là điều kiện đảm bảo cho nền kinh tế hàng hóa vận động và phát triển bình thường (cân đối).

2. Tác động của quy luật giá trị

a. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa

- Quy luật giá trị điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua giá cả trên thị trường.

- Phân phối lại các yếu tố tư liệu sản xuất và sức sản xuất từ ngành sản xuất này sang ngành sản xuất khác.

- Phân phối lại nguồn hàng từ nơi này sang nơi khác, từ mặt hàng này sang mặt hàng khác theo hướng từ nơi có lãi ít hoặc không có lãi sang nơi có lãi nhiều.

b. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển và năng suất lao động tăng lên

Cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề người lao động, thực hành tiết kiệm,... để có thể phát triển mạnh trên thị trường.

c. Phân hóa giàu – nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa

- Điều kiện sản xuất mỗi người khác nhau, cách quản lý nhân sự và khả năng đổi mới khoa học – công nghệ khác nhau nên có một số người với sự nhanh nhạy trong kinh doanh, nắm bắt sự thay đổi của thị trường và khả năng kinh tế vững mạnh nên quá trình kinh doanh có lãi, ngày càng phát triển.

- Ngược lại, có một số người do những điều kiện chủ quan và khách quan nên bị thua lỗ, dẫn đến phá sản.

→ sự phân hóa giàu – nghèo.

3. Vận dụng quy luật giá trị

a. Về phía Nhà nước

- Xây dựng và phát triển mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - Ban hành và sử dụng pháp luật, các chính sách kinh tế - xã hội để điều tiết thị trường.

b. Về phía công dân

- Phân đấu giảm chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng hàng hóa.
- Kịp thời điều chỉnh, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mặt hàng và ngành hàng sao cho phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.
- Đổi mới khoa học và công nghệ, hợp lý hóa sản xuất.

CÂU HỎI:

Câu 1: Người sản xuất phải đảm bảo sao cho thời gian lao động cá biệt phù hợp với thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa là nội dung quy luật giá trị yêu cầu trong quá trình

- A.** lưu thông. **B.** sản xuất. **C.** phân phối. **D.** vận chuyển.

Câu 2: Theo quy luật giá trị, trong lưu thông, trên thị trường việc trao đổi hàng hóa dựa trên cơ sở thời gian lao động

- A.** ổn định tuyệt đối. **B.** riêng lẻ cá biệt.
C. xã hội cần thiết. **D.** của mỗi cá nhân.

Câu 3: Theo yêu cầu của quy luật giá trị, tổng giá cả hàng hóa sau khi bán phải bằng tổng giá trị hàng hóa được tạo ra trong quá trình

- A.** lưu thông. **B.** sản xuất. **C.** phân phối. **D.** vận chuyển.

Câu 4: Quy luật giá trị điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua yếu tố nào trên thị trường?

- A.** Giá trị thặng dư. **B.** Giá trị gia tăng.
C. Giá cho thuê. **D.** Giá cả.

Câu 5: Một trong những tác động tiêu cực giữa những người sản xuất hàng hóa là

- A.** sự phân hóa giàu – nghèo.

- B.** năng suất lao động tăng lên.
- C.** lực lượng sản xuất phát triển.
- D.** nâng cao năng lực cạnh tranh.

Câu 6: Sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa là nội dung quy luật nào sau đây?

- A.** Cung – cầu.
- B.** Trao đổi.
- C.** Giá trị.
- D.** Cạnh tranh.

Câu 7: Trong lưu thông, trên thị trường việc trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội

- A.** cần thiết.
- B.** cá biệt.
- C.** đặc thù.
- D.** phổ biến.

Câu 8: Một trong những tác động của quy luật giá trị giữa những người sản xuất hàng hóa là sự

- A.** duy trì bao cấp.
- B.** triệt tiêu cạnh tranh.
- C.** xóa bỏ cung – cầu.
- D.** phân hóa giàu – nghèo.

Câu 9: Yếu tố nào sau đây là một trong những tác động tích cực của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

- A.** khai thác triệt để các tài nguyên.
- B.** làm mất cân bằng hệ sinh thái.
- C.** năng suất lao động xã hội tăng lên.
- D.** độc quyền mọi loại hàng hóa.

Câu 10: Một trong những tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa là

- A.** điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa.
- B.** tự do kinh doanh mọi loại sản phẩm.
- C.** triệt tiêu tỉ lệ thất nghiệp tại địa phương.
- D.** san bằng nguồn ngân sách của quốc gia.

BÀI 4: CẠNH TRANH TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA

1. Cạnh tranh và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh

a. Khái niệm cạnh tranh

Cạnh tranh là sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất hàng hóa - kinh doanh nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận.

b. Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh

Có 2 nguyên nhân cơ bản dẫn đến cạnh tranh đó là:

- Trong nền sản xuất hàng hóa, do tồn tại nhiều chủ sở hữu khác nhau, tồn tại với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập trong quá trình sản xuất – kinh doanh.

- Do điều kiện sản xuất của mỗi chủ thể kinh tế lại khác nhau, nên chất lượng hàng hóa và chi phí khác nhau, kết quả sản xuất - kinh doanh giữa họ không giống nhau.

c. Mục đích cạnh tranh

- Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là nhằm giành lợi nhuận về mình nhiều hơn người khác. Cụ thể:

- + Giành nguồn nguyên liệu và các nguồn lực sản xuất khác.
- + Giành ưu thế về khoa học, công nghệ.
- + Giành thị trường, nơi đầu tư, các hợp đồng và các đơn đặt hàng.
- + Giành ưu thế về chất lượng và giá cả hàng hóa, sửa chữa, phương thức thanh toán.

2. Tính hai mặt của cạnh tranh

a. Tích cực

- Kích thích lực lượng sản xuất, khoa học - kỹ thuật phát triển, năng suất lao động tăng lên.

- Khai thác tối đa các nguồn lực của đất nước.
- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta.

b. Tiêu cực

- Chạy theo lợi nhuận một cách mù quáng, vi phạm quy luật tự nhiên trong khai thác tài nguyên.
- Sử dụng thủ đoạn bất lương để giành giật khách hàng và thu được lợi nhuận.
- Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường.

CÂU HỎI:

Câu 1: Việc làm nào sau đây của công dân thể hiện mặt tiêu cực của cạnh tranh?

- A. Tố cáo hành vi trái pháp luật của đối tác để giành ưu thế.
- B. Tích cực sử dụng lao động nhập cư có chất lượng cao.
- C. Tận dụng nhiều mối quan hệ để giành hợp đồng.
- D. Sử dụng chất cấm để tăng trọng trong chăn nuôi.

Câu 2: Việc làm nào sau đây của công dân thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh?

- A. Sử dụng thực phẩm bản trong chăn nuôi để thu lợi nhuận.
- B. Tăng cường tích trữ hàng hóa, gây rối loạn thị trường.
- C. Khai thác cạn kiệt mọi nguồn lực của đất nước.
- D. Đầu tư máy móc để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Câu 3: Yếu tố nào sau đây là mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

- A. Lạm phát B. Đầu cơ. C. Tích trữ. D. Lợi nhuận.

Câu 4: Nội dung nào sau đây thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh?

- A. Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường.
- B. Thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế.
- C. Chạy theo lợi nhuận một cách thiếu ý thức.
- D. Môi trường bị suy thoái và mất cân bằng.

Câu 5: Việc một số doanh nghiệp dùng mọi thủ đoạn phi pháp, bắt lương để thu được lợi nhuận nhiều hơn là thể hiện sự cạnh tranh ở khía cạnh nào sau đây?

- A. Tiêu cực. B. Tích cực. C. Phát triển. D. Mâu thuẫn.

Câu 6: Sự ganh đua giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung khái niệm nào sau đây?

- A. Tăng trưởng. B. Kích cầu. C. Độc quyền. D. Cạnh tranh.

Câu 7: Nội dung nào sau đây thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh?

- A. Đầu cơ tích trữ nhằm gây rối loạn thị trường.
- B. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển.
- C. Chạy theo lợi nhuận một cách thiếu ý thức.
- D. Sử dụng các thủ đoạn phi pháp và bắt lương.

Câu 8: Việc làm nào sau đây của người sản xuất, kinh doanh thể hiện mặt tiêu cực của cạnh tranh?

- A. Hạn chế sử dụng túi ni lông để đóng gói.
- B. Thay đổi lực lượng lao động ở địa phương.
- C. Sử dụng nguyên liệu bản địa để làm thức ăn.
- D. Từ chối xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài.

Câu 9: Ông A (giám đốc một công ty tư nhân) đầu tư vốn để nhập khẩu hệ thống dây chuyền máy móc hiện đại, điều này giúp chất lượng và năng suất sản phẩm được tăng cao. Việc làm của ông A đã thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh ở nội dung nào sau đây?

- A. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển.
- B. Tự do phân phối mọi loại hàng hóa.
- C. Tăng cường sử dụng lao động nhập cư.
- D. Triệt tiêu nguồn nhân lực tại địa phương.

Câu 10: Để tiết kiệm chi phí, bà M (chủ một cơ sở sản xuất hóa chất) lén xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường khiến các hộ dân quanh vùng bị ô nhiễm nặng. Việc làm của bà M đã thể hiện mặt tiêu cực của cạnh tranh ở nội dung nào sau đây?

- A. Độc quyền trong phân phối hàng hóa.
- B. Khai thác tối đa mọi nguồn lực đất nước.
- C. Đầu cơ tích trữ nhằm gây rối thị trường.
- D. Sử dụng thủ đoạn phi pháp và bất lương.

BÀI 5: QUY LUẬT CUNG - CẦU TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA

1. Mỗi quan hệ cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa

1.1. Cung $\longleftrightarrow$ cầu

Cầu tăng $\rightarrow$ người mua nhiều $\rightarrow$ sản xuất mở rộng $\rightarrow$ cung tăng

Cầu giảm $\rightarrow$ người mua ít $\rightarrow$ sản xuất giảm $\rightarrow$ cung giảm

1.2. Cung, cầu $\longleftrightarrow$ giá cả

Cung = cầu $\rightarrow$ giá cả = giá trị	(thị trường bình ổn giá)
Cung > cầu $\rightarrow$ giá cả < giá trị	(do có quá nhiều hàng hóa nên giá cả sẽ giảm)
Cung < cầu $\rightarrow$ giá cả > giá trị	(do có ít hàng hóa mà nhiều người mua nên giá cả sẽ tăng)

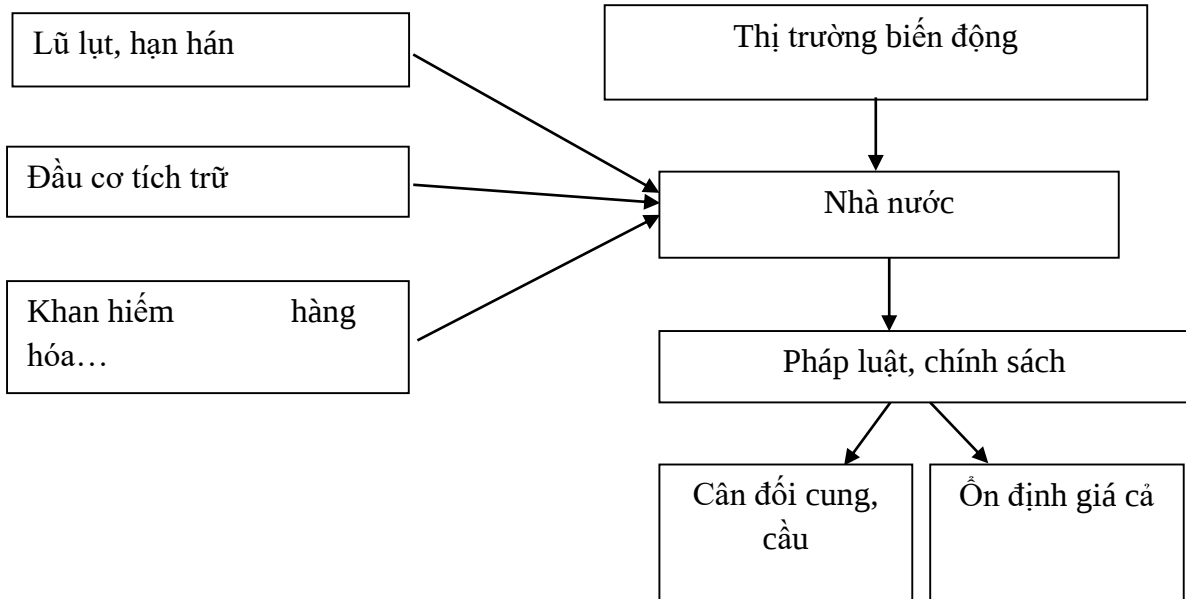
1.3. Giá cả $\longleftrightarrow$ Cung, cầu

Giá cả tăng $\rightarrow$ sản xuất mở rộng $\rightarrow$ cung tăng và cầu giảm khi thu nhập không tăng

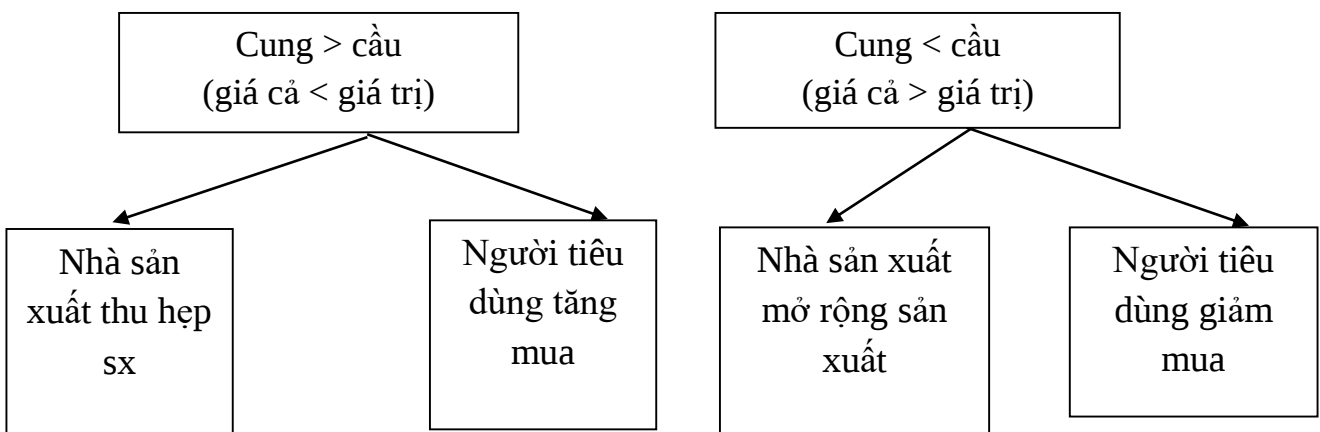
Giá cả giảm $\rightarrow$ sản xuất giảm $\rightarrow$ cung giảm và cầu tăng mặc dù thu nhập không tăng

2. Vận dụng quan hệ cung – cầu

* Đối với Nhà nước:



* Đối với người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng:



CÂU HỎI:

Câu 1: Cầu là khối lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong một thời kỳ nhất định tương ứng với

- A. giá cả và thu nhập xác định.
- B. mọi nhu cầu và sở thích cá nhân.
- C. khả năng và đặc điểm nhà cung cấp.
- D. toàn bộ lượng hàng hóa được phân phối.

Câu 2: Mỗi quan hệ tác động lẫn nhau giữa người bán với người mua diễn ra trên thị trường để xác định giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ được gọi là quan hệ

A. đầu cơ. B. cạnh tranh. C. cung – cầu. D. phủ định.

Câu 3: Khi cung lớn hơn cầu, giá cả thị trường so với giá trị hàng hóa trong sản xuất sẽ thay đổi theo chiều hướng nào sau đây?

A. Tăng lên. B. Giảm xuống. C. Giữ nguyên. D. Ổn định.

Câu 4: Khi cung nhỏ hơn cầu và giá cả cao, người tiêu dùng nên

A. tăng mua. **B. đầu cơ, tích trữ.**

C. thu hẹp sản xuất. D. giảm mua.

Câu 5: Khi cầu tăng lên, lượng cung hàng hóa có sự biến động nào sau đây?

A. Tăng lên B. Giảm xuống. C. Cân đối. D. Ổn định.

Câu 6: Khối lượng hàng hóa hiện có trên thị trường trong một thời kỳ nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng sản xuất và chi phí sản xuất xác định là nội dung khái niệm nào sau đây?

A. Phân phối. B. Cung. C. Cầu D. Lưu thông.

Câu 7: Quan hệ cung - cầu là mối quan hệ tác động lẫn nhau giữa người bán với người mua để xác định giá cả và

A. sự chiếm hữu độc quyền hàng hóa.

B. mọi sở thích của cá nhân.

C. lên ý tưởng hoạt động kinh doanh.

D. số lượng hàng hóa, dịch vụ.

Câu 8: Khi cầu tăng lên thì lượng cung hàng hóa sẽ có biến động nào sau đây?

A. Triệt tiêu. B. Giữ nguyên. C. Tăng. D. Giảm.

Câu 9: Do nguồn cung nguyên vật liệu khan hiếm nên giá cả các mặt hàng vật liệu xây dựng trên phạm vi cả nước tăng giá gấp 3. Trước tình trạng này, ông H, với vai trò là người tiêu dùng sẽ vận dụng quy luật cung – cầu theo cách nào sau đây?

- A. Tăng nhu cầu mua.
- B. Nhập khẩu nguyên vật liệu.
- C. Giảm nhu cầu mua.
- D. Thu hẹp lượng cung hàng hóa.

Câu 10: Vào mùa hè, công ty X nhận được một lượng lớn đơn đặt hàng của người tiêu dùng đặt mua nhiều sản phẩm điện máy đời mới. Trước tình trạng này, công ty X, với vai trò là người sản xuất sẽ vận dụng quy luật cung – cầu theo cách nào sau đây?

- A. Mở rộng lượng cung hàng hóa.
- B. Từ chối mọi đơn đặt hàng.
- C. Thu hẹp lượng cung hàng hóa.
- D. Hạ giá thành sản phẩm.

LỚP 12

BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

1. Khái niệm pháp luật

a. Pháp luật là gì ?

- **Pháp luật** là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

- **Pháp luật quy định** những việc được làm, những việc phải làm, những việc không được làm.

b. Đặc trưng của pháp luật

- **Tính quy phạm phổ biến:** những nguyên tắc, khuôn mẫu, quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

- **Tính quyền lực, bắt buộc chung:** Pháp luật do nhà nước ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh của quyền lực nhà nước, bắt buộc đối với tất cả mọi đối tượng trong xã hội.

- Tính xác định chặt chẽ về hình thức:

+ Hình thức thể hiện của pháp luật là các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Văn bản này đòi hỏi diễn đạt phải chính xác, chặt chẽ.

+ Nội dung của văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành (có hiệu lực pháp lý thấp hơn) không được trái với nội dung của văn bản do cơ quan cấp trên ban hành (có hiệu lực pháp lý cao hơn).

- Nội dung của tất cả văn bản không được trái với **Hiến pháp** vì Hiến pháp có hiệu lực pháp lý cao nhất.

2. Mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức

- Pháp luật và đạo đức đều tập trung vào điều chỉnh hành vi của con người để hướng tới các giá trị xã hội tốt đẹp. Hai loại quy phạm này có quan hệ chặt chẽ với nhau.

- Trong quá trình xây dựng pháp luật nhà nước luôn cố gắng chuyển những quy phạm đạo đức có tính phổ biến, phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội thành các quy phạm pháp luật.

- Khi các giá trị đạo đức trở thành nội dung của pháp luật thì pháp luật là phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức.

- Những giá trị cơ bản nhất của pháp luật công bằng bình đẳng, tự do lẽ phải cũng là các giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới.

3. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội

a. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội

- Nhà nước phải quản lý xã hội bằng pháp luật vì:

+ Tất cả các nhà nước đều quản lý xã hội chủ yếu bằng pháp luật bên cạnh những phương tiện khác như chính sách, kế hoạch, giáo dục tư tưởng, đạo đức,...

+ *Quản lý bằng pháp luật là phương pháp quản lý dân chủ và hiệu quả nhất.*

- Những việc cần làm để Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật:

+ *Nhà nước ban hành pháp luật. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.*

+ *Tổ chức thực hiện pháp luật trên quy mô toàn xã hội.*

+ *Tăng cường kiểm tra giám sát và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật.*

b. Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của mình

- Tất cả các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân quy định trong các văn bản pháp luật. Trên cơ sở ấy, công dân thực hiện quyền của mình.

- **Pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.**

- Các văn bản pháp luật quy định trình tự thủ tục pháp lý để công dân yêu cầu nhà nước bảo vệ được các quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm.

CÂU HỎI:

Câu 1: Cảnh sát giao thông xử phạt hành vi của người tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Hợp lý hóa về phương thức thực hiện.
- D. Tính nguyên tắc phổ thông.

Câu 2: Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành một

- A. chính sách nhất quán.
- B. quy phạm pháp luật.
- C. quy trình đặc biệt.
- D. chủ trương cụ thể.

Câu 3: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng

- A. quy ước cá nhân.
- B. sự chỉ đạo của cộng đồng.
- C. quyền lực nhà nước.
- D. ý kiến đề xuất của tập thể.

Câu 4: Bất kỳ ai ở trong điều kiện, hoàn cảnh nhất định cũng phải xử sự theo khuôn mẫu được pháp luật quy định là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính chuẩn mực riêng lẻ.
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt tổng thể.
- C. Tính quy phạm phổ biến.
- D. Tính bắt buộc riêng tùy thuộc vào ý thức.

Câu 5: Nội dung của văn bản pháp luật do cơ quan cấp dưới ban hành không được trái với nội dung văn bản do cơ quan cấp trên ban hành là thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ thông.
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- C. Tính cưỡng chế bắt buộc.
- D. Tính thống nhất hợp lý về mặt nguyên tắc.

Câu 6: Pháp luật mang bản chất giai cấp vì pháp luật

- A. bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong xã hội.
- B. bảo vệ lợi ích của người lao động và bắt nguồn từ xã hội.
- C. đại diện cho giai cấp cầm quyền ban hành và đảm bảo thực hiện.
- D. do các thành viên trong xã hội thực hiện và vì sự phát triển xã hội.

Câu 7: Ý nào dưới đây là đặc trưng của pháp luật?

- A. Tính giai cấp của pháp luật.
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- C. Tính xã hội và giai cấp của pháp luật.
- D. Tính xã hội của pháp luật.

Câu 8: Giá trị công bằng, bình đẳng của pháp luật được thể hiện rõ nhất ở đặc trưng nào dưới đây?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

C. Tính quy phạm đạo đức.

D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 9: Tính đến nay, trong lịch sử lập Hiến của nước ta có 05 bản Hiến pháp đã được ban hành: Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013 để phù hợp với tình hình thực tế và vì sự phát triển của đất nước. Điều này thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật?

A. Xã hội.

B. Nhân văn.

C. Thực tiễn.

D. Nhà nước.

Câu 10: Pháp luật được hiểu là hệ thống các quy tắc

A. xử sự có tính bắt buộc chung.

B. văn minh chung.

C. nhân đạo chung.

D. đạo đức chung.

BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

1. Thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật

a. Thực hiện pháp luật

Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

b. Các hình thức thực hiện pháp luật

- Sử dụng pháp luật:

+ Các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các **quyền** của mình, làm những việc mà pháp luật **cho phép** làm.

+ Ví dụ: quyền được học tập, quyền được kinh doanh, quyền được kết hôn...

- Thi hành pháp luật:

+ Các cá nhân, tổ chức thực hiện **nghĩa vụ** của mình, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định **phải làm**.

+ Ví dụ: nộp thuế, nam thanh niên đủ điều kiện phải thực hiện nghĩa vụ quân sự...

- Tuân thủ pháp luật:

+ Các cá nhân, tổ chức **không làm** những việc mà pháp luật **cấm**.

+ Ví dụ : không buôn bán ma túy, không trộm cắp, không giết người...

- Áp dụng pháp luật:

+ **Cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền** căn cứ vào quy định của pháp luật để đưa ra quyết định làm phát sinh, chấm dứt hoặc thay đổi các quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức.

+ Ví dụ: Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn...

2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

a. Vi phạm pháp luật

Vi phạm pháp luật là hành vi **trái pháp luật**, có lỗi do người **có năng lực trách nhiệm pháp lý**, xâm hại các quan hệ xã hội, được pháp luật bảo vệ.

b. Trách nhiệm pháp lý

- Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ của các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

- Trách nhiệm pháp lý nhằm mục đích:

+ Buộc chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật; buộc họ phải chịu những thiệt hại, hạn chế nhất định.

+ Giáo dục, răn đe những người khác để họ tránh, hoặc kiềm chế những việc làm trái pháp luật.

c. Các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

- Vi phạm hình sự:

+ Những **hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm** được quy định trong Bộ luật Hình sự. Người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự (chấp hành hình phạt theo quyết định của Tòa án).

+ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

- Vi phạm hành chính:

+ Những hành vi vi phạm pháp luật **có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm**, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước. Người vi phạm phải chịu trách nhiệm hành chính.

+ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt hành chính về vi phạm hành chính do cố ý. Người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra.

- Vi phạm dân sự:

+ Những hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các **quan hệ tài sản** (quan hệ sở hữu, quan hệ hợp đồng...) và **quan hệ nhân thân** (quyền đối với họ, tên, khai sinh...).

+ Trách nhiệm dân sự: tòa án áp dụng đối với chủ thể vi phạm như bồi thường thiệt hại hoặc thực hiện nghĩa vụ do hai bên thoả thuận. ***Lưu ý:** Người từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi khi tham gia giao dịch dân sự phải có người đại diện.*

- Vi phạm kỷ luật:

+ Hành vi vi phạm pháp luật xâm hại đến các **quan hệ lao động, công vụ nhà nước** do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ.

+ Cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật phải chịu trách nhiệm kỷ luật với các hình thức khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, chuyển công tác khác...

CÂU HỎI:

Câu 1: Vợ chồng anh T thực hiện nghĩa vụ cử tri tại điểm bầu cử hội đồng nhân dân xã X là thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Áp dụng chủ trương.

B. Triển khai chính sách.

C. Tuân thủ pháp luật.

D. Thi hành pháp luật.

Câu 2: Anh M (cảnh sát giao thông) lập biên bản xử phạt chị H khi chị điều khiển xe mô tô đi ngược đường một chiều. Anh M đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

- A. Tuân thủ pháp luật.
- B. Sử dụng pháp luật.
- C. Áp dụng pháp luật.
- D. Thi hành chính sách.

Câu 3: Công dân có hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm tới các quan hệ tài sản và nhân thân là vi phạm

- A. kỷ luật.
- B. chính sách.
- C. tập thể.
- D. dân sự.

Câu 4: Quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức được gọi là

- A. tuân thủ nội quy.
- B. thực hiện pháp luật.
- C. thi hành chính sách.
- D. áp dụng chủ trương.

Câu 5: Biết ông M (chủ doanh nghiệp X) cần tìm địa điểm sản xuất ma túy, anh H (em rể) đã cho ông thuê căn nhà ngoại ô của mình với giá rẻ. Trong căn nhà này, ông M thường xuyên tổ chức các buổi tiệc sinh nhật và bán thêm một số chất kích thích khác. Qua theo dõi đã lâu, cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra đột xuất căn nhà trên và thu giữ 2kg ma túy. Tại thời điểm đó, mặc dù lần đầu tiên sử dụng ma túy nhưng hai anh công nhân P và Q vẫn bị cơ quan chức năng giữ lại để điều tra làm rõ. Những ai dưới đây **không** phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Anh P, anh Q và anh H.
- B. Anh P và anh Q.
- C. Anh Q và anh H.
- D. Anh P và anh H.

Giải thích câu 5:

- Anh P và anh Q (công nhân):

+ Hai anh có công việc ổn định, đầy đủ năng lực trách nhiệm pháp lý nên phải chịu trách nhiệm do hành vi vi phạm pháp luật của mình.

+ Theo quy định của pháp luật, hành vi sử dụng ma túy lần đầu tiên của hai anh chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự.

+ Do đó, anh P và anh Q là đáp án của câu hỏi này.

- Ông M (chủ doanh nghiệp X): Hành vi sản xuất ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Anh H (em rể của ông M): Anh H biết rõ ông M tìm địa điểm để sản xuất ma túy nhưng không trình báo với cơ quan chức năng và còn giúp sức để ông M thực hiện hành vi đó (thông qua việc cho thuê địa điểm) nên anh H phải chịu trách nhiệm hình sự.

Câu 6: Các cá nhân tổ chức không làm những điều mà pháp luật cấm thuộc hình thức thực hiện pháp luật nào sau đây?

A. Sử dụng pháp luật.

B. Áp dụng pháp luật.

C. Thi hành pháp luật.

D. Tuân thủ pháp luật.

Câu 7: Anh A và chị B (đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình) tự nguyện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn. Anh A và chị B đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

A. Thi hành pháp luật.

B. Sử dụng pháp luật.

C. Áp dụng pháp luật.

D. Phổ biến pháp luật.

Câu 8: Tòa án nhân dân ra quyết định về việc ly hôn của vợ chồng anh C và chị D. Việc ra quyết định ly hôn của Tòa án Nhân dân là

- A. tuân thủ pháp luật.
- B. thực hiện pháp luật.
- C. áp dụng pháp luật.
- D. thi hành pháp luật.

Câu 9: Một trong những mục đích của việc áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người vi phạm pháp luật là

- A. thay đổi mọi quan hệ xã hội.
- B. bộc lộ danh tính người tố cáo.
- C. ngăn chặn hành vi đấu tranh phê bình.
- D. giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật.

Câu 10: Anh Q là công chức làm việc tại sở X, anh thường xuyên vắng mặt trong giờ làm việc và bị giám đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục khuyết điểm. Anh Q phải chịu trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

- A. Hành chính.
- B. Dân sự.
- C. Kỷ luật.
- D. Hình sự.

BÀI 3: CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT

1. Thế nào là bình đẳng trước pháp luật?

Bình đẳng trước pháp luật nghĩa là mọi công dân, nam, nữ, thuộc các dân tộc, tôn giáo, địa vị xã hội khác nhau đều không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

2. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ

a. Khái niệm

- Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

- Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

b. Nội dung

- Mọi công dân (có đủ điều kiện theo quy định) đều được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của mình.

- Quyền và nghĩa vụ của công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, giới tính, tôn giáo, giàu, nghèo, thành phần và địa vị xã hội.

3. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý

a. Khái niệm

Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

b. Nội dung

- Công dân dù ở địa vị nào, làm bất cứ nghề gì khi vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

- Công dân vi phạm pháp luật với tính chất và mức độ vi phạm như nhau, trong một hoàn cảnh như nhau thì đều phải chịu trách nhiệm pháp lý như nhau, không phân biệt đối xử.

4. Trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật

- Nhà nước và xã hội tạo điều kiện bảo đảm cho công dân có khả năng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm quyền và lợi ích của công dân của xã hội.

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với từng thời kì nhất định.

CÂU HỎI:

Câu 1: Bất kì ai điều khiển xe gắn máy vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông đều bị xử phạt theo quy định là thể hiện công dân bình đẳng về

A. nghĩa vụ đạo đức.

B. trách nhiệm pháp lý.

C. nhu cầu cá nhân.

D. sở thích bản thân.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, quyền của công dân không tách rời

A. sở thích của bản thân.

B. mọi tập tục vùng miền.

C. nghĩa vụ của công dân.

D. những lễ nghi tôn giáo.

Câu 3: Trường hợp nào dưới đây thể hiện mọi công dân đủ điều kiện theo quy định đều bình đẳng trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Thay đổi địa điểm xây dựng nhà riêng.
- B. Ấn định mức thuế thu nhập doanh nghiệp.
- C. Dùng vũ lực trấn áp mọi tội phạm.
- D. Tiến hành đăng ký giấy khai sinh cho con.

Câu 4: Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ theo quy định là thể hiện công dân bình đẳng

- A. trong tài chính.
- B. về địa vị trong xã hội.
- C. trước pháp luật.
- D. về thực hiện chủ trương.

Câu 5: Trường hợp nào dưới đây thể hiện mọi công dân đủ điều kiện theo quy định đều bình đẳng trong việc hưởng quyền?

- A. In sao báo cáo tài chính cá nhân.
- B. Chủ động chuyển quyền nhân thân.
- C. Tổ chức kinh doanh ngoại tệ.
- D. Chứa chấp tội phạm vượt ngục.

Câu 6: Bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và phải bị xử lý theo quy định của pháp luật là bình đẳng về

- A. quyền và nghĩa vụ.
- B. trách nhiệm và chính trị.
- C. nghĩa vụ và trách nhiệm.
- D. trách nhiệm pháp lý.

Câu 7: Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Đăng kí hồ sơ kinh doanh.
- B. Bảo vệ an ninh quốc gia.
- C. Thay đổi môi trường học tập.
- D. Xây dựng nguồn quỹ gia đình.

Câu 8: Bình đẳng trước pháp luật có nghĩa là bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước

- A. gia đình theo quy định của dòng họ.
- B. tổ chức, đoàn thể theo quy định của Điều lệ.
- C. tổ dân phố theo quy định của xã, phường cư trú.
- D. Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

Câu 9: Mọi công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp là thể hiện bình đẳng về

- A. bốn phận.
- B. trách nhiệm.
- C. quyền.
- D. nghĩa vụ.

Câu 10: Mọi người thuộc các dân tộc, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội khác nhau đều không bị phân biệt đối xử trong hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định là thể hiện công dân bình đẳng

- A. về bốn phận.
- B. trước xã hội.
- C. về nghĩa vụ.
- D. trước pháp luật.

BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình

a. Thế nào là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình

Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng và giữa các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử trong các mối quan hệ ở phạm vi gia đình và xã hội.

b. Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình

*** Bình đẳng giữa vợ và chồng**

- Trong quan hệ nhân thân.

+ Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú; giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

+ Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình phù hợp.

- Trong quan hệ tài sản.

+ Quyền sở hữu tài sản (chiếm hữu, sở hữu, định đoạt).

+ Tài sản chung: được tạo ra trong thời kỳ hôn nhân, được thừa kế, tặng chung.

+ Tài sản riêng: có trước hôn nhân hoặc được thừa kế, tặng riêng.

*** Bình đẳng giữa cha, mẹ và con.**

- Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau đối với con cái.

- Con có bổn phận kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ.

- Cha mẹ không được phân biệt đối xử với các con (trai, gái, con nuôi).

- Cha mẹ không xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

*** Bình đẳng giữa ông bà và cháu.**

- Ông bà có quyền và nghĩa vụ với các cháu.

- Các cháu phải kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà.

*** Bình đẳng giữa anh, chị, em.**

- Anh chị em có bốn phận thương yêu chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau.

CÂU HỎI:

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng và giữa các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc

A. chỉ đạo của chồng.

B. khuyến khích, ép buộc.

C. dân chủ, công bằng.

D. quyết định thuộc về vợ.

Câu 2: Thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là

A. phê chuẩn công ước.

B. thu nhập hợp pháp.

C. quy trình đào tạo.

D. hợp đồng lao động.

Câu 3: Anh H ép buộc vợ phải nghỉ việc để có thời gian chăm sóc gia đình là vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình ở nội dung nào dưới đây?

A. Đối ngoại. **B.** Nhân thân. **C.** Hành chính. **D.** Công vụ.

Câu 4: Chị M (trưởng phòng hành chính) thỉnh thoảng đi trễ, vắng họp không rõ lý do nhưng vì có cảm tình riêng với chị nên

ông H (giám đốc công ty X) vẫn bỏ qua chuyện này. Được chị T (nhân viên) kể lại sự việc, bà Q (vợ ông H) yêu cầu ông đuổi việc chị M. Vì không muốn cuộc sống gia đình căng thẳng, ông H ngay lập tức kí quyết định sa thải chị M mà không thông báo trước. Những ai dưới đây vi phạm quyền bình đẳng trong lao động của công dân?

- | | |
|----------------------------------|---------------------------|
| A. Chị M, ông H và chị T. | B. Ông H và bà Q. |
| C. Chị M, ông H và bà Q. | D. Chị M và ông H. |

Giải thích câu 4:

- Chị M vi phạm nghĩa vụ của công dân khi giao kết hợp đồng lao động, ông H vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng sức lao động khi sa thải nhân viên mà không thông báo trước. Do đó, ông H và chị M đều vi phạm quyền bình đẳng trong lao động giữa người lao động (chị M) và người sử dụng lao động (ông H).

- Bà Q không tham gia vào quan hệ lao động nên không vi phạm quyền này.

Câu 5: Anh P và anh M cùng nộp hồ sơ đăng kí kinh doanh mặt hàng điện tử. Vì còn nhiều giấy tờ không hợp lệ, anh M đã hối lộ 50 triệu đồng nhờ ông H (lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh X) phê duyệt hồ sơ của mình. Ngay lập tức, ông H yêu cầu anh T (làm nghề tự do) làm giả giấy tờ rồi chính ông cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh cho anh M. Thấy hồ sơ của mình hợp lệ nhưng bị loại, anh P làm đơn tố cáo gửi tới cơ quan chức năng. Những ai dưới đây vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A.** Anh M, ông H và anh T.
B. Anh M và ông H.
C. Ông H và anh T.
D. Anh M và anh T.

Giải thích câu 5:

- Anh M biết hồ sơ của mình không hợp lệ đã hối lộ ông H nhằm mục đích được cấp phép kinh doanh, ông H là lãnh đạo cơ quan chức năng nhưng lại yêu cầu anh T làm giả giấy tờ nhằm cấp phép cho anh M và loại hồ sơ của anh P. Cả hai người (anh M và ông H) đều vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh khi cấp phép cho người không đủ yêu cầu và tước quyền kinh doanh của anh P dù anh đủ điều kiện.

- Anh T không vi phạm quyền này vì anh làm nghề tự do, không tham gia vào quan hệ trong kinh doanh. Nên anh T có thể vi phạm hành chính, hoặc hình sự chứ không vi phạm quyền trên.

Câu 6: Quyền bình đẳng của công dân trong lao động **không** thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Giao kết hợp đồng lao động.
- B. Thực hiện quyền lao động.
- C. Tự do tìm kiếm việc làm.
- D. Phân chia lợi nhuận công ty.

Câu 7: Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc tôn trọng danh dự, uy tín của nhau là bình đẳng trong quan hệ

- A. tài sản. B. nhân thân. C. nam nữ. D. hôn nhân.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc của hợp đồng lao động?

- A. Giao kết thông qua người môi giới.
- B. Không trái với pháp luật.
- C. Không trái với thỏa ước lao động tập thể.
- D. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.

Câu 9: Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện qua

- A.** hợp đồng lao động.
- B.** điều lệ công ty.
- C.** tài khoản tiết kiệm.
- D.** văn bản mua bán.

Câu 10: Anh H muốn mua một chiếc ô tô đời mới nên đã tự ý bán chiếc ô tô hiện tại của anh chị do anh đứng tên và bán thêm 5 cây vàng SJC của anh chị để đổi xe. Bức xúc, vợ anh H là chị M giấu chồng rút toàn bộ tiền tiết kiệm của gia đình để mua chứng khoán. Anh H và chị M cùng vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A.** Lao động và kinh doanh.
- B.** Sản xuất và kinh doanh.
- C.** Tài sản và đầu tư.
- D.** Hôn nhân và gia đình.

BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

1. Bình đẳng giữa các dân tộc

a. Thế nào là bình đẳng giữa các dân tộc?

Các dân tộc trong một quốc gia không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ văn hóa, không phân biệt chủng tộc, màu da... đều được nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển.

b. Nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc

- Các dân tộc ở Việt Nam đều được bình đẳng về chính trị:
 - + Mọi dân tộc được tham gia vào quản lý nhà nước và xã hội.
 - + Mọi dân tộc được tham gia bầu cử - ứng cử.
 - + Mọi dân tộc đều có đại biểu trong hệ thống các cơ quan nhà nước.
- Các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về kinh tế:
 - + Mọi dân tộc đều được tham gia vào các thành phần kinh tế.
 - + Nhà nước luôn quan tâm đầu tư cho tất cả các vùng.
 - + Nhà nước ban hành các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt ở các xã có điều kiện kinh tế khó khăn.
- Các dân tộc ở VN đều bình đẳng về văn hóa, giáo dục:
 - + Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, phong tục tập quán, văn hóa tốt đẹp.
 - + Văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy.
 - + Các dân tộc được bình đẳng hưởng thụ một nền giáo dục, tạo điều kiện để các dân tộc đều có cơ hội học tập.

c. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc

- Là cơ sở của đoàn kết giữa các dân tộc và đại đoàn kết các dân tộc.
- Là sức mạnh đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.
- Góp phần thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Bình đẳng giữa các tôn giáo

a. Khái niệm bình đẳng giữa các tôn giáo

Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo ở Việt Nam đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của pháp luật; đều bình đẳng trước pháp luật; những nơi thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ.

b. Nội dung bình đẳng giữa các tôn giáo

- Các tôn giáo được Nhà nước công nhận bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.
- Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước đảm bảo, các cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

c. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các tôn giáo

- Là bộ phận không thể tách rời toàn thể dân tộc Việt Nam.
- Là cơ sở thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước.

CÂU HỎI:

Câu 1: Quyền bình đẳng về chính trị giữa các dân tộc được thể hiện thông qua quyền của công dân tham gia

A. quản lý nhà nước và xã hội.

- B.** khởi nghiệp tại địa phương.
- C.** kiểm soát đời tư của cá nhân.
- D.** xây dựng nội quy doanh nghiệp.

Câu 2: Mọi công dân thuộc các dân tộc khác nhau đều có quyền ứng cử và bầu cử vào Quốc hội nếu đủ điều kiện là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên phương diện nào sau đây?

- A.** Kinh tế.
- B.** Giáo dục.
- C.** Chính trị.
- D.** Công vụ.

Câu 3: Nhà nước có các chính sách giúp đồng bào dân tộc thiểu số duy trì những phong tục, tập quán tốt đẹp là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên phương diện nào sau đây?

- A.** Kinh tế, tài chính.
- B.** Văn hóa, giáo dục.
- C.** Khoa học, công nghệ.
- D.** Lao động, kinh doanh.

Câu 4: Nhà nước hỗ trợ kinh phí để làm nhà tái định cư theo mẫu nhà đồng bào tự chọn, gắn với tạo sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên phương diện nào sau đây?

- A.** Hành chính.
- B.** Lao động.
- C.** Giáo dục.
- D.** Kinh tế.

Câu 5: Nhà nước phê duyệt Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030” là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên phương diện nào sau đây?

- A.** Văn hóa, giáo dục.
- B.** Chính sách đối ngoại.
- C.** Lao động, công vụ.
- D.** Kiểm soát thông tin.

Câu 6: Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo

A. tín ngưỡng cá nhân. **B.** quan niệm đạo đức.

C. quy định của pháp luật. **D.** phong tục tập quán.

Câu 7: Tại địa phương X, các cấp lãnh đạo chính quyền luôn khuyến khích người dân giữ gìn, khôi phục và phát huy những phong tục tập quán, truyền thống tốt đẹp của từng dân tộc ở địa phương mình. Việc làm trên của chính quyền tại địa phương X đã thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Công cộng. **B.** Chính trị. **C.** Kinh tế. **D.** Văn hóa.

Câu 8: Công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau khi đủ điều kiện mà pháp luật quy định đều có quyền bầu cử và ứng cử, quyền này thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về

A. kinh tế. **B.** chính trị. **C.** giáo dục. **D.** xã hội.

Câu 9: Sau khi cùng tốt nghiệp đại học, anh A là người dân tộc thiểu số, về quê nhà và được chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án phục dựng các trò chơi dân gian của dân tộc mình. Bạn của anh A là anh B được vay vốn ưu đãi để phát triển công ty của gia đình tại thành phố nơi anh đã sinh ra. Anh B và anh A được hưởng quyền bình đẳng giữa các dân tộc ở phương diện nào sau đây?

A. Văn hóa. **B.** Tín ngưỡng. **C.** Kinh tế. **D.** Chính trị.

Câu 10: Sau một thời gian yêu nhau, anh X và chị Y báo với gia đình việc kết hôn nhưng bố mẹ chị Y không đồng ý với lý do anh X là người dân tộc thiểu số. Được sự đồng ý của gia đình anh X, hai người vẫn quyết định đến Ủy ban nhân dân xã để đăng ký kết hôn. Gia đình chị Y nhớ anh Z là cán bộ tư pháp của Ủy ban

gây khó dễ, cản trở không làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh X và chị Y. Vậy trong trường hợp đó, ai là người vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

- A.** Chị Y và bố mẹ chị Y.
- B.** Chị Y và anh X.
- C.** Gia đình anh X và anh Z.
- D.** Bố mẹ chị Y và anh Z.

Giải thích câu 10

Căn cứ Điều 5 Hiến pháp 2013 “Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để tất cả các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước”.

Như vậy, như vậy bố mẹ chị Y và anh Z vi phạm quyền bình đẳng giữa cá dân tộc được quy định trong Hiến pháp 2013.

BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

1. Các quyền tự do cơ bản của công dân

a. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

*** Khái niệm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân**

Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân là quyền tự do cơ bản nhất của mỗi công dân được ghi nhận trong Điều 20 Hiến pháp 2013, Điều 10 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân nghĩa là: không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

*** Nội dung quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân:**

- Không ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt giam, giữ người vì lý do không chính đáng hoặc nghi ngờ không có căn cứ.

- Tự tiện bắt giam, giữ người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, là hành vi trái pháp luật, phải bị xử lý theo pháp luật.

- Cán bộ nhà nước có thẩm quyền được quyền bắt giam, giữ người nhưng phải theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

- Những trường hợp được bắt giam, giữ người theo quy định của pháp luật:

+ Khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội → Viện Kiểm sát, Tòa án có quyền ra lệnh bắt.

+ Giữ người trong trường hợp khẩn cấp (Điều 110 – Bộ luật tố tụng hình sự):

- Có đủ căn cứ để xác định người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

- Người cùng thực hiện tội phạm hoặc bị hại hoặc người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm chính mắt nhìn thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.

- Có dấu vết của tội phạm ở người hoặc tại chỗ ở hoặc nơi làm việc hoặc trên phương tiện của người bị nghi thực hiện tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ.

- Bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã: bất kì ai cũng có quyền bắt và giải ngay đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

b. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân

Thế nào là quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân?

- Được ghi nhận ở Điều 29 Hiến pháp 2013 và Điều 11 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Khái niệm: Công dân có quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

Nội dung quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân

- *Nội dung 1: Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.*

+ Đánh người gây thương tích.

+ Giết người, đe dọa giết người, làm chết người.

- *Nội dung 2: Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác.*

+ Hành vi bịa đặt điều xấu, nói xấu, xúc phạm người gây thiệt hại về uy tín và danh dự của người đó.

+ Dù ở cương vị nào cũng không được xúc phạm danh dự và nhân phẩm của người khác.

c. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

Thế nào là quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- Chỗ ở của công dân gồm: nhà riêng, căn hộ trong khu chung cư, khu tập thể...

- Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân, có nghĩa là:

+ Chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.

+ Chỉ trong trường hợp được pháp luật cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được khám xét chỗ ở của công dân → phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

**** Nội dung quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân***

- Cá nhân, tổ chức tự tiện vào chỗ ở, khám xét chỗ ở của người khác là vi phạm pháp luật.

- Về nguyên tắc không ai được tự tiện vào chỗ ở của người khác.

- Những hành vi vi phạm pháp luật về chỗ ở của công dân:

+ Tự ý vào chỗ ở của người khác khi chưa được người đó đồng ý.

+ Tự ý vào nhà người khác khi vắng chủ nhà.

+ Đuổi người khác khỏi chỗ ở của họ.

+ Khám xét nhà của công dân không đúng quy định pháp luật

- Được khám xét chỗ ở của công dân trong những trường hợp sau Điều 192 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

+ Khi có căn cứ khẳng định chỗ ở, địa điểm của người nào đó có công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm hoặc có tài liệu đồ vật liên quan đến vụ án.

+ Khi cần bắt người đang bị truy nã hoặc người phạm tội đang lẩn tránh ở đó.

d. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

**** Thế nào là quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân?***

- Thư tín, điện thoại, điện tín là phương tiện dùng để thăm hỏi, trao đổi tin tức hoặc để cùng nhau bàn bạc công việc kinh doanh...

- Quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân, có nghĩa là:

+ Thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được bảo đảm an toàn, và bí mật.

+ Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**** Nội dung quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân***

- Không ai được tự tiện bóc mở, thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín của người khác.

- Những người làm nhiệm vụ chuyển thư tín, điện thoại, điện tín phải chuyển đến tận tay người nhận, không được giao nhầm cho người khác, không được để mất.

- Đây là quyền cơ bản của công dân, thuộc quyền về bí mật đời tư của cá nhân được các cá nhân, cơ quan, tổ chức tôn trọng và được nhà nước bảo vệ.

- Chỉ những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ trong trường hợp cần thiết mới được tiến hành kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.

e. Quyền tự do ngôn luận

**** Quyền tự do ngôn luận có nghĩa là: Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế văn hóa xã hội của đất nước.***

**** Nội dung quyền tự do ngôn luận của công dân.***

- Một là, công dân có thể sử dụng quyền này tại các cuộc họp ở cơ quan, trường học, tổ dân phố... bằng cách trực tiếp phát biểu ý kiến.

- Hai là, công dân có thể viết bài gửi đăng báo trong đó bày tỏ quan điểm của mình về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước...

- Ba là, công dân có quyền đóng góp ý kiến, kiến nghị với đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong dịp tiếp xúc cử tri hoặc viết thư.

3. Trách nhiệm của nhà nước và công dân trong việc bảo đảm thực hiện các quyền tự do cơ bản

a. Trách nhiệm của công dân

- Công dân phải học tập, tìm hiểu để nắm được nội dung các quyền tự do cơ bản của mình.

- Công dân có trách nhiệm phê phán, đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật, vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân.

- Công dân tích cực tham gia giúp đỡ cán bộ nhà nước thi hành quyết định bắt người, khám người trong những trường hợp được pháp luật cho phép.

- Công dân cần tự rèn luyện, nâng cao ý thức pháp luật để sống văn minh, tuân thủ pháp luật, tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác.

CÂU HỎI:

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, thư tín của cá nhân được

- A. niêm phong và lưu trữ cẩn thận.
- B. công khai nội dung thư bị thất lạc.
- C. bảo đảm an toàn và bí mật.
- D. chuyển giao thông qua người lãnh đạo.

Câu 2: Chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người tôn trọng, việc khám xét chỗ ở của một người được tiến hành khi có quyết định của

- A. tổ chức bảo vệ quyền riêng tư.
- B. người bị thiệt hại về lợi ích.
- C. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- D. cá nhân phụ trách các đoàn thể.

Câu 3: Công dân xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của người khác trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Chuẩn bị hung khí định đánh người.

B. Bàn bạc phương án thuê người bắt cóc trẻ em.

C. Lên kế hoạch đe dọa giết người.

D. Dùng vũ lực mạnh để đánh người đang trộm cắp.

Câu 4: Nghi ngờ anh Q (đồng nghiệp) trộm tiền của mình, ông H lập tức bắt giữ và áp giải anh lên trụ sở công an phường X. Tuy nhiên, vì không có chứng cứ nên anh M (công an xã X) cho phép anh Q ra về. Cho rằng ông H là nguyên nhân khiến con trai xấu hổ phải rời thành phố đi làm ăn xa, ông T (bố anh Q) thuê anh K truy tìm địa chỉ ông H. Biết cháu gái tên N của ông H thường xuyên đi học một mình, ông T bí mật bắt cóc cháu và giam giữ tại nhà mình rồi yêu cầu ông H bồi thường. Sau hai ngày, được ông T báo cháu N tinh thần đang rất hoảng loạn, ông H đành chuyển 20 triệu đồng cho ông T để ông thả người. Những ai dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Ông T, anh K và ông H.

B. Ông T và anh K.

C. Ông H, ông T và anh M.

D. Ông H và ông T.

Giải thích câu 4:

- Ông H bắt giữ người khác vì nghi ngờ vô căn cứ, ông T bắt cóc cháu N và giam giữ tại nhà mình → Ông H và ông T đều vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

- Anh M sau khi xác định ông H không có chứng cứ về việc anh Q trộm cắp nên đã cho phép anh Q ra về → anh M không vi phạm quyền này.

- Anh K được thuê ông T để truy tìm địa chỉ của ông H, anh K không tham gia vào việc ông T bắt cóc cháu N → Anh K không vi phạm quyền này.

Câu 5: Sau khi thuê anh K theo dõi ông T chồng mình, bà Q phát hiện ông chung sống như vợ chồng với chị M đã hai năm nay. Bức xúc, bà Q cùng con gái tên N tìm đến nhà chị M để răn đe chị. Tại đây, bà Q kéo chị M ra đầu hẻm, nhổ nước bọt vào mặt chị, còn chị N ép chị M quỳ gối xin lỗi bà Q trước mặt nhiều người. Sau khi xem lại toàn bộ sự việc được anh P quay video phát trực tiếp trên mạng xã hội, chị M vì quá xấu hổ nên đã bỏ đi biệt tích. Những ai dưới đây xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân?

- A. Bà Q, chị N và anh P.
- B. Bà Q, anh P và ông T.
- C. Bà Q, chị N, ông T và anh K.
- D. Bà Q, chị N và anh K.

Giải thích câu 5:

- Những nhân vật vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân:

- + Bà Q: nhổ nước bọt vào mặt chị M trước mặt nhiều người.
- + Chị N ép chị M quỳ gối xin lỗi bà Q trước mặt nhiều người.
- + Anh P quay video toàn bộ sự việc trên và phát trực tiếp trên mạng xã hội

→ Hành vi của cả 3 người đã khiến chị M xấu hổ phải bỏ đi biệt tích, như vậy bà Q, chị N và anh P đều vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

- Anh K được thuê để theo dõi ông T nhưng anh không có hành vi nào vi phạm quyền này.

- Ông T ngoại tình nhưng không có hành vi nào vi phạm quyền này.

Câu 6: Pháp luật cho phép khám xét chỗ ở của một người khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó

- A. Đang tàng trữ ma túy.
- B. Có tài liệu quan trọng.
- C. Có đồ vật đặc biệt quý hiếm.
- D. Có dao, búa, rìu.

Câu 7: Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước là biểu hiện của quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền tự do báo chí.
- B. Quyền tự do ngôn luận.
- C. Quyền chính trị.
- D. Quyền văn hóa – xã hội.

Câu 8: Việc xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân chủ yếu được thể hiện qua việc làm **trái pháp luật** nào sau đây?

- A. Tự tiện bóc mở thư tín, điện tín của người khác.
- B. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác trên mạng xã hội.
- C. Khám xét nhà khi không có lệnh.
- D. Đánh người gây thương tích.

Câu 9: Sau một thời gian yêu nhau chị D nảy sinh tình cảm với người khác nên yêu cầu chia tay nhưng anh C không đồng ý. Do ghen tuông mù quáng anh C đăng video có hình ảnh nhạy cảm của chị D trên mạng xã hội Facebook. Hành vi của anh C đã vi phạm đến quyền

- A.** Được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.
- B.** Được bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân.
- C.** Được pháp luật bảo hộ về uy tín cá nhân.
- D.** Được pháp luật đảm bảo an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 10: Thấy chị M vay tiền của mình nhưng đòi nhiều lần mà không chịu trả, chị N tìm cách uy hiếp chị M. Chị N rủ thêm chồng là anh H đi đến nhà chị M để bắt cháu L, con gái nhỏ của chị M nhằm uy hiếp buộc chị M phải trả tiền. Trên đường đi, hai người gặp anh K là bạn của chị N và rủ anh K theo cùng. Đến nơi, anh K đứng canh cửa để chị N và anh H bắt cháu L về nhà mình, giam giữ, đánh đập rồi bỏ đói cháu L trong một ngày. Những ai dưới đây đã xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân ?

- A.** Chị N và anh H **B.** Chị M và chị N
- C.** Anh H, anh K và chị N **D.** Anh K và anh H

Giải thích câu 10

Khoản 1 Điều 20 Luật Hiến pháp năm 2013 quy định: “1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”.

Tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng quy định về quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể công dân như sau: “1. Cá nhân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể”.

Đặc biệt trong Bộ luật Hình sự năm 2015 dành riêng Chương XIV (từ Điều 123 đến Điều 156) quy định hình phạt đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.

Như vậy, Anh H, anh K chị N đã xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân.

BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ

1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử các cơ quan đại biểu của nhân dân

a. Khái niệm quyền bầu cử và ứng cử

Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ **gián tiếp** ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

b. Nội dung quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân

Độ tuổi được thực hiện quyền bầu cử, ứng cử: “Mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc Hội, Hội đồng nhân dân”.

- Những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử:
 - + Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.
 - + Người đang phải chấp hành hình phạt tù.
 - + Người mất năng lực hành vi dân sự.
- Nguyên tắc bầu cử: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín:
 - + Phổ thông: Mọi công dân đủ 18 tuổi trở lên đều được tham gia bầu cử trừ các trường hợp đặc biệt bị pháp luật cấm.
 - + Bình đẳng: Mỗi cử tri có một lá phiếu và các lá phiếu có giá trị ngang nhau.
 - + Trực tiếp: Cử tri phải tự mình đi bầu, phải tự mình bỏ lá phiếu vào hòm phiếu.

+ Bỏ phiếu kín: Chỗ viết kín đáo, hòm phiếu kín; không được bàn bạc, thảo luận nội dung phiếu bầu.

2. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

a. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi của cả nước và trong địa phương; quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và phát triển kinh tế xã hội.

b. Nội dung cơ bản của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

*** Ở phạm vi cả nước:**

- Thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật.
- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

*** Ở phạm vi cơ sở: Thực hiện theo cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.**

- Những việc phải được thông báo để dân biết mà thực hiện (chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước...).
- Những việc dân làm và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.
- Những việc dân thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định.
- Những việc nhân dân ở phường, xã giám sát, kiểm tra.

3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

a. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

- Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong hiến pháp, là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ **trực tiếp** trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại.

- *Quyền khiếu nại*: Quyền của công dân, cơ quan, tổ chức được **đề nghị** cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại **quyết định hành chính, hành vi hành chính** khi có **căn cứ** cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp **của mình**.

- *Quyền tố cáo*: Quyền của công dân được **báo** cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về **hành vi vi phạm pháp luật** của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

b. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

*** Quyền khiếu nại:**

- Chủ thể: Cá nhân, tổ chức, cơ quan.

- Người có thẩm quyền giải quyết: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo quy định của luật khiếu nại.

*** Quyền tố cáo:**

- Chủ thể: **Chỉ có công dân mới có quyền tố cáo.**

- Người có thẩm quyền giải quyết: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo quy định của luật khiếu nại, tố cáo.

4. Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân

- Sử dụng đúng các quyền dân chủ của mình.
- Không lạm dụng quyền dân chủ của mình để làm trái pháp luật.

CÂU HỎI:

Câu 1: Công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp nào dưới đây?

- A.** Phát hiện có người đang trộm cắp xe mô tô.
- B.** Nhận biên bản xử phạt sai quy định.
- C.** Bức xúc vì được cho nghỉ việc trước thời hạn.
- D.** Bị hủy hợp đồng thuê nhà đột ngột.

Câu 2: Tại một điểm bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, vì cụ T là người không biết chữ nên anh H đã giúp cụ viết phiếu bầu theo ý của anh, sau đó anh hướng dẫn để cụ T tự bỏ phiếu vào hòm phiếu. Anh H vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

- A.** Đại diện.
- B.** Ủy quyền.
- C.** Trực tiếp.
- D.** Bỏ phiếu kín.

Giải thích câu 2 :

- Cụ T là người không biết chữ nên anh H được phép giúp cụ viết phiếu bầu, tuy nhiên, anh H phải viết phiếu bầu giúp cụ theo ý của anh → anh H vi phạm nguyên tắc bầu cử bỏ phiếu kín.

- Anh H hướng dẫn cụ T tự bỏ phiếu vào hòm phiếu nên anh H không vi phạm nguyên tắc bầu cử trực tiếp.

- Các phương án A, B không phải là nguyên tắc bầu cử.

Câu 3: Biết ông M (hàng xóm) là đầu mối tiêu thụ xe ăn trộm, anh K liên tục nhắn tin tố giác ông. Nhiều lần thương lượng nhưng không thành, ông M đành nhờ em rể mình là ông Q (kế

toán trưởng sở X) nơi anh K đang công tác giúp đỡ. Viện lý do anh K đi trễ 1 lần, ông Q tự ý từ chối chi trả những khoản tiền phụ cấp hàng tháng của anh K. Hai tháng sau, ông Q báo với ông T (giám đốc sở X) những thông tin bịa đặt về việc anh K thường xuyên đi trễ và vắng họp không rõ lý do khiến ông T ngay lập tức ra quyết định sa thải anh. Hành vi của chủ thể nào sau đây có thể bị khiếu nại?

- A. Ông Q, ông T, ông M và anh K.
- B. Ông M và ông Q.
- C. Ông Q, ông T và ông M.
- D. Ông Q và ông T.

Giải thích câu 3:

- Hành vi của những chủ thể sau có thể bị khiếu nại:
 - + Ông Q: Tự ý từ chối chi trả những khoản tiền phụ cấp hàng tháng của anh K.
 - + Ông T ra quyết định sa thải anh K mà không báo trước.
- Hành vi của ông Q và ông T là hành vi trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của anh K → anh K có thể khiếu nại hành vi hành chính của ông Q và quyết định hành chính của ông T.
- Ông M và anh K: Hành vi của hai người có thể bị tố cáo.

Câu 4: Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân gắn liền với việc thực hiện hình thức dân chủ nào sau đây?

- A. Gián tiếp. B. Trực tiếp.
- C. Trung gian. D. Tập trung.

Câu 5: Công dân đóng góp ý kiến xây dựng Hiến pháp (2013) là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi nào sau đây?

- A. Khu vực. B. Địa phương.**
C. Cơ sở. D. Cả nước.

Câu 6: Trong quá trình bầu cử, việc Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri để cử tri nhận phiếu và bầu đã thể hiện nguyên tắc gì trong bầu cử?

- A. Phổ thông. B. Trực tiếp.**
C. Bình đẳng. D. Bỏ phiếu kín..

Câu 7: Mỗi cử tri đều có một lá phiếu có giá trị ngang nhau là biểu hiện nguyên tắc bầu cử nào dưới đây ?

- A. Dân chủ. B. Bình quyền. C. Cân bằng. D. Bình đẳng**

Câu 8: Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội có nghĩa là mọi công dân được biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước

- A. ban bố tình trạng khẩn cấp.**
B. tổ chức trưng cầu ý dân.
C. tiến hành hoạt động cứu trợ.
D. yêu cầu giãn cách xã hội.

Câu 9: Trong trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần hai thì có quyền

- A. yêu cầu Viện kiểm sát giải quyết.**
B. trình bày với chủ tịch xã.
C. báo với giám đốc công an.
D. khởi kiện ra tòa hành chính.

Câu 10: Tại điểm bầu cử H, thấy ông B lựa chọn ứng cử viên là người có mâu thuẫn với mình, ông D đã nhờ ông I là trưởng tộc của ông B thuyết phục ông B gạch tên người đó. Phát hiện ông B đưa phiếu bầu của mình cho ông D sửa lại, ông G báo cáo với ông

K tổ trưởng tổ bầu cử. Vì đang viết phụ phiếu bầu cho cụ P là người không biết chữ theo ý của cụ, lại muốn nhanh chóng kết thúc công tác bầu cử nên ông K đã bỏ qua chuyện này. Những ai dưới đây **không** vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín trong bầu cử?

- A. Ông B, cụ P và ông D.
- B. Ông G và cụ P.
- C. Ông I, ông B, cụ P và ông G.
- D. Ông D, ông K và cụ P.

Giải thích câu 10

Ông G và cụ P không có hành vi can thiệp vào nguyên tắc bỏ phiếu kín. Còn ông B, ông D, ông I và ông K đều vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín trong bầu cử.

BÀI 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN

1. Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân

a. Quyền học tập của công dân

- Học tập là một trong các quyền cơ bản của công dân.
- Mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành, nghề nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.

*** Nội dung quyền học tập của công dân**

- Mọi công dân đều có quyền học tập không hạn chế: từ tiểu học → Trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng, đại học, sau đại học... theo quy định của pháp luật về giáo dục, thông qua các kì thi tuyển sinh hoặc xét tuyển.
- Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào (phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình).
- Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời. Công dân có thể thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau và ở các loại hình trường, lớp khác nhau.
- Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập. Không bị phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, điều kiện kinh tế, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để có cơ hội thực hiện quyền học tập.

b. Quyền sáng tạo của công dân

- Là quyền của mỗi người được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi suy nghĩ để đưa ra các phát minh, sáng chế, sáng kiến,

cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật khám phá khoa học, để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội

- Quyền sáng tạo của công dân bao gồm:

- + Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền hoạt động khoa học, công nghệ.

- + Công dân có quyền sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học...

- + Công dân có quyền sáng tạo ra các tác phẩm báo chí, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp...

*** Pháp luật nước ta:**

- Khuyến khích sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ, phổ biến các tác phẩm và công trình khoa học, văn học, nghệ thuật có lợi cho đất nước.

- Bảo vệ quyền sáng tạo của công dân, trừng trị nghiêm khắc những hành vi xâm phạm quyền của công dân trong hoạt động sáng tạo.

c. Quyền được phát triển của công dân

Quyền được phát triển là quyền của công dân được sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức; có mức sống đầy đủ về vật chất; được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa; được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe; được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

*** Nội dung:**

- Quyền của công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện:

+ Quyền của công dân được hưởng đời sống vật chất ở mức sống đầy đủ, điều kiện nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình, đất nước, được chăm sóc sức khỏe (đặc biệt là trẻ em),... để phát triển về thể chất.

+ Quyền của công dân được hưởng đời sống tinh thần đầy đủ: thể hiện ở quyền được tiếp cận với phương tiện thông tin đại chúng, được vui chơi, giải trí, được tham gia vào các công trình văn hóa công cộng ở địa phương và mọi vùng miền cả nước.

- Công dân có quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng: những trường hợp đặc biệt phát triển sớm về trí tuệ được học trước tuổi, vượt lớp, vượt cấp. Được ưu tiên xét tuyển vào các trường đại học, được tạo mọi điều kiện để làm việc và phát triển, cống hiến tài năng cho Tổ quốc.

CÂU HỎI:

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thuộc quyền được phát triển của công dân?

- A. Tự do kinh doanh theo quy định.
- B. Được cung cấp thông tin.
- C. Chủ động đóng thuế định kỳ.
- D. Bảo hộ bản quyền sáng chế công nghiệp.

Câu 2: Chị M đưa con gái (1 tuổi) đến trung tâm y tế phường X để tiêm chủng mở rộng theo lịch. Chị M đã giúp con được hưởng quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền được phát triển.
- B. Quyền kiểm soát thông tin.
- C. Quyền lựa chọn dịch vụ y tế.
- D. Quyền hưởng thụ các loại hình bảo hiểm.

Câu 3: Biết anh M vừa được cấp bằng sáng chế cho sản phẩm X, ông H (trưởng phòng) ép anh T (nhân viên) tìm cách lấy trộm nếu không sẽ đuổi việc anh T. Nhân lúc anh M đi công tác dài ngày, anh T mở máy tính của anh M và sao chép toàn bộ cách thức sản xuất sản phẩm X vào đĩa CD rồi bàn giao cho ông H. Vô tình được ông K (bạn thân) giới thiệu làm quen với ông Q, sau đó ông H bán cho ông Q đĩa CD trên với giá 80 triệu đồng. Phát hiện ông Q gửi sản phẩm y hệt sản phẩm X tham dự cuộc thi sáng tạo của tỉnh Y dưới tên ông Q, anh M lập tức làm đơn tố cáo. Những ai dưới đây vi phạm quyền sáng tạo của công dân?

- A. Ông H và ông Q. B. Ông H, anh T, ông Q và ông K.
C. Ông H, anh T và ông Q. D. Ông H, ông Q và ông K.

Giải thích câu 3:

- Những người vi phạm quyền sáng tạo của công dân:
 - + Ông H lập mưu trộm cách thức sản xuất sản phẩm X để bán cho ông Q.
 - + Ông Q mua cách thức sản xuất sản phẩm X rồi sau đó gửi sản phẩm y hệt để dự thi dưới tên ông Q.
- Ông H và ông Q đều vi phạm quyền sáng tạo, gây thiệt hại đến lợi ích của anh M.
- Anh T bị ông H ép phải thực hiện hành vi trộm sản phẩm của anh M nhưng anh không sử dụng để sinh lợi cho bản thân nên anh chỉ phạm tội trộm cắp.
- Ông K không vi phạm quyền này vì ông chỉ giới thiệu ông H và ông Q làm quen với nhau.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây thuộc quyền được phát triển của công dân?

- A.** Tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh.
- B.** Hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- C.** Chủ động lựa chọn quy mô kinh doanh.
- D.** Phát biểu ý kiến trong cuộc họp ở cơ quan.

Câu 5: Mọi công dân đều có thể theo học ở hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên là thực hiện quyền học tập ở nội dung nào sau đây?

- A.** Học thường xuyên, học suốt đời.
- B.** Học theo chương trình song ngữ.
- C.** Học miễn phí, học trực tuyến.
- D.** Học theo hình thức trao đổi từ xa.

BÀI 9: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC

1. Nội dung cơ bản của pháp luật về sự phát triển bền vững của đất nước

a. Một số nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển kinh tế

*** Quyền tự do kinh doanh của công dân.**

- Mọi công dân khi có đủ điều kiện do pháp luật quy định đều có quyền tiến hành hoạt động kinh doanh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận đăng kí kinh doanh.

- Biểu hiện:

- + Tự do lựa chọn và quyết định mặt hàng kinh doanh.
- + Quyết định quy mô, hình thức kinh doanh.

*** Nghĩa vụ của công dân khi thực hiện các hoạt động kinh doanh.**

- Kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng kí và những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

- Nộp thuế đầy đủ và đúng hạn.

- Bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

- Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

→ Trong các nghĩa vụ kinh doanh, thì nghĩa vụ nộp thuế là quan trọng nhất.

b. Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội

- Pháp luật khuyến khích cơ sở sản xuất kinh doanh tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

- Pháp luật quy định, Nhà nước sử dụng các biện pháp kinh tế tài chính để thực hiện xóa đói, giảm nghèo bằng cách tăng nguồn vốn xóa đói, giảm nghèo, mở rộng các hình thức trợ giúp người nghèo để sản xuất, kinh doanh.

CÂU HỎI:

Câu 1: Nhà nước sử dụng các biện pháp kinh tế - tài chính để thực hiện xóa đói, giảm nghèo là thể hiện nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực

A. văn hóa. **B.** xã hội. **C.** giáo dục. **D.** lao động.

Câu 2: Mọi công dân đều có quyền quyết định quy mô kinh doanh lớn hay nhỏ, tổ chức theo hình thức nào là thể hiện nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực nào sau đây?

A. Kinh tế. **B.** Giáo dục. **C.** Văn hóa. **D.** An ninh.

Câu 3: Các doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây khi tiến hành các hoạt động kinh doanh?

- A.** Tìm kiếm khách hàng trong nước.
- B.** Mở rộng quy mô kinh doanh.
- C.** Sử dụng lao động người nước ngoài.
- D.** Nộp thuế đầy đủ theo quy định.

Câu 4: Nội dung nào sau đây thuộc nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội?

- A.** Xóa đói, giảm nghèo.
- B.** Triệu tiêu cung, cầu.
- C.** Chuyển quyền nhân thân.
- D.** Tăng tỉ lệ lạm phát.

Câu 5: Nhà nước khuyến khích các cơ sở kinh doanh bằng nhiều biện pháp, tạo ra nhiều việc làm mới cho những người đang trong độ tuổi lao động là thực hiện nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực

A. quốc phòng. **B.** xã hội. **C.** giáo dục. **D.** văn hóa.

PHẦN THỨ HAI
MỘT SỐ ĐỀ THI THAM KHẢO
ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 1

Câu 1: Công dân có nghĩa vụ kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về

- A.** bảo lưu nguồn vốn. **B.** cứu trợ xã hội.
C. phát triển kinh tế. **D.** điều phối nhân lực.

Câu 2: Một trong những chức năng của tiền tệ trong nền kinh tế hàng hóa là

- A.** phương tiện cất trữ. **B.** kiểm định chất lượng.
C. điều hành sản xuất. **D.** khảo sát thị trường.

Câu 3: Mọi công dân có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị xử lý

- A.** tại các phiên tòa lưu động.
B. bằng cách sử dụng bạo lực.
C. theo quy định của pháp luật.
D. thông qua chủ thể bảo trợ.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được cơ quan chức năng

- A.** bảo đảm bí mật.
B. sao kê đồng loạt.
C. kiểm soát nội dung.
D. niêm yết công khai.

Câu 5: Một trong những dấu hiệu cơ bản để xác định hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân là người vi phạm phải có đủ

- A. tiềm lực tài chính vững vàng.
- B. điều kiện tiếp cận nhân chứng.
- C. các mối quan hệ xã hội.
- D. năng lực trách nhiệm pháp lý.

Câu 6: Công dân báo cho cơ quan có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức là thực hiện quyền

- A. tố cáo.
- B. bãi nại.
- C. truy tố.
- D. khiếu nại.

Câu 7: Theo yêu cầu của quy luật giá trị, tổng giá cả hàng hóa sau khi bán so với tổng giá trị hàng hóa được tạo ra trong quá trình sản xuất phải

- A. tăng lên.
- B. bằng nhau.
- C. thấp hơn.
- D. khác biệt.

Câu 8: Một trong những mục đích của việc áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người vi phạm pháp luật là

- A. triệt tiêu mọi quan điểm bất đồng.
- B. bộc lộ danh tính của người tố cáo
- C. giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật.
- D. chấm dứt tất cả các quan hệ xã hội

Câu 9: Việc chính quyền xã tổ chức lấy ý kiến của người dân về chủ trương xây dựng công trình phúc lợi cộng đồng là đảm bảo quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân ở phạm vi

- A. lãnh thổ.
- B. toàn quốc.
- C. cả nước.
- D. cơ sở.

Câu 10: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong lao động là mọi công dân đều được thực hiện quyền lao động thông qua

- A. nội dung thông các báo chí.
- B. lựa chọn việc làm phù hợp
- C. kế hoạch điều tra nhân lực.
- D. chiến lược phân bố dân cư.

Câu 11: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. tôn trọng danh dự của nhau.
- B. áp đặt quan điểm cá nhân.
- C. chiếm hữu tài sản công cộng.
- D. che giấu hành vi bạo lực.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, công dân có quyền thực hiện quyền ứng cử bằng hình thức tự ứng cử hoặc được

- A. bí mật tranh cử.
- B. vận động tranh cử.
- C. giới thiệu ứng cử.
- D. ủy quyền ứng cử.

Câu 13: Cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Tuyên truyền pháp luật.
- B. Phổ biến pháp luật.
- C. Thi hành pháp luật.
- D. Điều chỉnh pháp luật.

Câu 14: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền được phát triển là mọi công dân đều được

- A. Chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- B. Hưởng chế độ phụ cấp khu vực.
- C. Phê duyệt hồ sơ tín dụng.

D. Phân bổ ngân sách quốc gia.

Câu 15: Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải

A. Chấm dứt mọi quan hệ dân sự.

B. Tổ chức phục dựng hiện trường.

C. Tạo lập bằng chứng ngoại phạm.

D. Bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Câu 16: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, khi giá cả thị trường giảm xuống thì các doanh nghiệp thường có xu hướng

A. tăng giá trị cá biệt của hàng hóa.

B. mở rộng quy mô sản xuất.

C. tăng khối lượng cung của hàng hóa.

D. thu hẹp quy mô sản xuất.

Câu 17: Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành kinh doanh, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

A. tổ chức hội nghị khách hàng.

B. nộp thuế đúng thời hạn.

C. quản lý nhân sự trực tuyến.

D. thực hiện cổ phần hóa.

Câu 18: Theo quy định của pháp luật, việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện

A. kế hoạch phân biệt xã hội.

B. tội phạm rất nghiêm trọng.

C. hồ sơ thế chấp tài sản riêng.

D. phương án độc chiếm thị trường.

Câu 19: Toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất là

- A. sức lao động.
- B. tư liệu tiêu dùng.
- C. bối cảnh xã hội.
- D. cách hợp tác.

Câu 20: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. học không hạn chế.
- B. hưởng mọi ưu đãi.
- C. miễn, giảm học phí.
- D. cộng điểm khu vực.

Câu 21: Người có đủ trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hình sự?

- A. Sản xuất trái phép chất ma túy.
- B. Từ chối nhận di sản thừa kế.
- C. Định vị sai địa điểm giao hàng.
- D. Tham gia lễ hội truyền thống.

Câu 22: Công dân thực hiện hành vi nào sau đây là tuân thủ pháp luật?

- A. Tiến hành sàng lọc giới tính thai nhi.
- B. Chiếm hữu tài sản công cộng.
- C. Từ chối che giấu tội phạm khủng bố.
- D. Chống người thi hành công vụ.

Câu 23: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền được pháp luật về danh dự, nhân phẩm khi

- A. chuyển nhượng bí quyết gia truyền.
- B. tự công khai đời sống của bản thân.
- C. chủ động chi sẻ kinh nghiệm cá nhân.
- D. xúc phạm, hạ uy tín của người khác.

Câu 24: Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trong trường hợp nào sau đây?

- A. Kiểm tra niêm phong hòm phiếu.
- B. Giám sát hoạt động bầu cử.
- C. Bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt.
- D. Nghiên cứu lý lịch ứng cử viên.

Câu 25: Theo quy định, công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Phát hiện cơ sở sản xuất tiền giả.
- B. Bị buộc thôi việc không rõ lý do.
- C. Phải kê khai tài sản cá nhân.
- D. Nhận tiền công khác với thỏa thuận.

Câu 26: Theo quy định của pháp luật, người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi nào sau đây phải chịu trách nhiệm hành chính?

- A. Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng.
- B. Từ chối nhận bảo trợ xã hội.
- C. Tổ chức hoạt động khủng bố.
- D. Nuôi gia súc gây mất vệ sinh chung.

Câu 27: Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Làm giả nhãn hiệu hàng hóa.
- B. Tìm hiểu giá cả thị trường.
- C. Sưu tầm tư liệu tham khảo.
- D. Sử dụng dịch vụ công cộng.

Câu 28: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi

- A. thực hiện giãn cách xã hội.
- B. truy tìm tù nhân vượt ngục.
- C. giam, giữ người trái pháp luật.
- D. bảo trợ trẻ em khuyết tật.

Câu 29: Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình **không** thể hiện ở việc vợ chồng cùng

- A. định đoạt khối tài sản chung.
- B. thống nhất địa điểm cư trú.
- C. tôn trọng nhân phẩm của nhau.
- D. bài trừ tự do, tín ngưỡng.

Câu 30: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Công khai gia phả dòng họ.
- B. Chia sẻ bí quyết gia truyền.
- C. Tự chuyển quyền nhân thân.
- D. Nộp thuế theo quy định.

Câu 31: Anh B là chủ một cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ đã có nhiều giải pháp để tăng số lượng đại lý tại nhiều địa phương nhằm cung cấp sản phẩm của mình. Anh D đã thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh ở nội dung nào sau đây?

- A. Chia đều lợi nhuận thường niên.
- B. Độc chiếm phân loại hàng hóa.
- C. Xóa bỏ hiện tượng đầu cơ.
- D. Chủ động mở rộng thị trường.

Câu 32: Bà Q viết bài đăng báo bày tỏ lòng tri ân đối với các nhân viên y tế đã luôn tiên phong trong cuộc chiến phòng chống dịch Covid-19. Bà Q đã thực hiện quyền nào sau đây của công dân?

- A. Kiểm soát truyền thông.
- B. Đối thoại trực tuyến.
- C. Tự do ngôn luận.
- D. Thông cáo báo chí.

Câu 33: Chị B tự nguyện dùng số tiền tiết kiệm của mình để hỗ trợ chi phí phẫu thuật cho trẻ em bị hàm ếch. Chị B đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Áp dụng pháp luật.
- C. Sử dụng pháp luật.
- D. Phổ biến pháp luật.

Câu 34: Anh C kí hợp đồng thuê nhà của ông D để ở với thời hạn 2 năm. Trong thời gian đó, phát hiện ông D sử dụng pháo nổ trái phép, anh C đã làm đơn tố cáo ông D khiến ông bị cơ quan chức năng lập biên bản xử phạt. Biết anh C là người tố cáo mình, ông D đơn phương chấm dứt hợp đồng, trả lại tiền thuê nhà cho anh C và đuổi anh ra khỏi nhà mà không thông báo trước cho anh C. Ông D đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Hành chính và dân sự.
- B. Hình sự và hành chính.
- C. Hành chính và kỷ luật.
- D. Dân sự và hình sự.

Câu 35: Vợ chồng anh B, chị A cùng 2 con gái chung sống với mẹ đẻ của anh B là bà C làm giám đốc một công ty tư nhân. Do không ép được chị A sinh thêm con thứ 3 với hi vọng có được cháu trai, bà C đã bịa đặt chị A ngoại tình để xúi giục anh B ly hôn vợ. Bức xúc với mẹ chồng, chị A đã bí mật rút tiền tiết kiệm của 2 vợ chồng rồi bỏ việc công ty của bà C và về kinh doanh cùng mẹ

đề của chị. Chị A và bà C cùng vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Lao động và công vụ.
- B. Huyết thống và gia tộc.
- C. Tài chính và việc làm.
- D. Hôn nhân và gia đình.

Câu 36: Anh B là một chủ cơ sở sản xuất đã làm hồ sơ để thành lập công ty để lôi kéo chị D góp vốn với mục đích chiếm đoạt tài sản của chị. Sau khi nhận được 1 tỉ đồng góp vốn của chị D, anh B bí mật đem theo toàn bộ số tiền đó bỏ trốn nên chị D đã tố cáo toàn bộ sự việc này với cơ quan chức năng. Anh B phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Dân sự và hành chính.
- B. Hình sự và hành chính.
- C. Hành chính và kỷ luật.
- D. Hình sự và dân sự.

Câu 37: Anh A, anh E, anh B và anh Q cùng là bảo vệ tại một nông trường. Một lần, phát hiện anh B lấy trộm mũ cao su của nông trường đem bán, anh Q đã giam anh B tại nhà kho với mục đích tống tiền và nhờ anh E canh giữ. Ngày hôm sau, anh A đi ngang qua nhà kho, vô tình thấy anh B bị giam, trong khi anh E đang ngủ. Anh A định bỏ đi vì sợ liên lụy nhưng anh B đã đề nghị anh A tìm cách giải cứu mình và hứa sẽ không báo cáo cấp trên việc anh A tổ chức đánh bạc nên anh A đã giải thoát cho anh B. Những ai sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Anh E và anh Q.
- B. Anh E, anh Q và anh A.
- C. Anh E và anh A.
- D. Anh E, anh Q và anh B.

Câu 38: Trên cùng một địa bàn, khách sạn của chị C và khách sạn của chị D đều chưa trang bị đầy đủ thiết bị phòng, chống cháy nổ theo quy định. Trong một lần kiểm tra, phát hiện sự việc trên

nhưng ông X là cán bộ thẩm quyền chỉ lập biên bản xử phạt chị C mà bỏ qua lỗi của chị D vì chị D là em họ của ông. Biết chuyện em trai chị C là anh Y làm nghề tự do đã bịa đặt việc chị D sử dụng chất cấm để chế biến thức ăn khiến lượng khách hàng của chị D giảm sút. Những ai sau đây vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Chị D, chị C và anh Y. **B.** Chị D, ông X và anh Y.

C. Chị C, chị D và ông X. **D.** Chị C, ông X và anh Y.

Câu 39: Bà A kí hợp đồng chăm sóc vườn cây cho anh Q với thời hạn 2 năm. Một lần anh Q có đợt công tác xa nhà 5 ngày, bà A đã tự ý nghỉ việc và đi du lịch trong suốt thời gian đó. Nhận được thông tin trên do chị X là hàng xóm cung cấp, anh Q đã chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với bà A nên bị anh D là con rể bà A đến trụ sở công ty nơi anh Q đang làm việc để gây rối. Vì việc xô xát trên giữa anh D và anh Q gây mất trật tự nơi công cộng nên lực lượng chức năng đã lập biên bản xử phạt cả hai anh. Những ai sau đây vi phạm luật hành chính?

A. Anh Q và anh D. **B.** Anh D, bà A và chị X.

C. Anh Q, anh D và bà A. **D.** Anh Q và bà A.

Câu 40: Anh Q, anh X và anh A là đồng nghiệp cùng thuê một căn hộ để ở. Phát hiện anh Q bí mật sản xuất ma túy nhưng anh X im lặng vì còn nợ anh Q số tiền 10 triệu đồng đã quá hạn mà chưa trả. Trong khi đó, anh A nghi ngờ anh Z mua ma túy của anh Q nên anh A tổng tiền anh Z nhưng không thành vì bị anh Q phát hiện. Bức xúc, anh Q ép anh A phải ra khỏi nhà nhưng anh A không đồng ý nên anh Q đã đập vỡ máy tính của anh A. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự và dân sự?

A. Anh Q, anh X và anh A. **B.** Anh Q, anh X và anh Z.

C. Anh Q và anh X. **D.** Anh Q và anh A.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 1

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	16	D	31	D
2	A	17	B	32	C
3	C	18	B	33	C
4	A	19	A	34	A
5	D	20	A	35	D
6	A	21	A	36	D
7	B	22	C	37	A
8	C	23	D	38	C
9	D	24	C	39	A
10	B	25	A	40	C
11	A	26	D		
12	C	27	A		
13	C	28	C		
14	A	29	D		
15	D	30	D		

ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 2

Câu 1: Cá nhân, tổ chức không làm những điều mà pháp luật cấm là thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Tuân thủ pháp luật.
- B. Tuyên truyền pháp luật.
- C. Điều chỉnh pháp luật.
- D. Phổ biến pháp luật.

Câu 2: Công dân có hành vi bịa đặt để hạ uy tín của người khác là xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

- A. danh dự, nhân phẩm.
- B. tính mạng, sức khỏe.
- C. năng lực, phẩm chất.
- D. tự do thân thể.

Câu 3: Công dân đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính khi có căn cứ cho rằng, quyết định đó trái pháp luật, xâm phạm lợi ích hợp pháp của mình là thực hiện quyền

- A. xét xử.
- B. khiếu nại.
- C. phán quyết.
- D. tố cáo.

Câu 4: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, các doanh nghiệp thường có xu hướng thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh khi

- A. giá cả thị trường giảm xuống.
- B. lượng cung nhỏ hơn lượng cầu.
- C. giá trị thấp hơn giá cả.
- D. nhu cầu tiêu dùng tăng lên.

Câu 5: Công dân phải bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng khi tiến hành kinh doanh là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về

- A. phát triển kinh tế.
- B. phương thức hoàn vốn.
- C. lĩnh vực độc quyền.
- D. chính sách bảo trợ.

Câu 6: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. bài trừ quyền tự do tín ngưỡng.
- B. sở hữu tài sản chung.
- C. lựa chọn hành vi bạo lực.
- D. áp đặt mọi quan điểm riêng.

Câu 7: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong lao động là mọi công dân đều được thực hiện quyền lao động thông qua

- A. lựa chọn việc làm phù hợp.
- B. chiến lược phân bố dân cư.
- C. kế hoạch điều tra nhân lực.
- D. nội dung thông cáo báo chí.

Câu 8: Một trong những dấu hiệu cơ bản để xác định hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân là người vi phạm phải có đủ

- A. các mối quan hệ xã hội.
- B. điều kiện tiếp nhận bảo trợ.
- C. năng lực trách nhiệm pháp lý.
- D. yếu tố phát triển thể lực.

Câu 9: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền được phát triển là mọi công dân đều được

- A. định đoạt tài sản công.
- B. chiếm hữu tài nguyên.
- C. cung cấp thông tin.
- D. hưởng phụ cấp độc hại.

Câu 10: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. học bất cứ ngành, nghề nào.
- B. bảo mật chương trình học.
- C. ưu tiên trong tuyển sinh.
- D. thử nghiệm giáo dục quốc tế.

Câu 11: Một trong những hình thức để công dân thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận là

- A. phát tán mọi quan điểm trái chiều.
- B. phát biểu ý kiến trong hội nghị.
- C. tuyên truyền thông tin thất thiệt.
- D. theo dõi diễn biến dịch bệnh.

Câu 12: Một trong những chức năng của tiền tệ trong nền kinh tế hàng hóa là

- A. cân bằng giá trị.
- B. định mức thu nhập.
- C. phương tiện thanh toán.
- D. quản lý sản xuất.

Câu 13: Những yếu tố tự nhiên mà lao động của con người tác động vào cho phù hợp với mục đích của mình là

- A. đối tượng lao động.
- B. hình thức sở hữu.
- C. cách thức phân phối.
- D. khả năng sản xuất.

Câu 14: Một trong những mục đích của việc áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người vi phạm pháp luật là

- A. bộc lộ danh tính người tố cáo.

- B.** ngăn chặn hành vi đấu tranh phê bình.
- C.** thay đổi mọi quan hệ xã hội.
- D.** giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền khám xét chỗ ở của công dân khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người nào đó có

- A.** công cụ để thực hiện tội phạm.
- B.** đối tượng tố cáo nặng danh.
- C.** hồ sơ đề nghị vay vốn ưu đãi.
- D.** quyết định điều động nhân sự.

Câu 16: Mọi công dân không bị phân biệt trong việc được hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý là

- A.** bình đẳng trước pháp luật.
- B.** ngang bằng về lợi nhuận.
- C.** đáp ứng mọi sở thích.
- D.** thảo mãn tất cả nhu cầu.

Câu 17: Việc chính quyền xã tổ chức cho người dân thảo luận về kế hoạch sử dụng đất ở địa phương là bảo đảm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân ở phạm vi

- A.** cả nước.
- B.** cơ sở.
- C.** lãnh thổ.
- D.** quốc gia.

Câu 18: Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành kinh doanh, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

- A.** quản lý bằng hệ thống phần mềm.
- B.** tuyển dụng nhận sự trực tuyến.
- C.** tổ chức đối thoại truyền thông.
- D.** tuân thủ pháp luật về môi trường.

Câu 19: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền ứng cử bằng hình thức được giới thiệu ứng cử hoặc

- A. ủy quyền ứng cử.
- B. được tranh cử.
- C. trực tiếp tranh cử.
- D. tự ứng cử.

Câu 20: Theo yêu cầu của quy luật giá trị, việc trao đổi hàng hóa trên thị trường phải tuân theo nguyên tắc

- A. cố định.
- B. bất biến.
- C. ngang giá.
- D. ngẫu nhiên.

Câu 21: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi

- A. giám hộ trẻ em khuyết tật.
- B. giam, giữ người trái pháp luật.
- C. truy tìm đối tượng phản động.
- D. bảo trợ người già neo đơn.

Câu 22: Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều được

- A. mở rộng quy mô sản xuất.
- B. tự do liên doanh, liên kết.
- C. chủ động tìm kiếm thị trường.
- D. phê duyệt ngân sách quốc gia.

Câu 23: Theo quy định của pháp luật, người làm nhiệm vụ chuyển phát vi phạm quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín của khách hàng khi

- A. bảo quản bưu phẩm đường dài.
- B. tự tiêu hủy thư gửi nhầm địa chỉ.
- C. chủ động định vị nơi giao nhận.
- D. thay đổi phương tiện vận chuyển.

Câu 24: Công dân thực hiện hành vi nào sau đây là sử dụng pháp luật?

- A. Tuân thủ thỏa ước lao động.
- B. Đề nghị thay đổi giới tính.
- C. Ủy quyền nghĩa vụ cử tri.
- D. Khai báo tạm trú, tạm vắng.

Câu 25: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội?

- A. Từ chối di sản thừa kế.
- B. Tham gia bảo vệ Tổ quốc.
- C. Đăng kí tư vấn nghề nghiệp.
- D. Bảo trợ người vô gia cư.

Câu 26: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Phát hiện việc khai thác cát trái phép.
- B. Phải kê khai tài sản cá nhân.
- C. Bị truy thu thuế chưa thỏa đáng.
- D. Nhận quyết định điều chuyển công tác.

Câu 27: Theo quy định của pháp luật, người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi nào sau đây phải chịu trách nhiệm hành chính?

- A. Từ chối hiến tặng nội tạng
- B. Giao hàng không đúng địa điểm.
- C. Tài trợ hoạt động khủng bố.
- D. Hút thuốc lá nơi công cộng.

Câu 28: Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Sử dụng dịch vụ trực tuyến.
- B. Đăng kí tham vấn tâm lý.
- C. Làm giả nhãn hiệu hàng hóa.
- D. Tiếp cận tác phẩm báo chí.

Câu 29: Người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật dân sự?

- A. Tổ chức buôn bán người qua biên giới.
- B. Kinh doanh khi chưa được cấp phép.
- C. Xóa bỏ dấu vết hiện trường gây án.
- D. Tự ý thay đổi kết cấu nhà đang thuê.

Câu 30: Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội trong trường hợp nào sau đây?

- A. Đăng kí hiến máu nhân đạo.
- B. Khám tuyển nghĩa vụ quân sự.
- C. Tham khảo dịch vụ trực tuyến.
- D. Đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật.

Câu 31: Ông B tự nguyện đăng kí hiến tạng cơ thể của mình sau khi qua đời nhằm phục vụ công tác nghiên cứu trong y học. Ông B đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- | | |
|------------------------|------------------------|
| A. Thi hành pháp luật. | B. Sử dụng pháp luật. |
| C. Áp dụng pháp luật. | D. Phổ biến pháp luật. |

Câu 32: Vợ chồng anh A, chị X cùng 2 con gái chung sống với mẹ đẻ của anh A là bà Q là giám đốc một công ty tư nhân. Do không ép được chị X sinh thêm con thứ 3 với hi vọng có được cháu trai, bà Q đã bịa đặt chị X ngoại tình để xúi giục anh A ly

hôn vợ. Bức xúc với mẹ chồng, chị X đã bí mật rút tiền của 2 vợ chồng rồi bỏ việc ở công ty của bà Q và về kinh doanh cùng mẹ đẻ của chị. Chị X và bà Q cùng vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Huyết thống và gia tộc.
- B. Tài chính và việc làm.
- C. Hôn nhân và gia đình.
- D. Lao động và công vụ.

Câu 33: Anh X kí hợp đồng thuê nhà của ông A để ở với thời hạn 2 năm. Trong thời gian đó, phát hiện ông A sử dụng pháo nổ trái phép, anh X làm đơn tố cáo ông A khiến ông bị cơ quan chức năng lập biên bản xử phạt. Biết anh X là người tố cáo mình, ông A đơn phương chấm dứt hợp đồng, trả lại tiền thuê nhà cho anh X và đuổi anh ra khỏi nhà mà không thông báo trước cho anh X. Ông A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Hành chính và kỷ luật.
- B. Dân sự và hình sự
- C. Hình sự và hành chính
- D. Hành chính và dân sự.

Câu 34: Anh D là chủ một cơ sở sản xuất đã làm giả hồ sơ thành lập công ty để lôi kéo chị X góp vốn với mục đích chiếm đoạt tài sản của chị. Sau khi nhận được 2 tỉ đồng góp vốn của chị X, anh D bí mật đem toàn bộ số tiền đó bỏ trốn nên chị X đã tố cáo sự việc này với cơ quan chức năng. Anh D phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Dân sự và hành chính.
- B. Hành chính và kỷ luật.
- C. Hình sự và dân sự.
- D. Hình sự và hành chính

Câu 35: Anh X là chủ một cơ sở dệt may đã có nhiều giải pháp để tăng số lượng đại lý tại nhiều địa phương nhằm cung cấp sản phẩm của mình. Anh X đã thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh ở nội dung nào sau đây ?

- A. Chủ động mở rộng thị trường.
- B. San bằng tỉ lệ thất nghiệp.
- C. Tuyển dụng lao động trực tuyến.
- D. Chia đều lợi nhuận thường niên.

Câu 36: Ông B viết bài đăng báo ca ngợi lực lượng chức năng đã cùng đồng bào khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, ông B đã thực hiện quyền nào sau đây của công dân?

- A. Quản trị truyền thông.
- B. Tự do ngôn luận.
- C. Đối thoại trực tuyến.
- D. Thông cáo báo chí.

Câu 37: Bà A kí hợp đồng chăm sóc vườn cây cho anh D với thời hạn 2 năm. Một lần, anh D có đợt công tác xa nhà 5 ngày, bà A đã tự ý nghỉ việc và đi du lịch trong suốt thời gian đó. Nhận được thông tin trên do chị Y là hàng xóm cung cấp, anh D đã chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với bà A nên bị anh B là con rể của bà A đến trụ sở công ty nơi anh D làm việc để gây rối. Vì việc xô xát giữa anh B và anh D gây mất trật tự nơi công cộng nên lực lượng chức năng đã lập biên bản xử phạt cả hai anh. Những ai sau đây đã vi phạm pháp luật hành chính?

- A. Bà A và anh D.
- B. Anh B, anh D và bà A.
- C. Bà A, anh B và chị Y.
- D. Anh D và anh B.

Câu 38: Anh C, anh D và anh X là đồng nghiệp cùng thuê một căn hộ để ở. Phát hiện anh C bí mật sản xuất ma túy nhưng anh D im lặng vì còn nợ anh C số tiền 10 triệu đồng đã quá hạn mà chưa trả. Trong khi đó, anh X nghi ngờ anh Y mua ma túy của anh C nên anh X tống tiền anh Y nhưng không thành vì bị anh C phát hiện. Bức xúc, anh C ép anh X phải ra khỏi nhà nhưng anh X không đồng ý nên anh C đã đập vỡ máy tính của anh X. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự và dân sự?

A. Anh C và anh X.

B. Anh C và anh D.

C. Anh C, anh D và anh X.

D. Anh C, anh D và anh Y.

Câu 39: Trên cùng một địa bàn khách sạn của chị X và khách sạn của chị Y đều chưa trang bị đầy đủ thiết bị phòng, chống cháy nổ theo đúng quy định. Trong 1 lần kiểm tra, phát hiện sự việc trên nhưng ông B là cán bộ có thẩm quyền chỉ lập phiên bản xử phạt chị X mà bỏ qua lỗi của chị Y vì chị Y là em họ của ông. Biết chuyện, em trai chị X làm nghề tự do, đã bịa đặt việc chị X sử dụng chất cấm để chế biến thức ăn khiến lượng khách hàng của chị Y giảm sút. Những ai sau đây vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Chị X, ông B và anh C.

B. Chị X, chị Y và ông B.

C. Chị Y, chị X và anh C.

D. Chị Y, ông B và anh C.

Câu 40: Anh Q, anh X, anh B và anh D cùng là bảo vệ tại một nông trường. Một lần, phát hiện anh B lấy trộm mũ cao su của nông trường đem bán, anh D đã giam anh B tại nhà kho với mục đích tống tiền và nhờ anh X canh giữ. Ngày hôm sau, anh Q đi ngang qua nhà kho, vô tình nhìn thấy anh B bị giam, trong khi anh X đang ngủ. Anh Q định bỏ đi vì sợ bị liên lụy nhưng anh B đã đề nghị anh Q tìm cách giải cứu mình và hứa sẽ không báo cáo lên cấp trên việc anh Q tổ chức đánh bạc nên anh Q đã giải thoát cho anh B. Những ai sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân ?

A. Anh X, anh D và anh Q.

B. Anh X, anh D và anh B.

C. Anh X và anh Q.

D. Anh X và anh D.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 2

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	16	A	31	B
2	A	17	B	32	C
3	B	18	D	33	D
4	A	19	D	34	C
5	A	20	C	35	A
6	B	21	B	36	B
7	A	22	D	37	D
8	C	23	B	38	B
9	C	24	B	39	B
10	A	25	B	40	D
11	B	26	A		
12	C	27	D		
13	A	28	C		
14	D	29	D		
15	A	30	D		

ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 3

Câu 1: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, các doanh nghiệp thường có xu hướng mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh khi

- A. giá trị vượt trội giá cả.
- B. giá cả thị trường tăng lên.
- C. giá cả thị trường giảm xuống.
- D. giá trị cao hơn giá cả.

Câu 2: Một trong những hình thức để công dân thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận là

- A. lan truyền bí mật quốc gia.
- B. ngăn chặn đấu tranh phê bình.
- C. kiến nghị với đại biểu Quốc hội.
- D. cản trở phản biện xã hội.

Câu 3: Một trong những dấu hiệu cơ bản để xác định hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân là người vi phạm phải có đủ

- A. năng lực trách nhiệm pháp lý.
- B. điều kiện tiếp nhận bảo trợ.
- C. tiềm lực tài chính vững mạnh.
- D. yếu tố phát triển thể lực.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, một trong những nguyên tắc thực hiện quyền bầu cử của công dân là

- A. bằng hình thức đại diện.
- B. được ủy quyền.
- C. thông qua trung gian.
- D. bỏ phiếu kín.

Câu 5: Một trong những mục đích của việc áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người vi phạm pháp luật là

- A.** giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật.
- B.** san bằng mọi lợi ích cá nhân.
- C.** chấm dứt mọi quan hệ nhân thân.
- D.** bộc lộ danh tính người tố cáo.

Câu 6: Bất kì người nào đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tìm việc làm phù hợp với khả năng của mình là thể hiện công dân bình đẳng trong

- A.** thực hiện quyền lao động.
- B.** thực hiện quan hệ giao tiếp.
- C.** việc chia đều của cải xã hội.
- D.** việc san bằng thu nhập cá nhân.

Câu 7: Toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất là

- A.** tư liệu sản xuất.
- B.** vốn đầu tư.
- C.** sức lao động.
- D.** bối cảnh xã hội.

Câu 8: Công dân báo cho cơ quan có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức là thực hiện quyền

- A.** truy cứu.
- B.** tố cáo.
- C.** khiếu nại.
- D.** xét xử.

Câu 9: Một trong những tác động của quy luật giá trị đối với sản xuất và lưu thông hàng hóa là làm cho năng suất lao động xã hội

- A.** giảm xuống.
- B.** bảo toàn.
- C.** tăng lên.
- D.** bất biến.

Câu 10: Công dân có quyền lựa chọn quy mô kinh doanh là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về

- A.** chính sách độc quyền.
- B.** phát triển kinh tế.
- C.** bảo trợ xã hội.
- D.** chế độ ưu đãi.

Câu 11: Mọi công dân có hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác đều bị

- A. bắt giữ khẩn cấp.
- B. xét xử lưu động.
- C. tước bỏ nhân quyền.
- D. xử lý theo pháp luật.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền được phát triển là mọi công dân đều được:

- A. thanh toán phụ cấp thâm niên.
- B. tham gia hoạt động văn hóa.
- C. phê duyệt vay vốn ưu đãi.
- D. phân bổ ngân sách quốc gia.

Câu 13: Một trong những chức năng của tiền tệ trong nền kinh tế hàng hóa là

- A. kiểm soát thị trường.
- B. phương tiện lưu thông.
- C. cân bằng giá trị.
- D. điều hành sản xuất.

Câu 14: Công dân sử dụng các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép làm là thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Phổ biến pháp luật.
- B. Thực hiện pháp luật.
- C. củng cố pháp luật.
- D. Sử dụng pháp luật.

Câu 15: Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm

- A. từ bỏ sở hữu mọi tài sản.
- B. phủ nhận lời khai nhân chứng.
- C. về hành vi vi phạm của mình.
- D. thay đổi hiện trường gây án.

Câu 16: Theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền được khám xét chỗ ở của công dân khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó có

- A. hồ sơ đề nghị vay vốn ưu đãi.
- B. đối tượng tố cáo nặc danh.
- C. tài liệu liên quan đến vụ án.
- D. quyết định điều chỉnh nhân sự.

Câu 17: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. bài trừ quyền tự do tín ngưỡng.
- B. che giấu hành vi bạo lực.
- C. ngăn cản mọi nghi lễ tôn giáo.
- D. kế hoạch hóa gia đình.

Câu 18: Việc công dân biểu quyết các vấn đề trọng đại khi nhà nước trưng cầu ý dân là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

- A. cơ sở.
- B. cả nước.
- C. khu vực.
- D. vùng miền.

Câu 19: Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành kinh doanh, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

- A. bảo vệ quyền lợi người lao động.
- B. đầu tư kinh phí quảng cáo.
- C. sử dụng nguyên liệu hữu cơ.
- D. tổ chức hội nghị trực tuyến định kì.

Câu 20: Theo quy định của pháp luật, một trong nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. thử nghiệm giáo dục quốc tế.
- B. bảo mật chương trình học.
- C. học thường xuyên, học suốt đời.
- D. ưu tiên trong tuyển sinh.

Câu 21: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi

- A. giam, giữ người trái pháp luật.
- B. điều tra hiện trường gây án.
- C. truy đuổi kẻ gian.
- D. theo dõi nhân chứng.

Câu 22: Công chức nhà nước có thẩm quyền thực hiện hành vi nào sau đây là áp dụng pháp luật?

- A. Lắp đặt hòm thư góp ý.
- B. Tìm hiểu mức sống dân cư.
- C. Thăm dò dư luận xã hội.
- D. Cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Câu 23: Công chức, viên chức nhà nước thực hiện hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật kỷ luật?

- A. Từ bỏ mọi hủ tục vùng miền.
- B. Nghỉ việc không lý do chính đáng.
- C. Tìm hiểu các nghi lễ tôn giáo.
- D. Đề xuất hưởng phụ cấp độc hại.

Câu 24: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

- A. Phát hiện tù nhân trốn trại.
- B. Chứng kiến bắt cóc con tin.

C. Bị phần tử khủng bố đe dọa tính mạng.

D. Nhận quyết định kỷ luật chưa thỏa đáng.

Câu 25: Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong lao động **không** thể hiện ở việc công dân tự mình

A. lựa chọn việc làm, nghề nghiệp phù hợp.

B. làm trái thỏa ước lao động tập thể.

C. đề xuất mức lương khởi điểm.

D. giao kết hợp đồng lao động.

Câu 26: Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở trong trường hợp nào sau đây?

A. Giám sát việc giải quyết khiếu nại.

B. Khai báo hồ sơ dịch tễ trực tuyến.

C. Đề cao quan điểm cá nhân.

D. Sử dụng dịch vụ công cộng.

Câu 27: Theo quy định của pháp luật, người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi nào sau đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

A. Tổ chức hoạt động khủng bố.

B. Giao hàng không đúng địa điểm.

C. Thay đổi kết cấu nhà thuê.

D. Từ chối nhận di sản thừa kế.

Câu 28: Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

A. Chia sẻ kinh nghiệm quản lý.

B. Tham khảo tác phẩm báo chí.

C. Sử dụng nguyên liệu hữu cơ.

D. Làm giả nhãn hiệu hàng hóa.

Câu 29: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe khi

A. thực hiện tố cáo nặc danh.

B. theo dõi phạm nhân vượt ngục.

C. đánh người gây thương tích.

D. mạo danh lực lượng chức năng.

Câu 30: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và pháp luật?

A. Lựa chọn loại hình bảo hiểm.

B. Tham gia bảo vệ Tổ quốc.

C. Từ bỏ quyền thừa kế tài sản.

D. Hỗ trợ người già neo đơn.

Câu 31: Trên đường đi học về, gặp trời mưa to, cháu B là học sinh lớp 7 đã chủ động thu dọn rác thải tích tụ tại miệng cống thoát nước để giảm tình trạng ngập úng. Cháu B đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

A. Sử dụng pháp luật.

B. Áp dụng pháp luật.

C. Phổ cập pháp luật.

D. Thực thi pháp luật.

Câu 32: Bạn M là sinh viên đại học viết bài đăng báo nhằm chia sẻ kinh nghiệm của lực lượng sinh viên tình nguyện đã có nhiều hoạt động sáng tạo trong chiến dịch “Tiếp sức mùa thi”. Bạn M đã thực hiện quyền nào sau đây của công dân?

- A. Đối thoại trực tuyến.
- B. Tự do ngôn luận.
- C. Kiểm soát truyền thông.
- D. Thông cáo báo chí.

Câu 33: Anh Q là chủ một cơ sở chế biến đồ hộp đã có nhiều giải pháp để tăng số lượng đại lý tại nhiều địa phương nhằm cung cấp sản phẩm của mình. Anh Q đã thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh ở nội dung nào sau đây?

- A. Áp dụng mọi loại cạnh tranh.
- B. Chấm dứt tình trạng thất nghiệp.
- C. Chủ động mở rộng thị trường.
- D. Xóa bỏ hiện tượng đầu cơ.

Câu 34: Anh B kí hợp đồng thuê nhà của bà A để ở với thời hạn 2 năm. Trong thời gian đó, phát hiện bà A bán thuốc lá cho người chưa đủ tuổi, anh B đã làm đơn tố cáo bà A khiến bà bị cơ quan chức năng lập biên bản xử phạt. Biết anh B là người tố cáo mình, bà A đơn phương chấm dứt hợp đồng, trả lại tiền thuê nhà cho anh B và đuổi anh ra khỏi nhà mà không thông báo trước cho anh B. Bà A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Hành chính và dân sự.
- B. Hành chính và kỷ luật.
- C. Dân sự và hình sự.
- D. Hình sự và hành chính.

Câu 35: Vợ chồng anh X, chị D cùng 2 con gái chung sống với mẹ đẻ của anh X là bà M làm giám đốc một công ty tư nhân. Do không ép được chị D sinh thêm con thứ 3 với hi vọng có được cháu trai, bà M đã bịa đặt chị D ngoại tình để xúi giục anh X ly hôn vợ. Bức xúc với mẹ chồng, chị D bí mật rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng rồi bỏ việc ở công ty bà M và về kinh doanh cùng mẹ đẻ của chị. Chị D và bà M cùng vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Tài chính và việc làm. B. Hôn nhân và gia đình.
C. Huyết thống và gia tộc. D. Lao động và công vụ.

Câu 36: Anh C là chủ một cơ sở sản xuất đã làm giả hồ sơ thành lập công ty để lôi kéo chị M góp vốn với mục đích chiếm đoạt tài sản của chị. Sau khi nhận được 1 tỉ đồng góp vốn của chị M, anh C bí mật đem theo toàn bộ số tiền đó bỏ trốn nên chị M đã tố cáo sự việc này với cơ quan chức năng. Anh C phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Hình sự và dân sự. B. Dân sự và hành chính.
C. Hình sự và hành chính. D. Hành chính và kỷ luật.

Câu 37: Bà X kí hợp đồng chăm sóc vườn cây cho anh V với thời hạn 2 năm. Một lần, anh V có đợt công tác xa nhà 5 ngày, bà X đã tự ý nghỉ việc và đi du lịch trong suốt thời gian đó. Nhận được thông tin trên do chị Y là hàng xóm cung cấp, anh V đã chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với bà X nên bị anh D là con rể của bà X đến trụ sở công ty nơi anh V làm việc để gây rối. Vì việc xô xát giữa anh D và anh V gây mất trật tự nơi công cộng nên lực lượng chức năng đã lập biên bản xử phạt cả hai anh. Những ai sau đây vi phạm pháp luật hành chính?

- A. Anh D, bà X và anh V. B. Bà X, anh D và chị Y.
C. Anh V và anh D. D. Bà X và anh V.

Câu 38: Anh B, anh Y và anh C cùng là bảo vệ tại một nông trường. Một lần, phát hiện anh Y lấy trộm mủ cao su của nông trường đem bán, anh C đã giam anh Y tại nhà kho với mục đích tống tiền và nhờ anh X canh giữ. Ngày hôm sau, anh B đi ngang qua nhà kho, vô tình nhìn thấy anh Y bị giam, trong khi anh X đang ngủ. Anh B định bỏ đi vì sợ liên lụy nhưng anh Y đã đề nghị anh B tìm cách giải cứu mình và hứa sẽ không báo cáo cấp trên việc anh B tổ chức đánh bạc nên anh B đã giải thoát cho anh Y.

Những ai dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Anh C, anh X và anh Y.

B. Anh C và anh X.

C. Anh C và anh Y.

D. Anh C, anh X và anh B.

Câu 39: Trên cùng một địa bàn, khách sạn của chị X và khách sạn của chị Y đều chưa trang bị đầy đủ thiết bị phòng, chống cháy nổ theo đúng quy định. Trong một lần kiểm tra, phát hiện sự việc trên nhưng ông Z là cán bộ có thẩm quyền chỉ lập biên bản xử phạt chị X mà bỏ qua lỗi của chị Y vì chị Y là em họ của ông. Biết chuyện, em trai chị X là anh A làm nghề tự do đã bịa đặt việc chị Y sử dụng chất cấm để chế biến thức ăn khiến lượng khách hàng của chị Y giảm sút. Những ai sau đây vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Chị Y, chị X và anh A.

B. Chị Y, ông Z và anh A.

C. Chị X, chị Y và ông Z.

D. Chị X, ông Z và anh A.

Câu 30: Anh V, anh X và anh Y là đồng nghiệp cùng thuê một căn hộ để ở. Phát hiện anh V bí mật sản xuất ma túy nhưng anh X im lặng vì còn nợ anh V số tiền 10 triệu đồng đã quá hạn mà chưa trả. Trong khi đó, anh Y nghi ngờ anh D mua ma túy của anh V nên anh Y tố giác anh D nhưng không thành vì bị anh V phát hiện. Bức xúc, anh V ép anh Y phải ra khỏi nhà nhưng anh Y không đồng ý nên anh V đã đập vỡ máy tính của anh Y. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự và dân sự?

A. Anh V và anh Y.

B. Anh V, anh X và anh Y.

C. Anh V và anh X.

D. Anh V, anh X và anh D.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 3

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	16	C	31	A
2	C	17	D	32	B
3	A	18	B	33	C
4	D	19	A	34	A
5	A	20	C	35	B
6	A	21	A	36	A
7	C	22	D	37	C
8	B	23	B	38	B
9	C	24	D	39	C
10	B	25	B	40	C
11	D	26	A		
12	B	27	A		
13	B	28	D		
14	D	29	C		
15	D	30	B		

ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 4

Câu 1: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra các quyết định hành chính là thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Áp dụng pháp luật.
- B. Dự thảo pháp luật.
- C. Tư vấn pháp luật.
- D. Phổ biến pháp luật.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền được phát triển là mọi công dân đều được

- A. cản trở đấu tranh phê bình.
- B. thanh toán phụ cấp thâm niên.
- C. chia đều các nguồn thu nhập.
- D. tham gia hoạt động văn hóa.

Câu 3: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, các doanh nghiệp thường có xu hướng thu hẹp quy mô sản xuất và kinh doanh khi

- A. cung lớn hơn cầu.
- B. giá cả thị trường tăng cao.
- C. cung nhỏ hơn cầu.
- D. giá cả cao hơn giá trị.

Câu 4: Công dân có quyền lựa chọn mặt hàng để kinh doanh là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về

- A. phát triển kinh tế.
- B. chính sách bảo trợ.
- C. lĩnh vực độc quyền.
- D. chế độ ưu đãi.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. miễn, giảm học phí.
- B. hưởng tất cả ưu đãi.
- C. hưởng tất cả ưu đãi.
- D. học từ thấp đến cao.

Câu 6: Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý là

- A. được đáp ứng mọi nhu cầu.
- B. bình đẳng trước pháp luật.
- C. san bằng lợi ích cá nhân.
- D. chia đều mọi lợi nhuận.

Câu 7: Một trong những mục đích của việc áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với người vi phạm pháp luật là

- A. giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật.
- B. ngăn chặn hành vi đấu tranh phê bình.
- C. triệt tiêu mọi dư luận xã hội.
- D. chấm dứt mọi quan điểm trái chiều.

Câu 8: Theo quy định của pháp luật, thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được cơ quan chức năng

- A. bảo đảm an toàn và bí mật.
- B. chủ động thu thập và lưu trữ.
- C. thực hiện in ấn và phân loại.
- D. tiến hành sao kê và cất giữ.

Câu 9: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. bài trừ quyền tự do tín ngưỡng.

- B.** lựa chọn nơi cư trú.
- C.** định đoạt tài sản công cộng.
- D.** cùng sử dụng bạo lực.

Câu 10: Một trong những dấu hiệu cơ bản để xác định hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân là người vi phạm phải có đủ

- A.** tiềm lực kinh tế vững mạnh.
- B.** cơ sở để phát triển về thể lực.
- C.** điều kiện tìm kiếm nhân chứng.
- D.** năng lực trách nhiệm pháp lý

Câu 11: Theo quy định của pháp luật, một trong những nguyên tắc thực hiện quyền bầu cử của công dân là

- A.** công khai phiếu bầu.
- B.** trực tiếp.
- C.** gián tiếp.
- D.** uỷ quyền.

Câu 12: Công dân đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định đó trái pháp luật, xâm phạm lợi ích hợp pháp của mình là thực hiện quyền

- A.** khởi tố.
- B.** xét xử.
- C.** tố cáo.
- D.** khiếu nại.

Câu 13: Một trong những chức năng của tiền tệ trong nền kinh tế hàng hóa là

- A.** điều hành sản xuất.
- B.** phân loại thị trường.
- C.** quản lý thông tin.
- D.** thước đo giá trị.

Câu 14: Theo quy định của pháp luật, việc bắt người khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện

- A.** cách ly y tế theo quy định.
- B.** tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- C.** kế hoạch phản biện xã hội.
- D.** hủy bỏ hồ sơ tham gia đấu thầu.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật, khi tiến hành kinh doanh, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

- A. san bằng lợi nhuận thường niên.
- B. mở rộng ngành, nghề đã được cấp phép.
- C. thay đổi loại hình doanh nghiệp.
- D. tuân thủ pháp luật về bảo vệ tài nguyên.

Câu 16: Bất kì người nào đủ điều kiện theo quy định pháp luật đều được tìm việc làm phù hợp với khả năng của mình là thể hiện công dân bình đẳng trong

- A. thực hiện quyền lao động.
- B. việc chia đều của cải xã hội.
- C. thực hiện quan hệ giao tiếp.
- D. việc san bằng thu nhập cá nhân.

Câu 17: Theo yêu cầu của quy luật giá trị, tổng giá cả hàng hóa sau khi bán phải bằng tổng giá trị hàng hóa được tạo ra trong quá trình

- A. cất trữ.
- B. tích lũy.
- C. sản xuất.
- D. tiêu dùng.

Câu 18. Việc công dân đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật Giáo dục là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

- A. khu vực.
- B. cơ sở.
- C. cả nước.
- D. địa phương.

Câu 19: Những yếu tố của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi chúng cho phù hợp với mục đích của mình là

- A. cách thức phân phối.
- B. đối tượng lao động.
- C. bối cảnh xã hội.
- D. quan hệ sản xuất.

Câu 20: Mọi công dân có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác đều

- A. phải xét xử lưu động.
- B. cần bảo mật tuyệt đối.
- C. được giảm nhẹ hình phạt.
- D. bị xử lý theo pháp luật.

Câu 21: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền tự do ngôn luận khi

- A. ngăn cản việc góp ý, phê bình.
- B. tích cực tham gia thảo luận.
- C. đề xuất đổi mới chính sách
- D. bày tỏ sở thích cá nhân.

Câu 22: Công dân thực hiện hành vi nào sau đây là thi hành pháp luật?

- A. Tham gia bảo vệ môi trường.
- B. Theo dõi tư vấn pháp lý.
- C. Tìm hiểu dịch vụ trực tuyến.
- D. Lựa chọn bảo hiểm nhân thọ.

Câu 23: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Bí mật xác lập di chúc thừa kế.
- B. Lựa chọn giao dịch dân sự.
- C. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.
- D. Tìm hiểu loại hình dịch vụ.

Câu 24: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi

- A. tìm kiếm tù nhân trốn trại.
- B. theo dõi tội phạm nguy hiểm.
- C. giám hộ trẻ vị thành niên.
- D. giam, giữ người trái pháp luật.

Câu 25: Theo quy định của pháp luật, người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi nào sau đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Tham gia lễ hội truyền thống.
- B. Tổ chức mua bán trẻ em.
- C. Trì hoãn thời gian giao hàng.
- D. Hút thuốc lá nơi công cộng.

Câu 26: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

- A. Bắt gặp đối tượng khủng bố.
- B. Bị truy thu thuế chưa thỏa đáng.
- C. Chứng kiến hành vi hung hãn.
- D. Phát hiện nơi tội phạm lẩn trốn

Câu 27: Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Tạo ra sản phẩm hữu cơ.
- B. Làm giả nhãn hiệu hàng hóa.
- C. Lưu giữ tác phẩm báo chí.
- D. Chia sẻ kinh nghiệm phòng, chống dịch.

Câu 28: Người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi nào sau đây là vi phạm hành chính?

- A. Sử dụng pháo nổ trái phép.
- B. Tài trợ hoạt động khủng bố.
- C. Tổ chức sản xuất tiền giả.
- D. Giao hàng không đúng địa chỉ.

Câu 29: Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động **không** được thực hiện

- A. bằng hình thức thỏa thuận trực tiếp.
- B. theo thỏa thuận lao động tập thể.
- C. bằng biện pháp cưỡng chế.
- D. theo nguyên tắc tự nguyện.

Câu 30. Theo quy định của pháp luật, công dân được thực hiện quyền bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong trường hợp nào sau đây?

- A. Đang chấp hành hình phạt tù.
- B. Chuẩn bị được đặc xá.
- C. Phải thi hành án chung thân.
- D. Bị tình nghi là tội phạm.

Câu 31: Vợ chồng anh D, chị C cùng 2 con gái chung sống với mẹ đẻ của anh D là bà M làm giám đốc một công ty tư nhân. Do không ép được chị C sinh thêm con thứ 3 với hy vọng có được cháu trai, bà M đã bịa đặt chị C ngoại tình để xúi giục anh D ly hôn vợ. Bức xúc với mẹ chồng, chị C bí mật rút tiền tiết kiệm của 2 vợ chồng rồi bỏ việc ở công ty của bà M và về kinh doanh cùng mẹ đẻ của chị. Chị C và bà M cùng vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Lao động và công vụ.
- B. Tài chính và việc làm.
- C. huyết thống và gia tộc.
- D. Hôn nhân và gia đình.

Câu 32: Chị M đã tình nguyện tham gia chăm sóc trẻ em khuyết tật tại một huyện miền núi khó khăn. Chị M đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Áp dụng pháp luật.
- B. Sử dụng pháp luật.
- C. Thực thi pháp luật.
- D. Phổ cập pháp luật.

Câu 33: Anh V thường xuyên viết bài đăng báo ca ngợi những học sinh vượt khó đạt thành tích cao trong học tập. Anh V đã thực hiện quyền nào sau đây của công dân?

- A. Đối thoại trực tiếp.
- B. Thông cáo báo chí.
- C. Tự do ngôn luận.
- D. Quản trị truyền thông.

Câu 34: Anh A là chủ một trang trại chăn nuôi đã có nhiều giải pháp để tăng số lượng đại lý tại nhiều địa phương nhằm cung cấp sản phẩm của mình. Anh A đã thực hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh ở nội dung nào sau đây?

- A. Áp dụng mọi loại cạnh tranh.
- B. Chủ động mở rộng thị trường.
- C. Độc quyền phân loại hàng hóa.
- D. Chấm dứt tình trạng thất nghiệp.

Câu 35: Anh A là chủ một cơ sở sản xuất đã làm giả hồ sơ thành lập công ty để lôi kéo chị Q góp vốn với mục đích chiếm đoạt tài sản của chị. Sau khi nhận được 2 tỉ đồng góp vốn của chị Q, anh A đã bí mật đem toàn bộ số tiền đó bỏ trốn nên chị Q tố cáo sự việc này với cơ quan chức năng. Anh A phải chịu trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

A. Hành chính và kỷ luật.

B. Dân sự và hành chính.

C. Hành chính và kỷ luật.

D. Hình sự và dân sự.

Câu 36: Anh A kí hợp đồng thuê nhà của ông Q để ở với thời hạn 2 năm. Trong thời gian đó, phát hiện ông Q bán thuốc lá cho người chưa đủ tuổi, anh A đã làm đơn tố cáo ông Q khiến ông bị cơ quan chức năng lập biên bản xử phạt. Biết anh A là người tố cáo mình, ông Q đơn phương chấm dứt hợp đồng, trả lại tiền thuê nhà cho anh A và đuổi anh A ra khỏi nhà mà không thông báo trước cho anh A. Ông Q đã vi phạm pháp luật nào dưới đây?

A. Hành chính và dân sự.

B. Hành chính và kỷ luật.

C. Hình sự và hành chính.

D. Dân sự và hình sự.

Câu 37: Anh A, anh B, anh C là đồng nghiệp cùng thuê một căn hộ để ở. Phát hiện anh A bí mật sản xuất ma túy nhưng anh B im lặng vì còn nợ anh A số tiền 10 triệu đồng đã quá hạn mà chưa trả. Trong khi đó, anh C nghi ngờ anh D mua ma túy của anh A nên anh C tổng tiền anh D nhưng không thành vì bị anh A phát hiện. Bức xúc, anh A ép anh C phải ra khỏi nhà nhưng anh C không đồng ý nên anh A đã đập vỡ máy tính của anh C. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự và dân sự?

A. Anh C và anh D.

B. Anh A, anh B và anh D.

C. Anh A và anh B.

D. Anh A, anh B và anh C.

Câu 38: Trên cùng một địa bàn, khách sạn của chị A và khách sạn của chị B đều chưa trang bị đầy đủ thiết bị phòng, chống cháy nổ theo đúng quy định. Trong một lần kiểm tra, phát hiện sự việc trên nhưng ông D là cán bộ thẩm quyền chỉ lập biên bản xử phạt chị A mà bỏ qua lỗi của chị B vì chị B là em họ của ông, Biết chuyện, em trai chị A là anh E làm nghề tự do đã bịa đặt việc chị

B sử dụng chất cấm để chế biến thức ăn khiến lượng khách hàng của chị B bị giảm sút. Những ai sau đây vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Chị A, chị B và ông D.

B. Chị B, anh E và chị A.

C. Chị A, ông D và anh E.

D. Chị B, ông D và anh E.

Câu 39: Anh A, anh B, Anh C và anh D cùng là bảo vệ tại một nông trường. Một lần, phát hiện anh C lấy trộm mũ cao su của nông trường đem bán, anh D đã giam anh C tại nhà kho với mục đích tống tiền và nhờ anh B canh giữ. Ngày hôm sau, anh A đi qua nhà kho, vô tình nhìn thấy anh C bị giam, trong khi anh B đang ngủ. Anh A định bỏ đi vì sợ liên lụy nhưng anh C đã đề nghị anh A tìm cách giải cứu mình và hứa sẽ không báo cáo trên việc anh A tổ chức đánh bạc nên anh A đã giải thoát cho anh C. Những ai sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Anh D và anh A.

B. Anh D, anh C và anh A.

C. Anh D và anh B.

D. Anh D, anh B và anh A.

Câu 40: Bà B kí hợp đồng chăm sóc vườn cây cho anh A với thời hạn 2 năm. Một lần, anh A có đợt công tác xa nhà 5 ngày, bà B đã tự ý bỏ việc và đi du lịch trong suốt thời gian đó. Nhận được thông tin trên do chị D là hàng xóm cung cấp, anh A đã chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với bà B nên bị anh C là con rể của bà B đến trụ sở công ty nơi anh A làm việc để gây rối. Vì việc xô xát giữa anh C và anh A gây mất trật tự nơi công cộng nên lực lượng chức năng đã lập biên bản xử phạt cả 2 anh. Những ai sau đây vi phạm pháp luật hành chính?

A. Anh A và anh C.

B. Anh C, bà B và anh A.

C. Bà B và anh A.

D. Bà B, anh C và chị D.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 4

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	16	A	31	D
2	D	17	C	32	B
3	A	18	C	33	C
4	A	19	B	34	B
5	D	20	D	35	D
6	C	21	A	36	A
7	A	22	A	37	C
8	A	23	C	38	A
9	C	24	D	39	C
10	D	25	B	40	A
11	B	26	B		
12	D	27	B		
13	D	28	A		
14	B	29	C		
15	D	30	D		

ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 5

Câu 1: Thi hành pháp luật là việc các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, làm những gì pháp luật

- A. dự kiến sửa đổi.
- B. quy định phải làm.
- C. thăm dò dư luận.
- D. chuẩn bị thử nghiệm.

Câu 2: Một trong những dấu hiệu cơ bản xác định hành vi vi phạm pháp luật là người vi phạm

- A. phải có lỗi.
- B. chưa lộ diện.
- C. được bảo mật.
- D. bị nghi ngờ.

Câu 3: Công chức, viên chức có hành vi vi phạm quan hệ lao động, công vụ nhà nước do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ thì phải

- A. tự chuyển quyền nhân thân.
- B. tham gia hoạt động thiện nguyện.
- C. chịu trách nhiệm kỷ luật.
- D. thành lập quỹ bảo trợ xã hội.

Câu 4: Bất kì cá nhân nào, nếu đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đều được

- A. lũng đoạn thị trường chung.
- B. xóa bỏ cạnh tranh.
- C. hưởng các quyền công dân.
- D. sàng lọc giới tính.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Trung lập.
- B. Gián đoạn.
- C. Ủy nhiệm.
- D. Trực tiếp.

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. sàng lọc giới tính thai nhi.
- B. cùng lựa chọn nơi cư trú.
- C. định đoạt tài sản công cộng.
- D. bảo lưu mọi nguồn thu nhập.

Câu 7: Mọi loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau đều bình đẳng trong việc

- A. xóa bỏ các loại hình cạnh tranh.
- B. sở hữu tài nguyên thiên nhiên.
- C. chia đều của cải trong xã hội.
- D. khuyến khích phát triển lâu dài.

Câu 8: Chỉ những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mới có quyền ra lệnh

- A. thay đổi danh tính người tố cáo.
- B. bắt người trong trường hợp khẩn cấp.
- C. xóa bỏ dấu vết hiện trường vụ án.
- D. mở rộng diện tích lãnh thổ quốc gia.

Câu 9: Theo quy định của pháp luật, công dân **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi bắt người đang

- A. cần bảo trợ.
- B. cách ly y tế.
- C. bị truy nã.
- D. khai báo dịch tễ.

Câu 10: Một trong những nội dung của quyền tự do ngôn luận là mọi công dân có quyền

- A. ủy nhiệm nghĩa vụ bầu cử.

- B.** chia sẻ mọi loại thông tin.
- C.** bày tỏ quan điểm của mình.
- D.** sưu tầm tài liệu tham khảo.

Câu 11: Quyền ứng cử của công dân được thực hiện bằng hình thức

- A.** tham khảo danh sách ứng cử.
- B.** thăm định công tác bầu cử.
- C.** được giới thiệu ứng cử.
- D.** kiểm tra hoạt động bầu cử.

Câu 12: Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội có nghĩa là mọi công dân được biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước

- A.** tổ chức trưng cầu ý dân.
- B.** yêu cầu giãn cách xã hội.
- C.** ban bố tình trạng khẩn cấp.
- D.** tiến hành hoạt động cứu trợ.

Câu 13: Mục đích của tố cáo là nhằm phát hiện, ngăn chặn

- A.** các việc làm trái pháp luật.
- B.** mọi thể chế chính trị.
- C.** hệ tư tưởng chính luận.
- D.** những trào lưu thịnh hành.

Câu 14: Việc Nhà nước áp dụng hình thức điều trị y tế miễn phí cho toàn bộ người dân Việt Nam bị nhiễm COVID-19 là thể hiện nội dung quyền nào sau đây của công dân?

- A.** Chủ động thăm tra.
- B.** Được phát triển.
- C.** Tham gia đối thoại.
- D.** Tự phản biện.

Câu 15: Một trong những nội dung cơ bản của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. thay đổi đồng bộ chương trình.
- B. cấp học bổng toàn phần.
- C. điều chỉnh phương thức đào tạo.
- D. học bằng nhiều hình thức.

Câu 16: Việc Nhà nước thực hiện chủ trương cấp phát nhu yếu phẩm cho người nghèo trong chiến dịch phòng, chống Covid-19 đã thể hiện nội dung cơ bản của pháp luật về

- A. ứng phó với biến đổi khí hậu.
- B. nguyên tắc kiểm toán nội bộ.
- C. quy trình tham gia bảo hiểm.
- D. phát triển các lĩnh vực xã hội.

Câu 17: Những yếu tố của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của mình được gọi là

- A. quan hệ sản xuất.
- B. đối tượng lao động.
- C. sản phẩm lao động.
- D. quy trình sản xuất.

Câu 18: Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường có chức năng cơ bản nào sau đây?

- A. Bảo mật thông tin.
- B. Phương tiện cất trữ.
- C. Kích thích tiêu dùng.
- D. Xóa bỏ cạnh tranh.

Câu 19: Một trong những tác động tích cực của quy luật giá trị đối với sản xuất và lưu thông hàng hóa là

- A. làm cho năng suất lao động tăng lên.
- B. gia tăng phân hóa giàu - nghèo.
- C. đẩy mạnh hoạt động đầu cơ, tích trữ.
- D. thúc đẩy khủng hoảng kinh tế.

Câu 20: Khối lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong một thời kì nhất định tương ứng với mức giá cả và thu nhập xác định được gọi là

- A. độc quyền. B. cung. C. cầu. D. sản xuất.

Câu 21: Công dân thi hành pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Khai báo dịch tễ B. Che giấu tội phạm.
C. Từ bỏ định kiến. D. Hiến máu nhân đạo.

Câu 22: Người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý vi phạm pháp luật hành chính khi tự ý thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Giúp đỡ phạm nhân vượt ngục.
B. Đi sai làn đường quy định.
C. Đơn phương đề nghị ly hôn.
D. Đề xuất thay đổi giới tính.

Câu 23: Người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý phải chịu trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Từ chối nhận tài sản thừa kế.
B. Tàng trữ, vận chuyển và lưu hành tiền giả.
C. Lấn chiếm công trình giao thông.
D. Xây dựng nhà ở khi chưa được cấp phép.

Câu 24: Bình đẳng về việc hưởng quyền trước pháp luật là mọi công dân đều được

- A. miễn, giảm mọi loại thuế.
B. công khai danh tính người tố cáo.
C. ủy quyền bỏ phiếu bầu cử.
D. tìm kiếm việc làm theo quy định.

Câu 25: Quyền bình đẳng trong lao động của công dân **không** thể hiện ở nội dung nào sau đây ?

- A. Tìm kiếm việc làm theo quy định.
- B. Trực tiếp giao kết hợp đồng lao động.
- C. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể.
- D. Tự do khai thác tài nguyên thiên nhiên.

Câu 26: Việc khám xét chỗ ở của một người chỉ được tiến hành khi có căn cứ và quyết định của

- A. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- B. các tổ chức phi chính phủ.
- C. lực lượng tìm kiếm và cứu nạn.
- D. đội ngũ thông tấn và báo chí.

Câu 27: Công dân tự ý sử dụng hộp thư điện tử của người khác là vi phạm quyền nào sau đây?

- A. Được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín.
- B. Điều chỉnh giá cước viễn thông
- C. Tương tác qua hình thức trực tuyến.
- D. Quảng bá dịch vụ truyền dẫn.

Câu 28: Người đủ 18 tuổi **không** được thực hiện quyền bầu cử trong trường hợp nào sau đây?

- A. Đang bị tạm giam.
- B. Mất năng lực hành vi dân sự.
- C. Thực hiện cách ly tập trung.
- D. Quản chế bắt buộc tại địa phương.

Câu 29: Công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp phát hiện

- A. thông tin niêm yết chứng khoán.

- B.** dấu hiệu biến đổi khí hậu.
- C.** sự thay đổi của chủng virus mới.
- D.** hành vi khai thác gỗ trái phép.

Câu 30: Công dân không thực hiện quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

- A.** Tìm hiểu giá cổ phiếu.
- B.** Nghiên cứu khoa học, công nghệ.
- C.** Hợp lý hóa sản xuất.
- D.** Đưa ra phát minh, sáng chế.

Câu 31: Với tinh thần xây dựng tổ dân phố kiểu mẫu, ông Q đã viết bài chia sẻ kinh nghiệm phòng, chống tệ nạn xã hội cho bà con. Ông Q đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A.** Tuyên truyền pháp luật.
- B.** Sử dụng pháp luật.
- C.** Áp dụng pháp luật.
- D.** Phổ biến pháp luật.

Câu 32: Anh A là công chức của Ủy ban nhân dân huyện X đã nhận 40 triệu đồng và làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho chị B. Anh A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A.** Dân sự và kỷ luật.
- B.** Dân sự và hình sự.
- C.** Hành chính và dân sự.
- D.** Hình sự và kỷ luật.

Câu 33: Anh C cùng vợ cố ý vi phạm quy định về an toàn thực phẩm trong chế biến thức ăn khiến hai khách hàng bị tử vong. Vợ chồng anh C phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A.** Hình sự và hành chính.
- B.** Dân sự và hành chính.
- C.** Hành chính và kỷ luật.
- D.** Hình sự và dân sự.

Câu 34: Không thuyết phục được chồng là anh A cho mình đi nghiên cứu sinh ở nước ngoài nên chị B bỏ về nhà mẹ đẻ là bà P để sinh sống. Vì cần tiền cho con trai đi du học, bà P liên tục gây sức ép, buộc chị B phải bí mật rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng chị và đưa cho bà 200 triệu đồng. Chị B và bà P cùng vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Huyết thống và dòng tộc.
- B. Chiếm hữu và định đoạt.
- C. Hôn nhân và gia đình.
- D. Tài chính và công vụ.

Câu 35: Sau ba năm làm việc tại công ty X, chị A đã được giám đốc công ty điều chuyển từ phân xưởng khai thác than sang làm việc tại phòng hành chính theo đúng thỏa thuận trước đó. Chị A đã được thực hiện quyền bình đẳng trong lao động ở nội dung nào sau đây?

- A. Nâng cao năng lực cạnh tranh.
- B. Thay đổi quy trình tuyển dụng.
- C. Giao kết hợp đồng lao động.
- D. Lựa chọn hình thức bảo hiểm.

Câu 36: Phát hiện mình bị sốt nhẹ, chị A nhờ chồng là anh B đăng kí cho chị làm xét nghiệm sàng lọc Covid-19. Tuy nhiên, anh B đã khóa cửa buộc vợ phải ở trong nhà kho 14 ngày để tránh lây nhiễm dù chị không đồng ý. Anh B đã vi phạm quyền nào sau đây của công dân?

- A. Được bảo mật về danh tính cá nhân.
- B. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. Được lựa chọn mọi dịch vụ y tế.
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 37: Trong chiến dịch phòng, chống Covid-19, anh B và hai đồng nghiệp là các chị A, N cùng được thực hiện cách ly y tế tập trung tại một địa điểm có bác của chị A là ông D làm tình nguyện viên. Vì bị ông D từ chối việc đưa anh về nhà lấy thêm nhu yếu phẩm, anh B đã ghép ảnh nhạy cảm của ông D và đưa lên mạng xã hội. Nhận thấy việc chị N liên tục chia sẻ bài viết nhằm hạ uy tín của ông D sẽ làm ảnh hưởng đến công tác phòng dịch, chị A dọa sẽ công khai chuyện đời tư của chị N. Những ai sau đây **không** tuân thủ pháp luật?

A. Anh B, chị N và ông D.

B. Anh B và chị N.

C. Anh B, chị A và chị N.

D. Anh B và ông D.

Câu 38: Bà M giám đốc một doanh nghiệp chỉ đạo anh B là nhân viên dưới quyền phân phối xăng giả đến nhiều đại lý và thu lợi 1,5 tỉ đồng. Phát hiện anh B không được bà M chia đủ số tiền lãi như đã thỏa thuận trước đó, vợ anh là chị C đã tố cáo sự việc trên cho ông V là lãnh đạo cơ quan chức năng. Sau khi cho bà M biết chị C là người tố cáo bà, ông V đã hủy đơn của chị C. Thấy anh B liên tục bị bà M gây khó khăn trong công việc, chị C đã tư vấn các đại lý mua xăng giả ở trên yêu cầu bà M phải bồi thường. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự và dân sự?

A. Bà M và anh B.

B. Bà M, anh B và chị C.

C. Bà M và chị C.

D. Bà M, anh B và ông V.

Câu 39: Sau khi hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định, các anh A, B, C cùng đăng kí kinh doanh mặt hàng thuốc tân dược. Vì mâu thuẫn với anh C nên ông D là lãnh đạo cơ quan chức năng chỉ cấp phép cho anh A và anh B. Được anh C cho biết anh A kinh doanh

phát đạt, trong khi cửa hàng của mình luôn vắng khách, anh B lập tức tung tin anh A chuyên bán hàng giả do anh M cung cấp. Thông tin của anh B đã khiến lượng khách hàng của anh A giảm sút nghiêm trọng. Những ai sau đây vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Anh C và anh B.

B. Anh C, anh B và ông D.

C. Anh B và ông D.

D. Ông D, anh B và anh M.

Câu 40: Chi cục kiểm lâm X có anh K là chi cục trưởng, anh M và anh B là nhân viên. Phát hiện anh M bị anh S là chủ một xưởng gỗ dùng hung khí trấn áp ngay tại phòng trực, anh K cùng anh B đã tìm cách khống chế khiến anh S phải chạy trốn. Do hoảng sợ, anh S xông vào nhà dân và bắt giữ chị H làm con tin. Yêu cầu anh S đầu thu không thành, vì vội đi công tác theo kế hoạch từ trước, anh K phân công anh B báo sự việc với cơ quan chức năng đồng thời có trách nhiệm bảo vệ hiện trường. Ngay sau đó, do bị anh S đe dọa giết, anh B đã khóa cửa nhốt anh S và chị H tại nhà kho của chị rồi bỏ về quê. Những ai sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Anh S và anh B.

B. Anh S, anh B và anh K.

C. Anh S và anh K.

D. Anh S, anh B và anh M.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THAM KHẢO SỐ 5

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	16	D	31	B
2	A	17	B	32	D
3	C	18	C	33	D
4	C	19	A	34	C
5	D	20	C	35	C
6	B	21	A	36	B
7	D	22	B	37	B
8	B	23	B	38	A
9	B	24	D	39	C
10	C	25	D	40	A
11	C	26	A		
12	A	27	A		
13	A	28	B		
14	B	29	D		
15	D	30	A		

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 81: Theo quy định của pháp luật, việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó có dấu vết của tội phạm và cần

- A. phát mại tài sản đã thế chấp. B. ngăn chặn việc người đó bỏ trốn.
C. hủy bỏ mọi hình thức giao tiếp. D. loại trừ các biện pháp quản chế.

Câu 82: Một trong những nội dung của bình đẳng trong kinh doanh là mọi chủ thể kinh tế khi tiến hành hoạt động kinh doanh đều được

- A. hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. B. chấm dứt tình trạng giàu nghèo.
C. loại bỏ hình thức lao động thủ công. D. kiểm soát và thu tóm thị trường.

Câu 83: Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền sáng tạo khi

- A. tham chiếu mô hình, kiểu dáng. B. kiểm tra nguồn gốc, niên phong.
C. đối sánh mẫu mã, nhãn hiệu. D. đưa ra phát minh, sáng chế.

Câu 84: Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ là

- A. thị trường. B. nhân tố chủ quan. C. địa giới hành chính. D. tiền tệ.

Câu 85: Theo quy định của pháp luật, người thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tự ý khám xét nhà của công dân là vi phạm quyền

- A. bất khả xâm phạm về hộ tịch. B. bất khả xâm phạm về chỗ ở.
C. được bảo hộ về nhân lực. D. được bảo hộ về thân thể.

Câu 86: Bất kì công dân nào khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được bình đẳng về hưởng quyền và phải

- A. bảo mật thông tin gây quỹ vaccin. B. chấm dứt mọi nguồn lây lan dịch bệnh.
C. thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước. D. triệt tiêu tất cả các tệ nạn xã hội.

Câu 87: Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội là pháp luật thể hiện tính

- A. cưỡng chế, bạo lực. B. quy phạm phổ biến.
C. bảo mật tuyệt đối. D. áp đảo, chuyên quyền.

Câu 88: Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là quan hệ giữa vợ, chồng phải dựa trên nguyên tắc dân chủ và không được

- A. đấu tranh phê bình. B. phân biệt đối xử.
C. tư vấn tâm lí. D. chuyển quyền thừa kế.

Câu 89: Công dân không làm những điều pháp luật cấm là

- A. tư vấn pháp luật. B. tuân thủ pháp luật.
C. sửa đổi pháp luật. D. củng cố pháp luật.

Câu 90: Một trong những nội dung của bình đẳng trong lao động là mọi công dân đều được tự do

- A. hủy bỏ thỏa ước. B. điều phối dư luận.
C. phong tỏa thị trường. D. lựa chọn việc làm.

Câu 91: Công dân báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ tổ chức nào là thực hiện

- A. quyền tố cáo. B. quyền khiếu nại. C. việc định danh. D. việc thăm vấn.

Câu 92: Hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước là vi phạm

- A. thể lệ. B. hình sự. C. thỏa thuận. D. hành chính.

Câu 93: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều được Nhà nước và pháp luật

- A. đáp ứng mọi nhu cầu.
- B. chia đều quỹ phúc lợi.
- C. tạo điều kiện phát triển.
- D. bãi bỏ thuế thu nhập.

Câu 94: Theo quy định của pháp luật, công dân **không** được thực hiện quyền bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong trường hợp đang phải

- A. điều chuyển nơi công tác.
- B. tham gia việc tranh cử.
- C. cách ly y tế tập trung.
- D. chấp hành hình phạt tù.

Câu 95: Trong nền kinh tế thị trường, khi các doanh nghiệp thu hẹp sản xuất thì lượng cung hàng hóa

- A. tăng đột biến.
- B. tự triệt tiêu.
- C. thường giảm xuống.
- D. luôn giữ nguyên.

Câu 96: Pháp luật về sự phát triển kinh tế quy định khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi chủ thể kinh tế đều phải

- A. quản lý bằng hình thức trực tuyến.
- B. tuân thủ quy định về quốc phòng.
- C. sử dụng mọi loại cạnh tranh.
- D. đào tạo nguồn lực kế cận.

Câu 97: Một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. chủ động học vượt cấp, vượt lớp.
- B. đặc cách trong kiểm tra, đánh giá.
- C. hoàn trả toàn bộ kinh phí đào tạo.
- D. đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 98: Công dân bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế của đất nước là thực hiện quyền

- A. tự do ngôn luận.
- B. quản trị truyền thông.
- C. điều phối cộng đồng.
- D. chia sẻ kinh nghiệm.

Câu 99: Một trong những dấu hiệu để xác định hành vi vi phạm pháp luật là người vi phạm phải

- A. tự vệ.
- B. ẩn danh.
- C. phản kháng.
- D. có lỗi.

Câu 100: Công dân thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở

- A. vùng duyên hải.
- B. phạm vi cả nước.
- C. vùng đồng bằng.
- D. phạm vi cơ sở.

Câu 101: Công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở trong trường hợp nào sau đây?

- A. Tham khảo hình thức, quy trình khen thưởng.
- B. Bảo đảm an toàn, an sinh trong cả nước.
- C. Giám sát dự toán, quyết toán ngân sách xã.
- D. Phản ánh vướng mắc, bất cập của pháp luật.

Câu 102: Công dân thi hành pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Đăng kí sửa mã định danh.
- B. Lan tỏa thông tin nội bộ.
- C. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.
- D. Bảo mật kĩ năng phòng chống dịch.

Câu 103: Để xác định một vật phẩm là hàng hóa, người ta **không** căn cứ vào điều kiện nào sau đây?

- A. Có những công dụng nhất định.
- B. Đáp ứng nhu cầu tự cung, tự cấp.
- C. Thông qua việc trao đổi, mua bán.
- D. Do quá trình lao động tạo ra.

Câu 104: Trường hợp nào sau đây thể hiện việc công dân được hưởng quyền được phát triển?

- A. Chủ động định đoạt quỹ vaccine phòng dịch.
- B. Đề xuất miễn phí mọi loại dịch vụ.
- C. Hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ.
- D. Tự ấn định kinh phí đào tạo nghề.

Câu 105: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe khi thực hiện hành vi nào sau đây đối với người khác?

- A. Lừa đảo, ủy quyền nhân thân.
- B. Đe dọa, đánh gây thương tích.
- C. Lợi dụng, cố ý mạo danh.
- D. Áp đặt, đề cao uy lực.

Câu 106: Việc Nhà nước tạo điều kiện cho người dân thuộc các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam được phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ nhằm tăng thu nhập là bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc ở phương diện nào sau đây?

- A. Văn hóa.
- B. Quốc phòng.
- C. Kinh tế.
- D. Giáo dục.

Câu 107: Trong nền kinh tế thị trường, quy luật giá trị có tác động nào sau đây?

- A. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển.
- B. Châm dứt tình trạng phá giá hàng hóa.
- C. Cân bằng mọi loại cạnh tranh.
- D. Triệt tiêu quan hệ cung ứng.

Câu 108: Theo quy định của pháp luật, người làm nhiệm vụ chuyển phát vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện tín của khách hàng khi tự ý thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Phát tán nội dung điện tín.
- B. Tiêu hủy biên lai thu phí.
- C. Từ chối giải đáp thắc mắc.
- D. Gỡ bỏ niêm phong kho hàng.

Câu 109: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại khi

- A. nhận quyết định xử phạt chưa thỏa đáng.
- B. bắt gặp đối tượng xuất cảnh trái phép.
- C. chứng kiến hành vi phá rừng đầu nguồn.
- D. phát hiện người trốn khỏi nơi cách li.

Câu 110: Người đủ năng lực trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật vi phạm hình sự khi có ý thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Dùng vũ lực để cưỡng đoạt tài sản.
- B. Trì hoãn nâng cấp dịch vụ công cộng.
- C. Phản bác thông tin nhân chứng cung cấp.
- D. Né tránh xâm lấn phạm vi đề điều.

Câu 111: Nhận được tin báo ông M trộm cắp cổ vật, ông A là công an viên đến nhà ông M đưa giấy triệu tập, sau đó cùng ông M về trụ sở công an để lấy lời khai. Mặc dù ông M đã cung cấp bằng chứng ngoại phạm nhưng ông A vẫn ép buộc ông M phải ở lại trụ sở hai ngày để phục vụ công tác điều tra. Ông A đã vi phạm quyền nào sau đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- B. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh tính.
- D. Được pháp luật bảo hộ về tài sản.

Câu 112: Chị Y là nhân viên tại cửa hàng kinh doanh do bà Q làm chủ. Một lần, chị M là khách hàng dùng tiền giả thanh toán khi mua mỹ phẩm, bà Q yêu cầu chị Y đuổi theo chị M nhằm đòi lại hàng. Chị M định điều khiển xe mô tô vào đường dành cho xe ưu tiên để bỏ trốn nhưng bị chị Y ngăn lại. Việc chị M và chị Y tranh cãi làm ảnh hưởng đến người đi đường nên hai chị bị anh N là cảnh sát giao thông lập biên bản, ra quyết định xử phạt về hành vi điều khiển phương tiện khi chưa có Giấy phép lái xe và đi sai làn đường. Một tháng sau, chị Y vô tình phát hiện chị P người yêu anh N là chủ lô đất nằm trong diện giải phóng mặt bằng thuộc địa bàn do bác chị quản lí. Biết chị P chưa hài lòng với mức tiền bồi thường theo quyết định đền bù giải phóng mặt bằng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chị Y đã tìm cách làm quen với chị P rồi dùng danh tính của bác mình hứa giúp đỡ chị P. Sau khi nhận của chị P số tiền 30 triệu đồng, với mục đích chiếm đoạt tiền, chị Y đã bỏ trốn. Những ai sau đây có thể vừa được thực hiện quyền khiếu nại vừa được thực hiện quyền tố cáo?

- A. Chị P, chị Y và bà Q.
- B. Chị P và chị Y.
- C. Chị Y, chị M và anh N.
- D. Chị P và bà Q.

Câu 113: Bà M có con gái là chị H, con trai là anh A và con dâu là chị B. Nghi ngờ anh A tham gia đánh bạc trực tuyến, chị B bí mật rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng rồi nhờ mẹ đẻ chị là bà Q giữ hộ. Vốn coi thường anh A không có thu nhập ổn định nên bà Q đã khuyên con gái góp vốn cùng bà kinh doanh nhu yếu phẩm và được chị B đồng ý. Biết chuyện, chị H bịa đặt và đưa thông tin sai lệch về chị B lên mạng xã hội đồng thời cùng bà M đến nhà bà Q vu khống bà Q lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh A nên giữa hai bà xảy ra xô xát. Những ai sau đây vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

- A. Anh A, chị B và bà M.
- B. Chị B, chị H và bà Q.
- C. Bà M, bà Q và chị H.
- D. Chị H, chị B và bà M.

Câu 114: Anh A và anh B cùng là nhân viên chuyển phát. Một lần trong giờ làm việc, theo đề nghị của anh A, anh B đã đồng ý giúp anh A chuyển thư của khách hàng gửi cho chị C tại thôn X. Vì chị C đi vắng và không khóa cửa nên anh B đặt thư gửi cho chị tại phòng khách nhà chị. Khi anh B vừa ra về, chị N là tình nguyện viên cùng ông D là trưởng thôn vào nhà chị C tuyên truyền về công tác dân số. Thấy thư gửi cho chị C, chị N tò mò mở ra đọc rồi bí mật dùng điện thoại cá nhân chụp lại nội dung thư và gửi cho nhóm bạn. Ông D phát hiện đã ngăn chặn hành vi của chị N nhưng lại vô tình làm rách thư. Vì lo sợ, ông D vội hủy thư đó. Ba giờ sau, chị C trở về nhà, khi biết chị N là người lan truyền thông tin về mình, chị C nhắn tin xúc phạm và yêu cầu chị N phải công khai xin lỗi. Những ai sau đây vừa vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở vừa vi phạm quyền được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của công dân?

- A. Anh B, chị C và ông D.
- B. Anh A, anh B và chị N.
- C. Ông D, anh A và chị N.
- D. Chị N, anh B và ông D.

Câu 115: Sau khi cùng nhận bằng cử nhân, chị A trở về quê nhà và được chính quyền địa phương hỗ trợ để thực hiện dự án bảo tồn trang phục đặc trưng của dân tộc mình, anh V được tạo điều kiện phát triển kỹ thuật dệt vải và nhuộm tơ sợi truyền thống. Chị A và anh V cùng được hưởng quyền bình đẳng giữa các dân tộc ở phương diện nào sau đây?

- A. An ninh. B. Quốc phòng. C. Chính trị. D. Văn hóa.

Câu 116: Các anh A, B, X, D là công nhân dệt may và mỗi người thuê một phòng khép kín trong khu nhà trọ của bà Q làm nơi ở. Khi đã thân thiết, anh X và anh D bí mật tổ chức cho một nhóm người nhập cảnh trái phép rồi hai anh cùng họ bỏ trốn. Cũng trong thời gian trên, theo đề nghị của anh A, anh B đồng ý cho anh A mượn xe mô tô một ngày để về quê. Trên đường đi, trông thấy anh X từ xa, anh A đã điều khiển xe mô tô ngược chiều của đường một chiều để gặp anh X. Không những không tìm hiểu được lý do anh X bỏ đi, anh A còn bị anh X phá hỏng xe mô tô. Bức xúc vì anh A sai hẹn, lại thấy xe của mình bị hỏng, anh B đã yêu cầu anh A phải hoàn trả hiện trạng của xe như lúc cho mượn. Trong khi đó, vì anh X và anh D chưa nộp tiền thuê nhà dù đã quá thời hạn một tháng so với hợp đồng, lại không gặp được hai anh, bà Q đã thu giữ tài sản của họ rồi cho người khác thuê lại hai căn phòng này. Vô tình gặp và được anh B thông tin toàn bộ sự việc, anh D bức xúc nên đã tạt sơn làm bẩn tường nhà bà Q. Những ai sau đây vừa vi phạm pháp luật hành chính vừa vi phạm pháp luật dân sự?

- A. Anh A và anh D. B. Anh D, anh A và bà Q.
C. Anh X, anh B và bà Q. D. Anh A và anh X.

Câu 117: Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bà N là người không biết chữ đã nhờ và được chị H đồng ý viết hộ phiếu bầu theo lựa chọn của bà. Sau khi để chị Q sao chép lại toàn bộ nội dung phiếu bầu của mình, bà N đưa phiếu bầu đó cho chị H bỏ vào hòm phiếu rồi ba người cùng ra về. Bà N và chị H cùng vi phạm nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

- A. Trực tiếp. B. Đại diện. C. Bỏ phiếu kín. D. Được ủy quyền.

Câu 118: Anh M đã chế tạo thành công ki-ốt thông minh để rà soát, kiểm tra người có nguy cơ nhiễm COVID-19 với độ tin cậy cao, giá thành rẻ. Sản phẩm này bước đầu được đưa vào ứng dụng trong thực tiễn. Anh M đã thực hiện quyền sáng tạo ở nội dung nào sau đây?

- A. Thay đổi cơ cấu ngành nghề. B. Chuyển giao quy trình kỹ thuật.
C. Tự do nghiên cứu khoa học. D. Tham chiếu công nghệ số hóa.

Câu 119: Việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với anh V là lao động tự do và anh M là chủ một cơ sở cầm cố tài sản về hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá là thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A. Tính đa nghĩa, luôn thay đổi. B. Tính liên hoàn, không gián đoạn.
C. Tính quyền lực, bắt buộc chung. D. Tính đặc thù, được bảo mật.

Câu 120: Chị K là nhân viên một công ty tư nhân đã mua vật tư nông nghiệp của bà A và nợ lại bà 150 triệu đồng rồi bỏ trốn với mục đích chiếm đoạt số tiền trên. Sau nhiều lần không liên lạc được với chị K để đòi nợ, bà A đã làm đơn tố cáo chị với cơ quan chức năng. Chị K phải chịu những trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Hình sự và hành chính. B. Dân sự và hành chính.
C. Hình sự và dân sự. D. Dân sự và kỉ luật.

----- HẾT -----

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC****PHỔ THÔNG NĂM 2023****ĐỀ THI CHÍNH THỨC***(Đề thi có 04 trang)***Bài thi: Khoa học xã hội;****Môn thi: Giáo dục công dân - Mã đề thi 305***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

Câu 81: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của bình đẳng trong kinh doanh là mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau đều được

- A.** đầu tư sản xuất mọi loại hàng hóa. **B.** sử dụng các thủ đoạn cạnh tranh phi pháp.
C. tự chủ nâng cao hiệu quả cạnh tranh. **D.** lập báo cáo tài chính không trung thực.

Câu 82: Theo quy định của pháp luật, người sử dụng lao động không vi phạm bình đẳng trong lao động khi

- A.** phân biệt đối xử trong lao động.
B. lạm dụng lao động chưa thành niên.
C. ưu đãi người lao động có chuyên môn cao.
D. từ chối bảo vệ quyền lợi người lao động.

Câu 83: Theo quy định của pháp luật, viên chức nhà nước thường xuyên nghỉ việc không có lý do chính đáng là vi phạm

- A.** kỉ luật. **B.** hình sự. **C.** dân sự. **D.** hành chính.

Câu 84: Theo quy định của pháp luật, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hành chính về

- A.** mọi vi phạm dân sự. **B.** vi phạm hành chính do vô ý.
C. mọi vi phạm hình sự. **D.** vi phạm hành chính do cố ý.

Câu 85: Theo quy định của pháp luật, bất kì công dân nào đủ điều kiện đều được tự do đăng kí kết hôn là thể hiện sự bình đẳng về

- A.** uy tín cá nhân. **B.** nghĩa vụ đạo đức.
C. trách nhiệm pháp lí. **D.** quyền của công dân.

Câu 86: Một trong những đặc trưng cơ bản của pháp luật được thể hiện ở

- A.** tính bảo mật về nội dung. **B.** tính quy phạm phổ biến.
C. tính áp đặt chủ quan. **D.** tính phức tạp về hình thức.

Câu 87: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể học từ Tiểu học đến Trung học, Đại học và Sau đại học là thể hiện nội dung nào sau đây của quyền học tập?

- A.** Thay đổi quy chế tuyển sinh. **B.** Bảo mật văn bằng.
C. Sáp nhập cơ sở giáo dục. **D.** Học không hạn chế.

Câu 88: Theo quy định của pháp luật, khi có căn cứ chứng tỏ bị can sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, cơ quan nào sau đây có quyền ra lệnh bắt bị can?

- A.** Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam. **B.** Ủy ban nhân dân.
C. Viện kiểm sát nhân dân. **D.** Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Câu 89: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là đối với các con, cha mẹ không được

- A.** định hướng giao tiếp, ứng xử. **B.** góp ý, tiếp thu phê bình.
C. chia sẻ tâm tư, nguyện vọng. **D.** ngược đãi, phân biệt đối xử.

Câu 90: Theo quy định của pháp luật, các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam không phân biệt trình độ phát triển đều có quyền có đại biểu của mình trong hệ thống cơ quan nhà nước là thể hiện bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực

A. giáo dục. **B.** văn hóa. **C.** chính trị **D.** an ninh.

Câu 91: Trong nền kinh tế hàng hóa, quy luật giá trị điều tiết sản xuất hàng hóa thông qua sự biến động của

A. tỉ lệ công ty cổ phần. **B.** giá cả trên thị trường.
C. số lượng các cổ đông. **D.** cơ cấu thành phần kinh tế.

Câu 92: Nhà nước áp dụng các biện pháp nhằm tăng tuổi thọ cho nhân dân là thể hiện nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển lĩnh vực

A. văn hóa. **B.** xã hội. **C.** chính trị. **D.** kinh tế.

Câu 93: Ở nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, theo Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, việc nhân dân thảo luận về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương là thuộc công việc nào sau đây?

A. Dân bàn. **B.** Dân trí. **C.** Dân dụng. **D.** Dân sinh.

Câu 94: Theo quy định của pháp luật, công dân viết bài gửi đăng báo bày tỏ quan điểm của mình về chính sách văn hóa của Nhà nước là thực hiện quyền

A. bảo mật ẩn phẩm. **B.** phong tỏa thông tin. **C.** quản lý chính sách. **D.** tự do ngôn luận.

Câu 95: Theo quy định của pháp luật, công dân tham gia hoạt động văn nghệ ở các công trình văn hóa công cộng là thể hiện nội dung nào sau đây của quyền được phát triển?

A. Hưởng mọi đặc quyền ưu tiên. **B.** Phải phát hành văn hóa phẩm.
C. Hưởng đời sống tinh thần đầy đủ. **D.** Phải giới hạn môi trường sống.

Câu 96: Theo quy định của pháp luật, công dân đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với mình là thực hiện quyền

A. tố cáo. **B.** khiếu nại. **C.** trình báo. **D.** kháng nghị.

Câu 97: Theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định xử phạt người kinh doanh có hành vi trốn thuế là thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

A. Thi hành điều lệ. **B.** Áp dụng pháp luật.
C. Sử dụng pháp luật. **D.** Tuân thủ điều lệ.

Câu 98: Để bảo hộ danh dự của công dân, pháp luật quy định không ai được

A. tố giác người phạm tội. **B.** tung tin, nói xấu người khác.
C. không chế, bắt người bị truy nã. **D.** bào chữa cho bị cáo.

Câu 99: Theo quy định của pháp luật, trừ những trường hợp bị cấm, công dân từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân?

A. 18 tuổi. **B.** 15 tuổi. **C.** 16 tuổi. **D.** 14 tuổi.

Câu 100: Trong nền kinh tế thị trường, tiền tệ có chức năng cơ bản nào sau đây?

A. Phương tiện kiểm toán. **B.** Nghiệm thu công trình.
C. Thước đo giá trị. **D.** Kiểm duyệt sản phẩm.

Câu 101: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm dân sự khi cố ý thực hiện hành vi nào sau đây để trục lợi?

A. Sử dụng hình ảnh cá nhân của người khác. **B.** Phát tán các chương trình tin học gây hại.

C. Tổ chức đua xe mô tô trái phép. **D.** Sản xuất hàng giả là thực phẩm.

Câu 102: Trong nền kinh tế hàng hóa, việc làm nào sau đây của các chủ thể kinh tế **không** thể hiện chức năng điều tiết sản xuất của thị trường?

- A. Tăng cường gia công khâu trang y tế. B. Bảo mật thương hiệu sản phẩm.
C. Mở rộng diện tích trồng cây dược liệu. D. Thu hẹp quy mô chăn nuôi gia súc.

Câu 103: Theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp chủ động thực hiện việc làm nào sau đây là thi hành pháp luật?

- A. Lựa chọn mở rộng địa bàn kinh doanh. B. Đổi mới phương thức thanh toán.
C. Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. D. Công khai thông tin thành lập.

Câu 104: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện khiếu nại khi nhận văn bản nào sau đây? A. Thông báo thu thập thông tin môi trường. B. Thông báo mức lương tối thiểu theo vùng.

C. Quyết định danh mục bệnh truyền nhiễm. D. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Câu 105: Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cả nước khi

- A. phản ánh những bất cập của pháp luật. B. thảo luận đề án định cư của huyện.
C. theo dõi giải quyết khiếu nại, tố cáo. D. giám sát thu, chi ngân sách xã.

Câu 106: Việc làm nào sau đây của các chủ thể kinh tế **không** thể hiện tác động tích cực của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

A. Đầu tư máy móc hiện đại vào sản xuất. B. Ứng dụng phần mềm quản lý tiên tiến.

- C. Nâng cao trình độ cho người lao động. D. Gia tăng thời gian lao động cá biệt.

Câu 107: Theo quy định của pháp luật, việc làm nào sau đây không thể hiện quyền sáng tạo của công dân? A. Sáng tác bản nhạc giao hưởng. B. Biên kịch tác phẩm điện ảnh.

- C. Đăng ký mua vé xem nhạc kịch. D. Đạo diễn chương trình nghệ thuật.

Câu 108: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào sau đây của công dân thực hiện đúng quyền bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực văn hóa?

- A. Tự ý thay đổi kết cấu di tích lịch sử. B. Bài trừ quyền tự do tín ngưỡng.
C. Duy trì nền kinh tế tự nhiên. D. Bảo tồn trang phục truyền thống.

Câu 109: Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền được bắt người khi người đó đang thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tàng trữ pháo nổ từ 06 kilôgam trở lên.
B. Chuyển giao các phần mềm chống vi rút.
C. Bổ sung dữ liệu quản lý dân cư quốc gia.
D. Bảo mật thông tin tần số vô tuyến điện.

Câu 110: Theo quy định của pháp luật, nhân viên bưu chính thực hiện đúng nội dung quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín của khách hàng khi

- A. tự ý bóc mở thư tín. B. giao thư đến tay người nhận.
C. công khai nội dung thư tín. D. chuyển thư nhầm địa chỉ

Câu 111: Anh H và anh T thuộc các dân tộc khác nhau cùng sống trên địa bàn một huyện vùng cao. Anh H làm việc tại Ủy ban nhân dân huyện còn anh T thực hiện dự án chăn nuôi theo mô hình nông nghiệp sạch. Trong thời gian giữ chức danh Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, anh H đã đóng góp nhiều ý kiến để nâng cao hiệu quả sử dụng đất ở địa phương. Cùng thời điểm đó, do có uy tín, anh T được giới thiệu và trúng cử

vào Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp này, anh T và anh H cùng được hưởng bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực chính trị thông qua quyền nào sau đây?

- A. Thay đổi cơ cấu ngành kinh tế.
- B. Tham gia sửa đổi Luật đất đai.
- C. Thay đổi các chính sách xã hội.
- D. Tham gia vào bộ máy nhà nước.

Câu 112: Theo quy định của pháp luật, hoạt động của các doanh nghiệp xuất khẩu giống cây trồng quý hiếm được kiểm soát bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp này, đối với Nhà nước, pháp luật thể hiện vai trò nào sau đây?

- A. Quản lý xã hội.
- B. Quảng bá sản phẩm.
- C. Đo lường chất lượng.
- D. Kiểm soát sản xuất.

Câu 113: Vợ chồng chị H, anh X và vợ chồng chị P, anh G cùng sống tại một khu phố, trong đó anh G là chủ một siêu thị điện máy. Một lần phát hiện anh N đột nhập vào siêu thị với mục đích trộm cắp tài sản, anh G lập tức khống chế và bắt anh N. Ngay sau đó, anh G áp giải anh N đến cơ quan công an và vô ý làm anh N bị thương. Tại trụ sở công an, anh G viết đơn kiến nghị khởi tố anh N. Biết chuyện của chồng, chị H cùng em trai là anh S đang làm bảo vệ tại một công trường xây dựng đã tự ý vào nhà anh G để yêu cầu anh phải rút đơn. Vì anh G đi vắng và bị chị P ngăn cản nên chị H và anh S đã uy hiếp, bắt, giữ chị P và đưa về nhà anh S. Nhận được tin nhắn đe dọa của chị H, anh G tìm cách vào nhà anh S và giải cứu được chị P. Những ai sau đây vừa vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể vừa vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

- A. Chị H, anh S và anh G.
- B. Anh S, anh G và anh N.
- C. Chị H và anh S.
- D. Anh N và anh G.

Câu 114: Tại một doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vận tải có bà S là giám đốc; ông V là phó giám đốc; vợ chồng chị K, anh H là nhân viên. Một lần do tự ý chở hàng vượt quá trọng tải theo thiết kế của xe nên anh H bị anh T là cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe và lập biên bản vi phạm. Hành vi của anh H trái với thỏa ước lao động tập thể nên bà S quyết định kỉ luật anh H. Cho rằng việc chồng mình bị kỉ luật là chưa thỏa đáng nên trong cuộc họp sơ kết, chị K phát biểu ý kiến đề nghị bà S xem xét lại quy định khen thưởng và kỉ luật của doanh nghiệp. Nhân cơ hội này, vốn có mâu thuẫn với chị K, ông V vu khống chị K làm sai lệch số liệu trong báo cáo về doanh thu của doanh nghiệp và không đưa chị K vào danh sách được khen thưởng cuối năm. Hành vi của những ai sau đây thực hiện đúng quy định của pháp luật?

- A. Anh T, anh H và bà S.
- B. Bà S, ông V và chị K.
- C. Anh T, bà S và chị K.
- D. Chị K, anh H và anh T.

Câu 115: Nhà văn S có nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật đặc biệt xuất sắc. Việc ông được tặng giải "Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật" thể hiện quyền nào sau đây của công dân?

- A. Đầu thầu.
- B. Sở hữu công nghiệp.
- C. Thông cáo báo chí.
- D. Sáng tạo.

Câu 116: Anh T và chị P cùng công tác tại một trạm thủy nông. Trong giờ làm việc, chị P phát hiện anh T sau khi uống rượu đã vận hành trạm bơm không đúng quy trình được phê duyệt gây ngập úng trên diện rộng. Lo sợ bị kỷ luật, anh T nhắn tin đe dọa yêu cầu chị P phải giữ bí mật việc làm trên của anh. Để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và công dân, chị P cần thực hiện quyền nào sau đây?

- A. Khiếu nại.
- B. Tố cáo.
- C. Khởi tố.
- D. Tranh tụng.

Câu 117: Anh M là chủ một nhà hàng đã kí hợp đồng với chị P là chủ một công ty để cung cấp suất ăn cho công nhân. Do sử dụng kháng sinh ngoài danh mục được phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm, anh M bị cơ quan chức năng lập biên bản và ra quyết định xử phạt. Ngoài ra, anh M còn phải bồi thường cho chị P vì thực hiện không đúng hợp đồng. Anh M đã phải chịu những trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

A. Hành chính và hình sự.

B. Hành chính và kỉ luật.

C. Dân sự và hành chính.

D. Dân sự và hình sự.

Câu 118: Ở một khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của huyện X có ông S là Tổ trưởng tổ bầu cử; anh M là thành viên tổ bầu cử; anh N, anh T, anh V là cử tri. Trước ngày bầu cử, phát hiện anh T là người bị kết án cải tạo không giam giữ, ông S đến gặp và thu hồi thẻ cử tri của anh T. Tại thời điểm bỏ phiếu, trong lúc đang tiết lộ nội dung phiếu bầu mình đã viết với những người xung quanh, anh V phát hiện anh N là người vừa nhận quyết định khởi tố bị can đang chuẩn bị nhận phiếu bầu, anh V lập tức báo cho anh M. Vì vậy, anh M không phát phiếu bầu cho anh N đồng thời có lời lẽ xúc phạm anh N. Bức xúc, anh N bỏ ra ngoài sân và cố tình làm vỡ gương xe ô tô của anh M. Phát hiện sự việc, anh H là công an viên đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh tại điểm bầu cử đã yêu cầu anh N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh M. Những ai sau đây vi phạm quyền bầu cử của công dân?

A. Anh N và anh T.

B. Anh V, anh M và ông S.

C. Ông S, anh T và anh M.

D. Anh M và anh N.

Câu 119: Anh N là nhân viên bưu chính đã liên lạc với khách hàng là anh K để giao bưu phẩm. Vì đang đi vắng nên anh K nhờ anh N giao bưu phẩm cho chị Y là hàng xóm nhận hộ. Khi sang nhà chị Y để nhận lại bưu phẩm, anh K phát hiện chị Y đã mở bưu phẩm của mình nên rất tức giận và vô ý đẩy chị Y ngã khiến chị bị thương. Anh K đã vi phạm quyền nào sau đây của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về thân thể.

B. Được bảo đảm bí mật thư tín, điện tín.

C. Bất khả xâm phạm về địa vị.

D. Được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

Câu 120: Trên cùng địa bàn một huyện có anh M và anh N là chủ hai doanh nghiệp kinh doanh thức ăn chăn nuôi; anh K là giám đốc một công ty tư nhân. Để tăng vốn kinh doanh, anh K chỉ đạo chị P là kế toán kê khai không đầy đủ số tiền thuế phải nộp của công ty nên anh K đã bị cơ quan chức năng xử phạt. Nghi ngờ anh S là nhân viên tố cáo hành vi của mình, anh K cố tình trì hoãn đóng bảo hiểm xã hội cho anh S như đã cam kết. Bức xúc, anh S tự ý nghỉ việc ở công ty của anh K và sang làm việc cho anh M. Một lần chứng kiến anh M bị cơ quan chức năng xử phạt về hành vi cung cấp sản phẩm không đảm bảo đúng tiêu chuẩn đã công bố, anh S đã kể lại sự việc cho vợ mình là chị T. Do đang là nhân viên của anh N, chị T vô tình để lộ thông tin anh M bị xử phạt cho anh N biết. Lập tức anh N thuê chị Q là lao động tự do viết và đăng bài xuyên tạc về doanh nghiệp của anh M lên mạng xã hội khiến lượng khách hàng của anh M giảm sút. Vì vậy, anh M đã sa thải anh S mà không thông báo trước mặc dù anh S luôn hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng đã kí với anh M. Những ai sau đây vừa vi phạm nội dung bình đẳng trong lao động vừa vi phạm nội dung bình đẳng trong kinh doanh?

A. Anh N và anh M.

B. Chị P, chị Q và anh N.

C. Anh M và anh K.

D. Anh K, anh M và anh S.

SỞ GD & ĐT HẢI DƯƠNG
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề có 06 trang)

KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ I
Năm học: 2023 - 2024
Bài thi môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12
Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Họ và tên học sinh.....
Số báo danh.....

Mã đề: Gốc

Câu 1. Hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước xây dựng, ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Quy định. B. Quy chế.
C. Pháp luật. D. Quy tắc.

Câu 2. Các văn bản luật và dưới luật đều phải phù hợp với Hiến pháp thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung. B. Tính quy phạm phổ biến.
C. Tính hiện đại. D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 3. Phương án nào dưới đây đúng khi bàn về nguồn gốc ra đời của Pháp luật?

- A. Pháp luật được hình thành cùng với sự ra đời của Nhà nước.
B. Pháp luật hình thành khi có sự xuất hiện loài người.
C. Tiền tệ ra đời là nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của Pháp luật.
D. Xuất hiện sự giao lưu hàng hóa đòi hỏi sự xuất hiện của Pháp luật.

Câu 4. Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành

- A. nhiều quy định của pháp luật. B. một số quy định của pháp luật.
C. một quy phạm pháp luật. D. nhiều quy phạm pháp luật.

Câu 5. Hành vi vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông bị xử lý hành chính là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung. B. Tính quy phạm phổ biến.
C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. D. Tính xác định chặt chẽ về mặt nội dung.

Câu 6. Các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định xử phạt theo quy định. Việc xử phạt của cơ quan nhà nước thể hiện vai trò nào dưới đây của pháp luật?

- A. Mục tiêu trấn an dư luận. B. Phương tiện quản lý xã hội
C. Hình thức đề cao quyền lực. D. Công cụ trấn áp nhân dân

Câu 7. Trong quá trình thi công xây nhà, anh P làm rơi gạch đá xuống nhà chị K khiến mái tôn nhà chị bị vỡ. Sau khi được cán bộ tư pháp nói rõ quy định của pháp luật về trách nhiệm của người xây dựng công trình đối với chủ sở hữu bất động sản liền kề, anh P đã chủ động xin lỗi và lợp lại mái tôn bị vỡ cho nhà chị K. Trong trường hợp này pháp luật thể hiện vai trò nào dưới đây?

- A. Là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội. B. Là phương tiện để nhà nước phát huy quyền lực.
C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. D. Bảo vệ quyền tự do cơ bản của công dân.

Câu 8. Hành vi xâm phạm đến quyền đối với họ, tên, quyền được khai sinh, bí mật đời tư của công dân thuộc loại vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Vi phạm hình sự. B. Vi phạm hành chính.
C. Vi phạm dân sự. D. Vi phạm kỉ luật.

Câu 9. Nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Trách nhiệm pháp lý. B. Nghĩa vụ công dân.
C. Nghĩa vụ pháp luật. D. Trách nhiệm công vụ.

Câu 10. Các cá nhân, tổ chức chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là thể hiện hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật. B. Sử dụng pháp luật.
C. Tuân thủ pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

Câu 11. Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật trong đó các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật

- A. không cho làm.
- B. cho phép làm.
- C. khuyên nên làm.
- D. quy định phải làm.

Câu 12. Chủ thể trong độ tuổi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự khi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng do cố ý?

- A. Người trên 18 tuổi.
- B. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.
- C. Người từ đủ 16 tuổi.
- D. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Câu 13. Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm hình sự khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Gây tai nạn chết người.
- B. Vứt rác bừa bãi nơi công cộng.
- C. Vi phạm hợp đồng lao động.
- D. Thường xuyên đi làm muộn.

Câu 14. Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm dân sự khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Vay tiền đến hạn không trả.
- B. Đánh người gây thương tích.
- C. Mua bán mại dâm.
- D. Buôn bán động vật quý hiếm.

Câu 15. Anh M đi xe ô tô với tốc độ nhanh, đến ngã ba vắng người, mặc dù có tín hiệu đèn đỏ nhưng anh đã vượt đèn đỏ và đâm vào một người đi xe đạp đang sang đường, khiến người đi xe đạp bị thương nặng mất khả năng lao động, còn chiếc xe đạp bị hỏng. Trong trường hợp này, anh M phải chịu những loại trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

- A. Hình sự và hành chính.
- B. Dân sự và hành chính.
- C. Dân sự và hình sự.
- D. Kỉ luật và dân sự.

Câu 16. Chị S luôn đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy và đi đúng làn đường theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, chị S đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Thực hiện pháp luật.
- C. Tuân thủ pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 17. Anh Q và anh K hướng dẫn cho hai anh T và anh V sử dụng thiết bị công nghệ, có thể đọc trộm thông tin ở thẻ ATM. Được hướng dẫn anh T đã làm thẻ giả để lấy trộm tiền của nhiều người. Một hôm, khi anh T và anh V đang rút tiền thì bị công an bắt quả tang. Anh T chạy thoát còn anh V bị đưa về trụ sở công an. Trong trường hợp này, những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Anh Q và anh K.
- B. Anh T và anh V.
- C. Anh K, anh Q và anh V.
- D. Anh K, anh Q và anh T.

Câu 18. Vốn là bạn bè thân quen nên anh V đã cho anh K vay tiền mà không tính lãi. Đến khi có việc cần dùng tiền, anh V liên hệ anh K thì anh K khát tiền và trốn tránh không gặp. Bức xúc, anh V đã thuê anh P, anh S là dân chuyên đòi nợ đến đe dọa, hành hung và phá đồ đạc nhà anh K. Vợ anh K là chị M chứng kiến sự việc đã xông vào mắng chửi nên bị anh S đá mạnh vào bụng khiến chị bị thương nặng phải đi cấp cứu. Tức giận, anh K đã đến nhà anh V to tiếng và xông vào đánh anh V. Trong khi xô xát, anh K dùng gậy đánh gãy tay anh V. Những ai dưới đây vừa phải chịu trách nhiệm dân sự, vừa phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Anh S, anh K và anh V.
- B. Anh P, anh S và anh V.
- C. Anh K, anh P và anh S.
- D. Chị M, anh K và anh P.

Câu 19. Mọi công dân đều bình đẳng về hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định pháp luật là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Công dân bình đẳng về quyền.
- B. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ.
- C. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
- D. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

Câu 20. Theo quy định của pháp luật, công dân bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước, xã hội, trong đó quyền và nghĩa vụ công dân

- A. không tách rời nhau.
- B. tách rời hoàn toàn.
- C. hợp nhất với nhau.
- D. mâu thuẫn với nhau.

Câu 21. Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm, hoàn cảnh như nhau thì từ người giữ chức vụ trong chính quyền đến người lao động bình thường đều phải chịu trách nhiệm pháp lý

- A. như nhau.
- B. khác nhau.
- C. tương đương nhau.
- D. tương tự nhau.

Câu 22. Theo quy định của pháp luật, mọi công dân nam khi đủ 18 tuổi phải tham gia nghĩa vụ quân sự nếu đủ sức khỏe là thể hiện công dân bình đẳng về

A. trách nhiệm pháp lí.

B. nghĩa vụ.

C. pháp nhân thương mại.

D. quyền lợi.

Câu 23. Anh S, chị T mở nhà hàng hải sản trong một thành phố và đều đóng thuế với mức thuế như nhau. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

A. thực hiện trách nhiệm pháp lí.

B. trách nhiệm với Tổ quốc.

C. quyền và nghĩa vụ.

D. trách nhiệm với xã hội.

Câu 24. Giao kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động phải tuân theo nguyên tắc nào dưới đây?

A. Tự do, bình đẳng, bác ái.

B. Minh bạch, công khai, rộng rãi.

C. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.

D. Tự do thực hiện hợp đồng.

Câu 25. Theo quy định của pháp luật, việc tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ

A. tài sản.

B. nhân thân.

C. dân sự.

D. cá nhân.

Câu 26. Mọi doanh nghiệp đều có quyền tự chủ kinh doanh để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh là nội dung bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Bình đẳng trong kinh doanh.

B. Bình đẳng trong quan hệ thị trường.

C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

D. Bình đẳng trong điều hành quản lí.

Câu 27. Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện thông qua

A. quy phạm pháp luật.

B. hợp đồng lao động.

C. cam kết lao động.

D. thỏa hiệp lao động.

Câu 28. Phương án nào sau đây biểu hiện nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con?

A. Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.

B. Cha mẹ có quyền yêu thương con gái hơn con trai.

C. Cha mẹ cần tạo điều kiện học tập tốt hơn cho con trai.

D. Cha mẹ yêu thương, chăm sóc con đẻ hơn con nuôi.

Câu 29. Đối với lao động nữ, người sử dụng lao động có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp nào dưới đây?

A. Mới kết hôn.

B. Nghỉ việc không có lí do.

C. Nuôi con dưới 6 tháng tuổi.

D. Do có thai.

Câu 30. Vì cần tiền đầu tư kinh doanh, anh V muốn bán chiếc xe ô tô là tài sản chung của hai vợ chồng. Trong trường hợp này, anh V cần phải làm gì để đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật?

A. Bàn bạc, thỏa thuận với vợ.

B. Tự ý quyết định bán xe.

C. Hỏi ý kiến cha mẹ anh.

D. Tự ý gọi người đến giao dịch.

Câu 31. Lao động nam và lao động nữ được bình đẳng về quyền trong lao động, tuy nhiên pháp luật có quy định riêng đối với lao động nữ trong trường hợp nào sau đây?

A. Tiếp cận việc làm.

B. Giao kết hợp đồng lao động.

C. Đóng bảo hiểm xã hội.

D. Hưởng chế độ thai sản.

Câu 32. Vì muốn đổi xe mới nên anh S đã tự ý bán chiếc xe máy cũ mua từ khi hai vợ chồng anh S và chị P mới lấy nhau mà không bàn bạc với chị P. Trong trường hợp này, anh S đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nào sau đây?

A. Tài sản.

B. Nhân thân.

C. Đạo đức.

D. Vai vế.

Câu 33. Thấy quán ăn của mình vắng khách, trong khi quán của chị T khách ra vào tấp nập nên vợ chồng anh K, chị E đã thuê chị M giả làm khách đến ăn quán nhà chị T, sau đó cố ý cho ruồi nhặng vào đồ ăn và bóc phốt quán ăn của chị T không đảm bảo vệ sinh lên mạng xã hội. Anh S là khách hàng thường xuyên ăn quán chị T đã chia sẻ bài viết của chị M với chế độ công khai trên trang cá nhân của mình. Bài viết của chị M sau đó được

chia sẻ rộng rãi khiến việc kinh doanh của chị T bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong trường hợp này, chủ thể nào dưới đây đã vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Anh K và chị E.

B. Chị M và anh S.

C. Chị T, anh K và chị E.

D. Chị M, chị T và anh K.

Câu 34. Vì anh S kết hôn đã nhiều năm mà chưa có con trai nối dõi nên bà M mẹ anh đã thuyết phục con mình bí mật nhờ chị K vừa li hôn mang thai hộ. Phát hiện việc anh S sống chung như vợ chồng với chị K là do bà M sắp đặt, chị P vợ anh S đã tự ý rút toàn bộ số tiền tiết kiệm của gia đình rồi bỏ đi khỏi nhà. Biết chuyện và thương con, bà T mẹ chị P sang nhà thông gia mắng chửi bà M thậm tệ. Trong trường hợp này, những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

A. Bà M, anh S, bà T và chị P.

B. Bà M, chị K và anh S.

C. Bà M, anh S, chị P và chị K.

D. Bà M, anh S và chị P.

Câu 35. Các dân tộc Việt Nam được quyền dùng tiếng nói và chữ viết của mình là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về phương diện

A. kinh tế.

B. chính trị.

C. văn hóa.

D. giáo dục.

Câu 36. Tất cả các dân tộc đều được tham gia thảo luận, góp ý các vấn đề chung của đất nước là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về phương diện

A. kinh tế.

B. tôn giáo.

C. văn hóa.

D. chính trị.

Câu 37. Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của

A. giá trị văn hóa.

B. giáo lý tôn giáo.

C. pháp luật.

D. đạo đức.

Câu 38. Hành vi nào dưới đây của công dân **không** bị nghiêm cấm khi tham gia các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo?

A. Ép buộc người khác theo tôn giáo.

B. Xúc phạm tín ngưỡng tôn giáo.

C. Tôn vinh tín đồ có công với đất nước.

D. Phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo.

Câu 39. Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị?

A. Tham gia bầu cử đại biểu quốc hội.

B. Ứng cử hội đồng nhân dân xã.

C. Có quyền dùng tiếng nói, chữ viết riêng.

D. Đóng góp ý kiến vào dự thảo luật.

Câu 40. Vì muốn chị M, một cán bộ người Kinh được tăng cường theo đề án đưa trí thức trẻ về phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc vào diện tái cử cho khóa sau. Ông P đã loại hồ sơ của anh S, sinh viên người dân tộc thiểu số ở địa phương vừa tốt nghiệp ra trường khỏi danh sách ứng cử Hội đồng nhân dân xã với lý do anh S mới ra trường chưa có kinh nghiệm. Anh S chưa được thực hiện đúng quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Kinh tế.

B. Chính trị.

C. Tôn giáo.

D. Văn hóa.

.....HẾT.....

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 301

Câu 81. Vợ chồng chị N và anh P đã có hai đứa con, nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh muốn đi xuất khẩu lao động. Do không có tiền, anh P đã nhờ bà X là mẹ của chị N vay ngân hàng 300 triệu làm thủ tục sang Hàn Quốc làm việc. Ba tháng sau khi đi, chị N biết tin chồng đã chung sống với người phụ nữ khác là chị V. Biết chuyện bà X đã sang nhà bà Q là mẹ đẻ của anh P để đòi tiền nhưng bị bà đuổi ra khỏi nhà. Sau khi nghe bà X kể chuyện, bức xúc chị N đến nhà bà Q chửi mắng, xúc phạm nên bị G là em trai anh P đuổi đánh bị thương phải nằm viện điều trị. Những ai sau đây vi phạm bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

A. Anh P, chị V và G.

B. Anh P, chị N và G.

C. Chị N, anh P và bà Q.

D. Bà X, bà Q và G.

Câu 82. Thi hành pháp luật là cá nhân, tổ chức chủ động làm những gì pháp luật quy định

A. phải làm.

B. thường xuyên làm.

C. không được làm.

D. được làm.

Câu 83. Sau khi uống rượu bia, anh K đã điều khiển xe máy, không đội mũ bảo hiểm và không chấp hành hiệu lệnh của cảnh sát giao thông. Hành vi của anh K đồng thời **không** thực hiện các hình thức

A. tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật.

B. áp dụng pháp luật và sử dụng pháp luật.

C. thi hành pháp luật và tuân thủ pháp luật.

D. sử dụng pháp luật và thi hành pháp luật.

Câu 84. Pháp luật quy định, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng của người khác như

A. buôn bán ma túy.

B. xóa dấu vết phạm tội.

C. bắt cóc con tin.

D. đe dọa giết người.

Câu 85. Quyền lao động là quyền của công dân được tự do sử dụng sức lao động của mình trong việc

A. tham gia bảo hiểm xã hội.

B. tìm kiếm, lựa chọn việc làm.

C. ký kết hợp đồng lao động.

D. nhận tiền lương, tiền thưởng.

Câu 86. Trong cùng một điều kiện như nhau, công dân được hưởng quyền và có nghĩa vụ như nhau, nhưng mức độ sử dụng các quyền và nghĩa vụ đó đến đâu phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố nào sau đây của mỗi người?

A. Tôn giáo.

B. Giới tính.

C. Khả năng.

D. Dân tộc.

Câu 87. Theo quy định của pháp luật, hành vi nào sau đây là vi phạm hình sự?

A. Đánh người gây thương tích tổn hại sức khỏe 10%.

B. Người mua nhà không trả tiền đúng hợp đồng đã ký.

C. Điều khiển xe máy khi chưa đủ tuổi theo quy định.

D. Vượt đèn đỏ gây tai nạn giao thông làm chết người.

Câu 88. Nhờ biết áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp H được người tiêu dùng trong nước ưu chuộng. Doanh nghiệp H đã ký hợp đồng với một số công ty nước ngoài để đưa sản phẩm doanh nghiệp vươn ra thị trường thế giới. Doanh nghiệp H đang thực hiện nội dung quyền bình đẳng nào sau đây trong kinh doanh?

- A. Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển.
- B. Tự chủ đăng ký kinh doanh.
- C. Chủ động tìm kiếm thị trường.
- D. Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.

Câu 89. Trong nền kinh tế thị trường, tiền tệ có chức năng cơ bản nào sau đây?

- A. Phân loại cạnh tranh.
- B. Nhập khẩu hàng hóa.
- C. Phương tiện thanh toán.
- D. Sở hữu tài sản.

Câu 90. Vì mâu thuẫn cá nhân, K đã tung tin T thường xuyên trộm cắp tài sản nên bị mọi người xa lánh và T rất xấu hổ không dám đến trường. Hành vi của K đã vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

- A. tài sản cá nhân.
- B. nhân phẩm, danh dự.
- C. tính mạng, sức khỏe.
- D. bí mật đời tư.

Câu 91. Bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và phải bị xử lý theo quy định của pháp luật là bình đẳng về

- A. quyền lợi công dân.
- B. áp dụng pháp luật.
- C. trách nhiệm pháp lý.
- D. nghĩa vụ Nhà nước.

Câu 92. Một trong những dấu hiệu cơ bản để xác định hành vi vi phạm pháp luật là người vi phạm phải

- A. có khả năng bảo vệ hiện trường.
- B. có năng lực trách nhiệm pháp lí.
- C. đủ khả năng tham gia phiên tòa.
- D. đủ từ mười tám tuổi trở lên.

Câu 93. Một trong những giá trị cơ bản nhất của pháp luật cũng là những giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới là

- A. nghiêm khắc.
- B. tự giác.
- C. công bằng.
- D. kỷ luật.

Câu 94. Nhà nước tạo mọi điều kiện để công dân thuộc các dân tộc khác nhau đều được bình đẳng về

- A. miễn tiền học phí.
- B. cộng điểm ưu tiên.
- C. cơ hội học tập.
- D. tuyển thẳng đại học.

Câu 95. Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn biện pháp kế hoạch hóa gia đình phù hợp là nội dung bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nào sau đây?

- A. Tài sản.
- B. Huyết thống.
- C. Nhân thân.
- D. Chính

sách.

Câu 96. Yêu cầu nào sau đây **không** phải là một trong những nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động?

- A. Tự nguyện, bình đẳng.
- B. Không trái pháp luật.
- C. Giao kết trực tiếp.
- D. Cưỡng chế, quyền lực.

Câu 97. Sau một tuần nghỉ phép để điều trị tại bệnh viện, chị N đến cơ quan làm việc thì nhận được quyết định sa thải của ông Q là giám đốc công ty. Chị N đã làm đơn khiếu nại đề nghị ông Q xem xét lại quyết định và khôi phục công việc cho mình. Việc làm của chị N là thể hiện vai trò nào sau đây của pháp luật đối với công dân?

- A. Thực hiện quyền, lợi ích của mình.
- B. Thay đổi quyền lao động.
- C. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp.
- D. Đấu tranh cho mọi quyền lợi.

Câu 98. Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và pháp luật?

- A. Nộp thuế theo luật định.
- B. Nghiên cứu khoa học.
- C. Tự do ngôn luận.
- D. Đăng ký quyền tác giả.

Câu 99. Những yếu tố tự nhiên mà lao động con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của mình được gọi là

- A. sức lao động.
- B. tư liệu lao động.
- C. đối tượng lao động.
- D. quá trình sản xuất.

Câu 100. Theo quy định của pháp luật, người nào thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm là thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A. Tính kỷ luật, nghiêm minh.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính thống nhất của văn bản.
- D. Tính bảo mật về nội dung.

Câu 101. Những người xử sự không đúng với quy định của pháp luật sẽ bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết, kể cả cưỡng chế để buộc họ phải tuân theo là nội dung của đặc trưng

- A. tính xác định về mặt hình thức.
- B. tính quy phạm phổ biến.
- C. tính tự giác, trách nhiệm công dân.
- D. tính quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 102. Người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự thể hiện ở việc người đó phải chấp hành hình phạt theo quyết định của

- A. Viện kiểm sát.
- B. Công an.
- C. Tòa án.
- D. Cơ quan điều tra.

Câu 103. Hành vi nào sau đây **không** vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân?

- A. Lái xe gây tai nạn làm chết người.
- B. Đánh người gây thương tích cho nạn nhân.
- C. Đặt bẫy chuột bằng điện làm chết người.
- D. Bắt cóc con tin chiếm đoạt tài sản.

Câu 104. Sau khi hết thời gian nghỉ thai sản, chị V đến cơ quan làm việc và nhờ mẹ chồng chăm sóc con. Thấy mẹ mình vất vả, anh K là chồng chị V đã bắt vợ nghỉ việc để ở nhà chăm sóc con cái nhưng chị không đồng ý. Vì vậy, anh K thường xuyên về muộn, còn chửi mắng xúc phạm chị. Hành vi của anh K vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nào sau đây?

- A. Nhân thân.
- B. Tình cảm.
- C. Tài sản.
- D. Việc làm.

Câu 105. Theo quy định của pháp luật, hành vi nào sau đây thuộc hình thức tuân thủ pháp luật?

- A. Không đánh người gây thương tích.
- B. Nộp thuế đầy đủ theo quy định.
- C. Đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.
- D. Không phát biểu ý kiến trong cuộc họp.

Câu 106. Theo quy định của pháp luật, hoạt động điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của người dân được kiểm soát bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền là thể hiện vai trò nào sau đây của pháp luật đối với Nhà nước?

- A. Kiểm tra đường bộ.
- B. Phương tiện lưu thông.
- C. Quản lý xã hội.
- D. Xử lý vi phạm.

Câu 107. Theo quy định của pháp luật, khi có căn cứ chứng tỏ bị can sẽ gây khó khăn cho việc điều tra thì cơ quan nào sau đây có quyền ra lệnh bắt?

- A. Ủy ban nhân dân.
- B. Viện kiểm sát nhân dân.

C. Thủ tướng chính phủ.

D. Hội đồng nhân dân.

Câu 108. Nhờ có pháp luật, Nhà nước kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân và tổ chức trong phạm vi lãnh thổ của mình là nội dung vai trò nào sau đây của pháp luật trong đời sống?

A. Hình thức phát huy quyền lực nhà nước.

B. Phương tiện để nhà nước quản lý xã hội.

C. Cách thức để ổn định trật tự xã hội.

D. Phương pháp giữ nghiêm kỷ cương đất nước.

Câu 109. Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền được bắt người khi người đó đang thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Bảo vệ nhân chứng của vụ án.

B. Chuyển giao phần mềm chống vi rút.

C. Điều khiển xe gây tai nạn giao thông.

D. Tàng trữ pháo nổ từ 6 kg trở lên.

Câu 110. Thiếu tiền cá độ bóng đá, anh G rủ P và H vào nhà chị V để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, P cùng G lái xe vượt đèn đỏ và bị cảnh sát giao thông lập biên bản xử phạt nên đã quay về. Ngày hôm sau, anh G tiếp tục rủ anh P và H nhưng anh H từ chối vì đang vận chuyển hàng qua biên giới cho Q. Do vậy, anh G rủ thêm một người bạn khác là anh T đi cùng. Khi đột nhập vào nhà và lấy đi một số tài sản có giá trị thì bị bố mẹ chị V phát hiện, anh G đã giết chết cả hai người. Ngay sau đó bị chị V phát hiện thì anh G tiếp tục ra tay sát hại chị rồi mới tẩu thoát, mặc dù anh T và P đã can ngăn. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hành chính?

A. Anh G, anh P và anh H.

B. Anh G và anh P.

C. Anh P và anh H.

D. Anh G, anh P và anh T.

Câu 111. Do không có việc làm nên anh Q đã thuê nhà của ông S để chế tạo pháo nổ với số lượng lớn và bị ông S phát hiện. Anh Q đã bỏ trốn và nợ 3 tháng tiền thuê nhà. Những hành vi trên của Q đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

A. Kỉ luật và hành chính.

B. Hành chính và dân sự.

C. Hình sự và dân sự.

D. Dân sự và kỉ luật.

Câu 112. Tính quy phạm phổ biến làm nên giá trị nào sau đây của pháp luật?

A. An toàn, tự do.

B. Dân chủ, văn minh.

C. Kỷ luật, kỷ cương.

D. Công bằng, bình đẳng.

Câu 113. Theo quy định của pháp luật, vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản

A. xe ô tô.

B. riêng.

C. chung.

D. nhà ở.

Câu 114. Nghi ngờ chị M và chồng mình là anh P có quan hệ tình cảm, chị Q đã thuê T theo dõi. Khi có đầy đủ bằng chứng, chị Q rủ thêm S là em trai và K làm cùng công ty đến nhà chị M và hai bên xảy ra mâu thuẫn. Chị Q cùng S xông vào đánh chị M, còn K quay video và đăng tải lên mạng xã hội. X là bạn cùng phòng của chị M can ngăn không được nên đã gọi cho anh P, khi đến nơi thấy chị M đã bị chị Q và S trói ở trên giường và khóa cửa lại. Anh P đã nhận lỗi với chị Q và xin mở trói cho chị M. Sau nhiều lần cầu xin không được anh P đã phá cửa vào nhà để giải cứu chị M nhưng bị S và K ngăn cản. Tức giận P đã cầm gậy gỗ gần đó đánh S và K làm cho 2 người phải nhập viện điều trị. Sau khi nhận được tin báo của người dân, anh G trưởng công an xã đã đưa những người có liên quan về trụ sở giải quyết. Những ai sau đây vừa vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể và vừa vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ tính mạng, sức khỏe của công dân?

A. Chị M, anh P và S.

B. Chị Q và anh P.

C. Chị Q và S.

D. Chị Q, K và S.

Câu 115. Cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra quyết định làm phát sinh quyền và nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức là

- A. sử dụng pháp luật.
- B. thi hành pháp luật.
- C. áp dụng pháp luật.
- D. tuân thủ pháp luật.

Câu 116. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong kinh doanh **không** thể hiện ở việc mọi doanh nghiệp đều có quyền

- A. lựa chọn loại hình doanh nghiệp.
- B. tự chủ đăng ký kinh doanh.
- C. chủ động tìm kiếm thị trường.
- D. kinh doanh đúng ngành đã đăng ký.

Câu 117. Theo quy định của pháp luật, không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp

- A. đang bị truy nã.
- B. phạm tội rất nghiêm trọng.
- C. phạm tội quả tang.
- D. phạm tội nghiêm trọng.

Câu 118. Doanh nghiệp Z có bà K là giám đốc, chị V là trưởng phòng, chị T và anh M là nhân viên. Với năng lực ngang nhau, anh M và chị T hằng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Khi chị V có quyết định nghỉ hưu, chị T và anh M đều xứng đáng vào vị trí trưởng phòng. Tuy nhiên, do có quan hệ tình cảm với anh M nên bà K đã tự quyết định đưa anh M vào vị trí trưởng phòng. Không hài lòng với quyết định của bà K nên chị T thường xuyên tự ý nghỉ việc và đồng thời báo việc ngoại tình của hai người cho anh S là chồng bà K và chị P là vợ anh M. Sau khi biết chuyện anh S đã yêu cầu bà K phải ra quyết định sa thải anh M. Biết chuyện, anh M lo sợ không có việc làm sau khi bị sa thải nên đã lấy tài liệu của doanh nghiệp cho đối thủ để được nhận vào làm việc ở đó. Những ai sau đây vừa vi phạm bình đẳng trong lao động vừa vi phạm bình đẳng trong hôn nhân, gia đình?

- A. Bà K và anh S.
- B. Bà K và anh M.
- C. Chị T, anh P và bà K.
- D. Bà K, anh M và chị T.

Câu 119. Để thu nhiều lợi nhuận, người sản xuất thực phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng là biểu hiện của mặt hạn chế nào sau đây của cạnh tranh?

- A. Khai thác cạn kiệt nguồn lực của đất nước.
- B. Sử dụng những thủ đoạn phi pháp bất lương.
- C. Kìm hãm sự tăng trưởng của nền kinh tế.
- D. Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường.

Câu 120. Sắp đến tết nguyên đán, nhu cầu người tiêu dùng đối với mặt hàng bánh kẹo tăng, các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, lượng cung hàng hóa tăng lên là biểu hiện của nội dung quan hệ cung cầu nào sau đây?

- A. Cung – cầu tác động lẫn nhau.
- B. Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung.
- C. Cung - cầu ảnh hưởng đến giá cả.
- D. Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cầu.

----- **HẾT** -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

(Đề có 04 trang)

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Bài: Khoa học xã hội

Môn: Giáo dục công dân

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề 301

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Câu 81. Hành vi trái pháp luật là hành vi xâm phạm, gây thiệt hại cho các

A. quan hệ chính trị của nhà nước.

B. nhu cầu của tổ chức, cá nhân.

C. hoạt động của các tổ chức, cá nhân.

D. quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Câu 82. Theo quy định của pháp luật, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội được áp dụng theo nguyên tắc

A. trấn áp bằng bạo lực.

B. đe dọa bức cung.

C. giáo dục là chủ yếu.

D. tăng thêm hình phạt.

Câu 83. Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền được bắt người khi người đó đang thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Làm nhân chứng cho một vụ án.

B. Vận chuyển pháo nổ từ 06 kilôgam trở lên.

C. Công khai đấu giá tài sản cá nhân.

D. Tham gia hoạt động tôn giáo.

Câu 84. Đặc trưng nào sau đây của pháp luật là ranh giới để phân biệt pháp luật với các quy phạm xã hội khác?

A. Tính quyền lực bắt buộc chung.

B. Tính xác định về hình thức.

C. Tính quy phạm phổ biến.

D. Tính xác định về nội dung.

Câu 85. Theo quy định của pháp luật, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về loại tội phạm nào sau đây?

A. Nghiêm trọng do cố ý.

B. Ít nghiêm trọng.

C. Nghiêm trọng do vô ý.

D. Rất nghiêm trọng.

Câu 86. Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của bình đẳng trong kinh doanh là mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau được quyền

A. cạnh tranh lành mạnh.

B. đầu cơ gây rối loạn thị trường.

C. bảo vệ môi trường.

D. kinh doanh mọi ngành nghề.

Câu 87. Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật là bình đẳng

A. về lợi nhuận.

B. về quyền và nghĩa vụ.

C. trước nhà nước và xã hội.

D. trước pháp luật.

Câu 88. Năng lực trách nhiệm pháp lí của một người phụ thuộc vào các yếu tố: độ tuổi và tình trạng

A. sức khỏe - tâm lí.

B. sức khỏe - tâm sinh lí.

C. nhận thức - tâm lí.

D. sức khỏe - sinh lí.

Câu 89. Công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được tự do tìm kiếm việc làm phù hợp với khả năng của mình là thực hiện

A. đầu tư kinh tế.

B. nghĩa vụ lao động.

C. quyền quản lí.

D. quyền lao động.

Câu 90. Theo quy định của pháp luật, khi có căn cứ cho rằng bị can gây khó khăn cho việc điều tra, cơ quan nào sau đây có quyền ra lệnh bắt?

A. Viện kiểm sát nhân dân.

B. Mặt trận Tổ quốc.

C. Hội đồng nhân dân.

D. Cảnh sát điều tra và Tòa án.

Câu 91. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong lĩnh vực chính trị thể hiện ở việc công dân các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều được

- A. đóng góp ý kiến sửa đổi Hiến pháp.
- B. phát triển kinh tế du lịch cộng đồng.
- C. bảo tồn trang phục dân tộc.
- D. tổ chức lễ hội truyền thống.

Câu 92. Hình thức thể hiện của pháp luật là các văn bản có chứa

- A. quy phạm pháp luật.
- B. quy định bắt buộc.
- C. quy tắc chung.
- D. chuẩn mực chung.

Câu 93. Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực giáo dục thể hiện ở việc công dân thuộc các dân tộc khác nhau đều được bình đẳng về

- A. cơ hội học tập.
- B. đời sống xã hội.
- C. phát triển văn hóa.
- D. phát triển chính trị.

Câu 94. Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm hành chính trong trường hợp nào sau đây?

- A. Vay tiền không trả.
- B. Sử dụng ma túy.
- C. Thường xuyên đi làm muộn.
- D. Mua bán nội tạng người.

Câu 95. Cặp câu nào sau đây **không** thể hiện nội dung bình đẳng giữa cha mẹ và con?

- A. *Đói lòng ăn hột chà là/Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.*
- B. *Trăng khuya trăng rụng xuống cầu/Vì con cha mẹ dãi dầu nắng mưa.*
- C. *Mẹ già ở túp lều tranh/Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.*
- D. *Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng/Con nuôi cha mẹ kẻ thàng, kẻ ngày.*

Câu 96. Việc làm nào sau đây là thực hiện đúng nghĩa vụ của các chủ thể sản xuất kinh doanh?

- A. Làm giả nhãn hiệu hàng hóa.
- B. Gian lận trong việc nộp thuế.
- C. Đối xử công bằng với nhân viên.
- D. Chủ động mở rộng quy mô.

Câu 97. Trong nền kinh tế thị trường, nếu công nghệ và kỹ thuật chưa được ứng dụng phổ biến thì năng suất lao động thấp và chi phí lao động sản xuất ra hàng hoá tăng điều đó dẫn đến lượng cung hàng hóa thay đổi như thế nào sau đây?

- A. Cung không đổi.
- B. Cung bằng cầu.
- C. Cung giảm xuống.
- D. Cung tăng lên.

Câu 98. Quá trình sản xuất bao gồm các yếu tố nào sau đây?

- A. Sức lao động và tư liệu lao động.
- B. Tư liệu lao động và đối tượng lao động.
- C. Sức lao động và tư liệu sản xuất.
- D. Tư liệu lao động và công cụ lao động.

Câu 99. Anh V bán mảnh đất được 2 tỉ đồng. Vào ngày vía thần tài, anh mua vàng hết 500 triệu đồng, 500 triệu trả nợ, 900 triệu đầu tư kinh doanh quần áo, 100 triệu biếu bố mẹ dưỡng già. Số tiền nào sau đây của anh V đã thực hiện chức năng phương tiện lưu thông và cất trữ?

- A. 01 tỉ đồng.
- B. 02 tỉ đồng.
- C. 1,5 tỉ đồng.
- D. 1,4 tỉ đồng.

Câu 100. Nội dung nào sau đây **không** thuộc quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân?

- A. Không ai được làm thiệt hại tới danh dự và uy tín của người khác.
- B. Không ai được xâm phạm tới danh dự, nhân phẩm của người khác.
- C. Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.
- D. Không ai được xâm phạm tới bí mật đời tư của người khác.

Câu 101. Nhà nước luôn quan tâm đầu tư phát triển kinh tế đối với tất cả các vùng, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm khắc phục

- A. trình độ phát triển quá thấp của một số dân tộc.
- B. khoảng cách về trình độ phát triển xã hội giữa các dân tộc.
- C. sự phân hóa giàu nghèo giữa các dân tộc.

D. sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc.

Câu 102. Bất kì ai cũng có quyền bắt người trong trường hợp người đó

- A. chưa thực hiện hành vi phạm tội. B. phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.
C. chuẩn bị thực hiện tội phạm nghiêm trọng. D. đang thực hiện hành vi phạm tội.

Câu 103. Tác động tiêu cực của quy luật giá trị đối với sản xuất và lưu thông hàng hóa là làm

- A. năng suất lao động tăng lên. B. tổ chức độc quyền phát triển.
C. phân hóa giàu nghèo gia tăng. D. tình trạng lạm phát xuất hiện.

Câu 104. Theo quy định của pháp luật, việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, tôn giáo và

- A. năng lực, trách nhiệm pháp lí. B. giới tính, địa vị.
C. thu nhập, độ tuổi. D. giới tính, độ tuổi.

Câu 105. Lao động nam và lao động nữ **không** được bình đẳng ở nội dung nào sau đây?

- A. Làm mọi công việc. B. Hưởng bảo hiểm.
C. Độ tuổi tuyển dụng. D. Tiêu chuẩn tuyển dụng.

Câu 106. Công dân sử dụng pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Ủy quyền bầu cử. B. Tiêu thụ hàng giả.
C. Giải cứu đồng phạm. D. Đăng kí kinh doanh.

Câu 107. Cơ sở sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ của anh H thường xuyên xả trực tiếp chất thải ra môi trường, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn nước và canh tác nông nghiệp của bà con trong vùng. Sau khi xem xét, cơ quan chức năng đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời tạm đình chỉ hoạt động để khắc phục hậu quả nên được bà con đánh giá cao. Việc xử phạt của cơ quan chức năng đã thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D. Tính quyền lực bắt buộc chung.

Câu 108. Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ, hoàn cảnh như nhau thì từ người giữ chức vụ trong chính quyền đến người lao động bình thường đều phải chịu trách nhiệm pháp lí

- A. không giống nhau. B. khác nhau.
C. như nhau. D. bằng nhau.

Câu 109. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ và chồng, giữa các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc

- A. dân chủ, công bằng, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.
B. dân chủ, công bằng, bình đẳng, không phân biệt đối xử.
C. dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.
D. tự do, tự nguyện, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

Câu 110. Chung cư Y đang được xây dựng do ông Q là chủ đầu tư, ông P là chủ thầu xây dựng, anh T là trưởng nhóm thi công và anh B, anh C là công nhân. Vì ông Q trì hoãn việc chi trả tiền công như đã thỏa thuận từ trước nên ông P đã giảm bớt chi phí mua vật liệu bằng cách chỉ đạo anh T không mua bạt che chắn công trình. Khi anh B và anh C thi công đã vô ý để rơi vật liệu xây dựng làm một người tham gia giao thông bị thương nhẹ phải vào viện sơ cứu. Sau phản ánh của người dân, cơ quan chức năng đã kiểm tra quá trình thi công thì ông Q và ông P không xuất trình được giấy phép xây dựng. Ông Q và ông P cùng phải chịu những trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

- A. Kỉ luật và hành chính. B. Hình sự và kỉ luật.
C. Hành chính và hình sự. D. Hành chính và dân sự.

Câu 111. Phát hiện B lén vào nhà mình bắt trộm chó, ông T đã hô hoán người dân xung quanh đuổi bắt. Sau khi bắt được B, ông T cùng anh S và anh N, hàng xóm, rất tức giận vừa

chửi mắng vừa đánh B bị thương tích 2%. Bà G, vợ ông T, bắt B quỳ trước mặt mọi người để nhận lỗi. Chị V lấy điện thoại phát trực tiếp trên mạng những hình ảnh đó. Sau khi bình tĩnh trở lại, bà G khuyên chồng giải B lên trụ sở công an, nhưng do quá tức giận ông T không nghe và bắt bà G giam B ở nhà kho, bỏ đói đến ngày hôm sau khiến B phải đi cấp cứu. Những ai sau đây vừa vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể vừa vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của công dân?

A. Chị V, ông T và bà G.

B. Anh S, anh N và ông T.

C. Chị V và anh S.

D. Bà G và ông T.

Câu 112. Sau khi tốt nghiệp THPT, anh H, một thanh niên người dân tộc thiểu số được nhà nước hỗ trợ 50 triệu đồng để phát triển kinh tế gắn với du lịch cộng đồng. Sau 3 năm triển khai dự án, mô hình của anh H đã mang lại thu nhập cho gia đình và các hộ dân trong bản. Thấy anh H là thanh niên có khát vọng, Ủy ban nhân dân huyện đã đề cử anh đi học đại học theo chế độ cử tuyển. Nhận thấy đây là cơ hội để nâng cao trình độ và có thể góp phần giúp địa phương nhiều hơn nên anh đã đồng ý. Anh H được nhà nước đảm bảo quyền bình đẳng trong các lĩnh vực nào sau đây?

A. Văn hóa - chính trị.

B. Kinh tế - giáo dục.

C. Kinh tế - chính trị.

D. Chính trị - giáo dục.

Câu 113. Bà K và ông H có bốn người con là chị T, M, N và anh X. Sau khi chồng mất, bà K họp gia đình và tuyên bố cho anh X toàn bộ căn nhà ngoài mặt phố, còn căn nhà trong làng cho chị T mượn để ở vì vợ chồng chị đã li hôn. Sau một thời gian ở nhờ nhà mẹ đẻ, chị T bàn với M và N yêu cầu mẹ phải chia căn nhà làm ba cho mỗi chị em một phần. Bà K không đồng ý nên bốn mẹ con mâu thuẫn gay gắt với nhau. Một tuần sau, ba chị em bàn bạc phân công nhiệm vụ. Chị N đi mua xăng, chị M đi đón bà K rồi tất cả cùng vào nhà trong nơi chị T đang ở. Tại đây, bốn mẹ con lại tranh luận tiếp về việc phân chia tài sản. Bà K vẫn nhất quyết không đồng ý. Bức xúc, chị M đã đổ can xăng xuống sàn nhà và châm lửa đốt. Cả bốn mẹ con cùng bị bỏng và được người dân đưa đi cấp cứu. Sau 5 ngày điều trị, chị M do bị bỏng nặng nên không qua khỏi. Những ai sau đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

A. Chị M và chị N.

B. Chị T và chị N.

C. Anh X, chị M và bà K.

D. Chị M, chị N và chị T.

Câu 114. Chị H được bố mẹ cho 100 triệu đồng và 10 chỉ vàng để làm cửa hồi môn. Sau khi kết hôn, chị bán hết số vàng để góp vốn cùng anh V (chồng chị) mua ô tô kinh doanh vận tải hành khách. Việc kinh doanh thuận lợi nên vợ chồng anh chị đã mua được một căn hộ. Vào dịp tết, chị đã mua xổ số và trúng giải trị giá 60 triệu đồng. Tài sản nào sau đây thuộc sở hữu riêng của chị H?

A. 160 triệu đồng.

B. 100 triệu và 10 chỉ vàng.

C. 100 triệu đồng.

D. Ô tô và căn hộ.

Câu 115. Anh N là nhân viên bưu chính đã liên lạc với khách hàng là anh K để giao bưu phẩm. Vì đang đi vắng nên anh K nhờ anh N giao bưu phẩm cho chị Y là hàng xóm nhận hộ. Khi sang nhà chị Y để nhận lại bưu phẩm, anh K phát hiện chị Y đã mở bưu phẩm của mình ra xem nên rất tức giận và vô ý đẩy chị Y ngã khiến chị bị thương. Chị Y đã bị vi phạm quyền nào sau đây của công dân?

A. Được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

B. Bất khả xâm phạm về thân thể.

C. Bất khả xâm phạm về địa vị.
điện tín.

D. Được bảo đảm bí mật thư tín,

Câu 116. Theo quy định của pháp luật, người chồng thường xuyên đánh chửi và khinh thường vợ vì vợ không làm ra tiền mà chỉ ở nhà nội trợ và chăm sóc con cái là vi phạm quyền tự do cơ bản nào của công dân và ở lĩnh vực nào sau đây?

A. Bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe/ Hôn nhân và gia đình.

- B.** Được pháp luật bảo hộ về danh dự nhân phẩm/ Nhân thân giữa vợ và chồng.
C. Được bảo hộ về tính mạng sức khỏe, danh dự và nhân phẩm/ Hôn nhân và gia đình.
D. Bất khả xâm phạm về thân thể/ Giúp đỡ nhau cùng phát triển.

Câu 117. Do kinh doanh thua lỗ, anh D đã đề nghị chị H cầm cố ngôi nhà mà bố mẹ chị để lại cho chị sau khi qua đời nhưng chị không đồng ý. Vốn có định kiến với chị H, cùng với việc kinh doanh của anh D gặp khó khăn, bà M (mẹ anh D) đã tung tin chị H có quan hệ bất chính với một đồng nghiệp cùng công ty rồi ép con trai ly hôn nhưng anh D từ chối. Trong một lần đi dự hội nghị khách hàng, anh K, em trai anh D vô tình bắt gặp chị H đang dự tiệc cùng với anh Q giám đốc. Vốn nghi ngờ từ trước, anh K đã lăng mạ, sỉ nhục chị H và anh Q rồi gọi điện cho vợ anh Q là chị T đến hội nghị. Do ghen tuông nên chị T đã lao vào đánh chị H đồng thời mắng chửi anh Q và yêu cầu anh đuổi việc chị H. Những ai sau đây đã vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

- A.** Bà M, chị T và anh K. **B.** Chị T, anh D và anh K.
C. Anh D, chị H và bà M. **D.** Anh K, bà M và anh Q.

Câu 118. Hai cửa hàng kinh doanh thuốc tân dược của anh P và anh K cùng bí mật bán thêm thực phẩm chức năng ngoài danh mục được cấp phép. Trước đợt kiểm tra định kì, anh P đã nhờ chị S chuyển mười triệu đồng cho ông H trưởng đoàn thanh tra liên ngành để ông bỏ qua chuyện này. Vì vậy, khi tiến hành kiểm tra hai quầy thuốc trên, ông H chỉ lập biên bản xử phạt cửa hàng của anh K, còn ông M cán bộ phòng cháy chữa cháy đã xử phạt 2 cửa hàng về hành vi chưa đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy. Ông H thực hiện **chưa** đúng hình thức thực hiện pháp luật nào sau đây?

- A.** Tuân thủ quy tắc. **B.** Áp dụng pháp luật.
C. Sử dụng pháp luật. **D.** Phổ biến pháp luật.

Câu 119. Vợ chồng chị M, anh P có con trai 8 tuổi là cháu H. Anh Q, anh N là nhân viên của một công ty nhà nước, anh N là anh họ của chị M. Một lần, được chị M nhờ trông giữ cháu H là bạn cùng lớp với con trai mình, anh Q đã đưa con trai và cháu H đến phòng điều hành hệ thống điện trong ca trực của mình. Vì tò mò, cháu H bật công tắc điện làm hỏng một hệ thống máy sản xuất nên anh Q đã đến gặp chị M yêu cầu bồi thường. Bức xúc vì chị M tránh mặt, anh Q đã liên tục gọi điện thoại nhằm gây sức ép với chị M. Biết được thông tin từ vợ, anh P là lao động tự do đã tự ý nghỉ làm và nhờ anh N đến nhà anh Q để giúp mình hòa giải. Nhận được điện thoại của anh P, anh N vội vàng bỏ ca trực để cùng anh P đến nhà anh Q. Tại đây, do anh Q không đồng ý với mức bồi thường nên hai bên đã xảy ra xô xát, anh N và anh P vô ý làm hỏng một số tài sản của gia đình anh Q. Những ai sau đây vừa phải chịu trách nhiệm dân sự vừa phải chịu trách nhiệm kỉ luật?

- A.** Anh P và anh N. **B.** Anh Q và anh N. **C.** Anh Q và anh P. **D.** Chị M và anh Q.

Câu 120. Anh H và chị K sống với nhau không có hôn thú đã được 1 năm. Do thường xuyên bị anh H đánh đập, chị K đã về nhà bố mẹ đẻ là ông G, bà Y xin ở tạm. Nhưng bị ông G, bà Y đuổi đi vì trước nay ông bà phản đối việc chị K sống chung với anh H. Hôm sau, anh H cầm dao xông vào nhà ông G để đe dọa. Quá hoảng sợ, bà Y chạy vội ra vườn và ngã đập đầu vào tường rào dẫn đến chấn thương sọ não. Ông G chạy vào bếp vớ được cây gậy sắt xông ra đánh vào lưng anh H. Bị đánh bất ngờ, anh H quay lại chửi rủa rồi cầm dao đuổi chém ông G. Biết không đánh lại được H nên ông chạy sang hàng xóm kêu cứu. Đúng lúc đó, con trai ông G là anh T về nhà, vớ được cây gậy ông G đưa cho liền đập một gậy vào đầu khiến anh H ngất tại chỗ. Những ai sau đây vừa vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe vừa vi phạm bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

- A.** Ông G, bà Y và anh T. **B.** Anh H, anh T và ông G.
C. Chỉ mình ông G. **D.** Chị K, anh H và ông G.

----- **HẾT** -----